

## Tác Giả và Tác Phẩm

### Vi Thùy Linh

#### Tiểu sử

Bút hiệu khác Vili. Sinh ngày 4-4-1980 tại Hà Nội. Hiện đang ở Hà Nội

#### Tác phẩm

Khát (thơ, 1999) - Linh (thơ, 2000) - Đồng tử (thơ, 2005)



### Mục Lục

#### Dệt tâm gai chờ hạnh phúc - 2

"Sex Sells": Cảm giác sau khi đọc...- Lê Thị Huệ - 3

#### Nhịp Sài Gòn - 8

Đĩa nhạc "Nhật thực" và thơ Vi Thùy Linh – Cổ Ngự – 13

Cùng bà trên đường làng đá xanh – 14

Nói chuyện với Vi Thùy Linh – Thụy Khuê - 16

Hoàng Cầm, người mơ truyền kiếp – 20

### Phụ đính I

Vi Thùy Linh, nhục cảm sáng tạo Nguyễn Mạnh Trinh – 24

Tùy bút - 30

Phát biểu của Vi Thùy Linh trên Radio RFI – 36

Sống thơ – 39

Vi Thùy Linh: “Người yêu tôi uyên bác, nhạy cảm” – 42

Gặp thầy Bình tháng tư - 44

### Phụ đính II

Người “tận lực tham ô tuổi trẻ”...Phạm Xuân Nguyên – 48

Vi Thùy Linh và "thương hiệu" ViLi – Nguyễn Mạnh Trinh - 50

Nhà thơ Vi Thùy Linh trả lời bạn đọc VnExpress – 55

### Phụ đính III

### Thơ Vi Thùy Linh

(Tim bài đọc: ở “Keyboard”, nhấn nút “F5”, đánh số trang, rồi “Enter”)

## Dệt tầm gai chờ hạnh phúc

Tầm gai là do tôi nghĩ ra. Loại cây nhiều gai nhọn nhưng có thể dệt thành chiếc áo, dù chưa một ai xô hai tay mặc vào một chiếc áo Hạnh Phúc. Tôi cứ đi mãi, dù Hạnh Phúc không thể do ta muốn là được. Thơ, là sáng tạo sự sống, cho tôi niềm tin linh ứng.

Tôi rất thích tên Linh của mình, do ông nội đặt, nó thật nhiều ý nghĩa. Thủy Linh - cánh tay thiêng. Mỗi câu thơ bay lên như sợi tầm gai, như cánh chim khắc khoải... Đã hơn 8 năm cầm bút, 2200 bài báo, 200 bài thơ, 2 vụn giọt nước mắt...

Từ hồi cấp 2 đến khi hết đại học báo chí, tôi luôn được các thầy giáo yêu mến. Sau này, càng lúc càng nhiều người đàn ông thích tôi. Không phải vì tôi xinh đẹp. Có thể vì tôi hay. Và khác lạ. Nhưng, vào lúc cảm thấy có thể "chủ soái" được nhiều trái tim, tôi lại mông lung về người đàn ông đích thực và vĩnh viễn của mình. Vẫn biết đời người quá ngắn và không có sự tuyệt đối, nhưng tôi luôn kiếm tìm và hướng tới, trong thơ tôi, đấy là sự tái hiện giấc mơ miên viễn...

Tôi muốn nhiều người nhớ đến thơ tôi, nhưng họ mặc định điều đó như một "điều kiện của giá trị" về tôi, cứ như thể nếu không gắn đến thơ, thì tôi không gì để gây ấn tượng? Thực sự, tôi thấy mình rất ấn tượng, vì là một người đàn bà trẻ, đầy thanh xuân và đích thực nồng nàn. Tôi sẽ thanh xuân cả ở tuổi 50, vì thái độ sống. Các độc giả ở Tp.HCM đã thấy điều ấy, qua cuộc đọc thơ - giao lưu của tôi, chiều 11/10 tại Nhà Văn hoá Thanh niên và tối 20/10 - nhân ngày Phụ nữ Việt Nam, khách mời của Đại học KHXH&NV; cùng Bác sĩ, Anh hùng lao động Nguyễn Thị Ngọc Phượng và Thạc sĩ tâm lý học Lê Tuyết Aùnh. Nhiều người đến, chỉ vì tò mò, muốn biết mặt tôi. Tôi nói với họ: "Thì đây, Vi Thủy Linh, mắt nâu tóc nâu, nhan sắc không xăm trở vay mượn, nặng 45 kg, cao 1m6".

Cô đơn và nỗi buồn là gia tài bền bỉ của tôi. Thơ tôi, vì thế, nhiều buồn. Nhưng cả con người tôi, như cái cây buồn đầy sức sống. Sáng tạo là cuộc dấn thân nhọc nhằn, nguy hiểm, thậm chí có thể tử nạn. Nhưng tôi đã chọn sự tận hiến đến cùng, can trường theo đuổi đến cùng. Dù không còn ai làm thơ, tôi vẫn làm thơ. Chỉ có một độc giả, tôi vẫn làm thơ, mãnh liệt và thành thật. Tôi nhấn mạnh sự thành thật, vì đã ngấy lắm xung quanh, người ta "diễn" quá nhiều. Mô phạm và sáo mòn, nguy tạo và hèn nhát. Tôi tránh xa những điều ấy. Vì tôi luôn dám sống, dám là mình, khi nhiều người sống khác cơ thể của mình và phó mặc sự tha hoá. Tôi tôn vinh thân thể và những gì thuộc về con người đẹp đẽ, như một kẻ si tình và duy mỹ chung thân. Tôi làm nhiều kẻ "nhảy dựng" lên khi viết về những cái lưới khuấy đảo đầy sự giả dối và những con người mặt thật là mặt nạ giễu đầy phổ. Một số người kêu ca tôi viết về tình dục, kêu rất to, như thể đó là tội lỗi, là lĩnh vực không... thuộc về con người. Tôi không viết về tình dục mà là viết về tình yêu. Tình yêu đích thực hoà quyện thể xác và tâm hồn; tình dục với tôi, nằm trong tình yêu, nó không phải là đề tài riêng, mà nó thuộc về và là biểu hiện của tình yêu và sự sống của tôi. Tôi cực nhọc tìm ngôn ngữ và hình ảnh, biểu tượng, để bùng vỡ tràn trề sức xuân chất sống của tôi, không kim giữ lảng tránh hay lẩn trốn. Qua đó, nhiều người tự nhận diện lại chính mình. Viết về con người, là khám phá chính ta, với nhiều bí ẩn.

Kẻ không đi theo đám đông, phong trào, như con thú tách khỏi bầy, tự tìm con đường riêng, không bao giờ yếu hèn trước những thử thách. Tôi solo sáng tạo, solo khát vọng, solo ước mơ, solo niềm tin, solo Linh.

Nhiều lần, tôi nhận được câu hỏi: "Sao làm được nhiều thế?" Tôi có 2 tập thơ được in: KHÁT (1/1999, NXB Hội Nhà văn), LINH (10/2000, NXB Thanh niên), xin tái bản không được, giấy phép cho VILI (36 bài, tập thơ thứ ba), đã chờ 1,5 năm chưa được cấp. Tháo vát, tôi có thể làm

được nhiều việc, và nếu nhẫn nại tham lam hơn, chắc giàu hơn lúc này nhiều lần. Nhưng tôi không trục lợi, tranh thủ, không muốn cái gì tận dụng hay sự dễ dàng. Tôi là nhà thơ viết báo, tôi coi trọng sáng tạo bậc nhất. Mà đích thực nhà thơ, khó mà giàu, từ xưa đã thế, nay vẫn thế (!). Nhưng tôi muốn giàu vật chất một cách xứng đáng. Tôi đã giàu tâm hồn, dù tuổi thơ thật thiếu thốn và cơ cực. Gần như không có đồ chơi: con "chút chít" bóp không kêu, cá chép đỏ và gà trống bằng nhựa mua thời bao cấp. 12 năm đi học toàn dùng sách giáo khoa cũ, mặc quần áo thừa, váy cũ cắt sửa lại và thêm kem, ôi, nhất là kem! Tôi đã vận trộm dây đồng hàng rào nhà hàng xóm, đồ xà phòng "Con mèo" khỏi hộp, để đổi lấy "kem mút kem mút" trong những thùng kem hiện ra diệu kỳ sau tiếng bóp từ quả bóng cao su lấp kèn - âm thanh đặc thù của người bán kem rong. Thèm được ăn kem thoả thuê để môi cong lại, được học sách giáo khoa mới, thất nơ diêm dứa và váy sặc sỡ, những ao ước ấy chờ sau chiếc xe đạp cũ của Cha tôi đến hết tuổi thơ mà mãi mãi cảm giác thèm khát không hoá thành sự thoả nguyện hôm nay, khi tôi có thể làm được những ao ước ấy, bằng tiền của mình.

Tôi đến Hà-Tuấn, cặp vợ chồng họa sĩ thiết kế số 1 Phạm Sư Mạnh, may chiếc váy trắng xẻ, nữ tính và bừng sáng khi tôi mặc nó. Tháng 11 này, tôi sẽ mặc chiếc váy đẹp nhất từ bé tới giờ ấy, ở Paris, khi là đại biểu đầu tiên của Việt Nam, được mời dự Liên hoan thơ quốc tế Val-de-Marne lần thứ 7. Ở đó, tôi sẽ đại diện cho Việt Nam, phát ra tín hiệu Việt Nam riêng biệt và tự tin, qua thơ và tham luận (đọc bằng tiếng Pháp): "Sức sống và tín hiệu Việt Nam trong thơ Vi Thùy Linh". Tôi làm thơ moderne, nhưng không phủ nhận truyền thống. Trong thơ và trong đời, tôi muốn là cô gái Việt Nam mới, mang sức sống của thế hệ mới, với sinh khí khác. Tín hiệu Việt Nam, nằm ở tâm hồn. Và tôi khao khát được hét vang tên tổ quốc mình, từ giá trị của chính bản thân, không mặc cảm và ám ảnh nhược tiểu trước các nhà thơ: Mỹ, Nga, Pháp, Cuba, Đức, Népal, Trung Quốc, Chile, Lettoni...

Tôi luôn sống cật lực như thể ngày mai sẽ chết. Tôi rất sợ chết mà chưa làm được gì để con tự hào. Trong những chiêm bao hoang hốt, tôi vẫn cố đi, chạy, bay mãi miết, tìm chồng, anh cho tôi bình an và những đứa bé của tình yêu. Ngôi nhà sáng ấm với những dây leo hoa tím, căn phòng hoa loa kèn không yên tĩnh trong tiếng nô đùa và tôi mê man đi vì tình mẫu tử... Tôi đã ước ao có búp bê và gấu bông để ôm ấp, như con mình, từ khi 4 tuổi. 24 tuổi, tôi mới mua được một bầy gấu, second hand, ở vỉa hè đường Phan Bội Châu, gần chợ Bến Thành. Không phải ăn bánh sữa nửa đêm để ru giấc mơ ngọt ngào, tôi đã được ôm ấp khi ôm giắc- mơ- gấu- bông, để thấy mình trẻ thơ để thấy mình làm mẹ.

Có người đã ví tôi như Hồ Xuân Hương, như Vệ Tuệ- cô gái Thượng Hải hiện tượng văn học của Trung Quốc đương đại, vì sự bạo biệt và nổi loạn. Thực ra, ví như thế, họ chẳng hiểu gì cả. Tôi không bao giờ và không thể là Hồ Xuân Hương hay Vệ Tuệ!

Vì tôi là Vi Thùy Linh. Vì tôi không nổi loạn, những gì tôi viết ra, chính tôi, hằng có.

Vì tôi muốn là người đàn bà bình thường và vĩ đại khi làm được những ước mơ cao hơn sự bình thường. Như một kỳ quan.



### "Sex Sells": Cảm giác sau khi đọc những bài bình thơ Vi Thùy Linh của các đàn anh văn nghệ Lê Thị Huệ

Là một nữ độc giả sống ở Mỹ lâu năm, bị đầu độc bởi tài liệu dâm quá nhiều, tôi trở thành một độc giả hơi bị nhanh nhạy với những thứ có dâm ở trong. Tôi viết những dòng chữ này mà phải cảm cực ghê lắm mới không trích dẫn các thứ của những ông Tây Masters & Johnson (1) và bà dâm Playmate of The Year (2) nào để minh chứng hùng hồn là tôi

đã bị đọc, xem, và nghe quá nhiều đồ lượng về dâm. Chỉ xin dùng hai chữ "Sex Sells" như là một biểu thị rằng tôi cũng có biết sơ về thứ hồi môn dâm này của Mỹ để chỉ một hiện tượng cũ mèm. Mà nói theo kiểu của nhà văn Mai Thảo lúc còn sống đã có lần nói với tôi, văn chương nào có đá tí dâm vào trong đấy, cũng đều bán chạy .

*"Tôi bắt đầu xe lừa mãi miết, gằm lên tự trấn an, át đi trong tiếng thờ đuổi theo mình, phía những cơ thể đầy ham muốn.*

*Tôi biết thân thể mình đang khô đi khi xe lừa không còn đường ray để chạy  
Trước biển đêm"*

Vi Thùy Linh thơ một cách thơ ngây, như chính tác giả thú nhận:

*"Con người sẽ còn bất hạnh vì sự thông minh và cả tin(?)*

*Nhưng tại sao tại sao tại sao*

*Tôi lại cố rướn mắt đau đầu con đường đã qua*

*Tôi lại cố tìm Tôi, được một lần nữa thơ ngây, trong chiều cao im lặng"*

Đây có lẽ là một trong vài điểm nổi bật về những câu thơ của một người con gái đôi mươi: Yêu cuồng nhiệt và sự cả tin vào đàn ông.

Và đây cũng chính là điểm mà tôi muốn chỉ ra: khi Vi Thùy Linh tả những cơn khát dâm và khát tình, thì VTL đã bày đầy dẫy trong thơ cô ta tầm nhìn của một nữ nạn nhân. Nạn nhân này đã bị ảnh hưởng nặng nề từ phim ảnh và sách vở của một thế giới được hướng dẫn bởi bản tính nam.

Nạn nhân Vi Thùy Linh đã nhờn nhờn lập lại một phó bản cả ngợi thân xác mà cả thế giới đàn ông trong cuộc đời này đều nhất trí: trong tình ái, dâm đi đầu. Không điều gì mạnh mẽ hơn dâm. Tất cả mọi ngã đường đều dẫn đến La Mã dâm.

*"Em vén áo lên để cho anh trần tình khô và mảnh liệt"*

Là câu thơ thương hiệu (trade mark) nhất của Vi Thùy Linh.

Rất tiếc, câu thơ trên đã rất xa vời cái bản ngã nữ của những người con gái tuổi đôi mươi. Cơ thể và tình cảm của người nữ ở tuổi đôi mươi chưa kịp phản ảnh trong lời phát biểu của cô thi sĩ này .

Cơ thể người nữ bắt đầu từ tuổi 12-13 cho đến 22-25 là thời gian học tập, điều chỉnh, và kinh nghiệm với các thứ linh tinh như: trong một tháng thì ngày nào bị trứng rụng, ngày nào bị kinh rơi, ngày nào bị hóc môn nhả, ngày nào bị tiền kinh hành. Các thứ máu me, hóc môn, trứng rụng, xuất hiện quá đều đặn hàng tháng này, tạo cho người con gái một thời gian dài mười hay mười lăm năm này, chỉ để làm quen và điều chỉnh với những biến đổi của cơ thể và tâm lý ở lứa tuổi hậu dậy thì này. Đứng về mặt phát triển tâm sinh lý, người thiếu nữ trong thời gian này, chưa điều chỉnh kịp, và nhất là chưa thiết lập được một thái độ can đảm tự tin đủ để bỏ qua những sự cố thể xác hàng tháng. Để chạy theo nhu cầu phục vụ ham muốn về tình dục từ thân xác mình, như những người nam đồng trang lứa.

Kết quả rõ rệt nhất là những chu kỳ máu me hàng tháng này đã làm chậm tiến trình đòi hỏi và thoả mãn tình dục ở người nữ. Trong khi đó thì người thanh niên không bị những cơn kinh nguyệt hành hạ nên họ có thông thả một tháng ba mươi ngày, một năm ba trăm sáu mươi lăm ngày để nghe tiếng réo của thân xác đòi hỏi ái tình.

Nhưng có lẽ cái ngăn cản vĩ đại nhất không cho phép người con gái đôi mươi đòi phục vụ nhu

cầu tình dục của thân xác mình như người con trai cùng trang lứa, chính là hiện thân của sự bầu bì sanh nở. Yêu cuồng nhiệt và cơ thể thân xác với "giai" là có bầu ngay lập tức. Sự e ngại bầu bì là một yếu tố mãnh liệt đã khiến những người con gái tuổi đôi mươi không thể yêu thả dãn như người con trai dậy thì.

Nếu nhu cầu tình dục xảy ra mãnh liệt nhất vào lứa tuổi thanh niên của cuộc đời một người nam, thì đối với người nữ nhu cầu an toàn tình dục lại là một nhu cầu thôi thúc nhất trong giai đoạn thiếu nữ này. An toàn tình dục có nghĩa là không để dính cái bầu. An toàn cũng có nghĩa là cần để cho thân xác nghỉ ngơi. Vì cơ thể phải trải qua quá nhiều sinh hoạt ngoài ý muốn, nào là chóng mặt, nặng bụng, cơ thể phình ra trong thời kỳ tiền kinh, nào là trứng rụng nhào nhệch một vùng phía dưới những ngày giữa tháng, nào là bị đau bụng dữ dội vào những ngày kinh rơi, nên người nữ luôn luôn có nhu cầu để cho thân xác nghỉ ngơi, sạch, khô ráo ít ngày. Cái ao của người con gái máu me ra hàng tháng là một nơi đau đớn gắn liền với khoái lạc. Trong giai đoạn này, người con gái bị, phải, làm quen với nỗi đớn đau của cái ao mình mang đến. Vì thế người con gái ở tuổi này còn rất chậm chạp trong tiến trình khai mở những đường dây khoái lạc của cửa ngõ phía dưới ao nhà của mình.

Tình dục của người con gái ở tuổi đôi mươi là bị kịch khủng khiếp của cơ thể oà dưng. Cái thân thể mạnh mẽ là đại dương đau khổ và hệ lụy. Âm ảnh bầu bì là một ám ảnh quá lớn lao không một thứ nhu cầu nào khác có thể mạnh mẽ hơn. Kế tiếp là những trận máu me nhả ra từ phần cơ thể phía dưới thường trực nhắc nhở người con gái cơ thể của mình rất cận kề với cái chết và nỗi đau. Nói tóm lại cơ thể và tâm lý của người con gái ở giai đoạn hậu dậy thì này có quá nhiều biến chuyển xảy ra thường trực. Khiến người con gái không thể và không bị dâm lái cho quên trời quên đất như người bạn trai cùng lứa khác phái được quyền hưởng thụ bên kia. Các hiện thân quá vĩ đại và thường trực này khiến cho sự mô tả rằng một người con gái vào tuổi đôi mươi khao khát lẫn xả vào nhu cầu dâm của thân xác như người con trai tuổi đôi mươi, là một phát biểu đối trá về bản chất nữ ở lứa tuổi này.

*"Tôi bắt đầu xe lửa mãi miết, gằm lên tự trấn an, át đi trong tiếng thờ đui theo mình, phía những cơ thể đầy ham muốn.  
Tôi biết thân thể mình đang khô đi khi xe lửa không còn đường ray để chạy"*

Phản ảnh tình yêu của người con gái đôi mươi bằng một sự đòi hỏi tình dục cuồng say không để ý gì đến những mặt tâm lý trào dâng khác của cơ thể người phụ nữ, là một thứ rập láp mô thức tình ái bấy lâu nay đã được định kiến sẵn trong thế giới của đàn ông. Nếu một cây bút nữ a dua với mô hình phim ảnh Hollywood cho rằng tình yêu cuồng nhiệt của người con gái vào tuổi đôi mươi bị thúc đẩy bởi những ham muốn tình dục, bất chấp những điều nào khác, thì đấy là một suy tưởng ngây thơ và mang đầy tính nạn nhân.

Vì cơ thể phải trải qua quá nhiều biến động, đa số đàn bà học tập hưởng thụ khoái lạc chậm và trễ hơn đàn ông. Một người đàn bà ngoài ba mươi hay ngoài bốn mươi biết hưởng thụ khoái lạc thân xác thì có cơ may để xảy ra hơn là một người con gái hai mươi rên xiết đòi dâm .

*"Em khóc sập trời anh vẫn cứ đi, gạt em về vạt vạt mây toi tả  
Em phút chốc là Nữ Oa, nâng khoảng trời bị trượt chân, bằng mi mắt khô trụi  
Rồi hồn phiêu bồng lại nhập xác thân  
Rồi lại nóng bừng hồi hộp hồi hộp  
Em muốn tìm anh, nhưng lại lạc vào bóng mình, tìm anh trong tiếng vọng của bão  
Con đường hút hút lồm những dấu chân  
Em uớm chân mình, định uống nước trong một dấu chân, như cỏ tích  
Mà chỉ toàn dấu chân phụ nữ!"*

Hai bên đường, những bông hoa loa kèn đỏ khóc  
Đêm ướt - những dấu chân đọng nước  
Đi theo những dấu chân tới khi lả đi nơi gió thổi thành thác, nơi những người đàn bà ở trần, thồn thức nhìn đường tối và trắng sáng  
Họ bảo em, đừng đi nữa, không tìm được đâu, những dấu chân biến mất nhanh vì đàn ông đổi thay như biển cả Tru lên tru lên những cây đèn đỏ  
Trắng tước mình - rơi - như chiếc móng tay  
Những người đàn bà làm bật tiếng tru liên hồi của hoa, bằng lưỡi."

Những câu thơ trên là những câu thơ hạ giá sự hiện hữu của người đàn bà. Hạ giá sự sống của người đàn bà xuống mức tùy thuộc vào sự ban phát tình yêu của người đàn ông. Một thành kiến đã hết sức cổ điển. Mô tả loại đàn bà kí sinh sống nương tựa vào tình yêu của những người đàn ông bỏ vợ. Nữ Oa nào trong này, chỉ chạy theo cầu cạnh chút tình ái của những người đàn ông đã bỏ rơi mình. Một mô thức tiêu biểu của những nạn nhân trong những liên hệ tình ái bị lạm dụng.

Đọc thêm một bài dưới đây nữa:

"Đôi mắt anh  
Khi em hòa trong toàn vẹn anh  
Em đã vén được bức màn bí ẩn về sự sống  
Đắm đuối em  
Đôi mắt anh  
Mang bình minh và bóng tối  
Em đã nhìn thấy quá khứ nặng nề náu trong đó những nỗi buồn, dấu anh luôn cười Tiếng cười vang như gió đại dương thổi qua núi đá  
Vũ trụ có lỗ đen bí ẩn  
Đôi mắt là lỗ đen của Vũ trụ - Người  
Khi hôn mắt anh, mắt trong mắt anh  
Em nhìn thấy sự vận động của thế giới từ những hạt mầm còn nằm trong ngân nước.  
Khi nằm nơi anh,  
Em như ở trên hòn đảo bình yên của cuộc đời mình.  
Khi áp vào tai anh,  
Em nghe thấy muôn tiếng sóng vỗ về miên man, như áp con ốc biển  
Khi em hòa trong toàn vẹn anh,  
Em đã vén được bức màn bí ẩn về sự sống  
Và em biết  
Vời tình yêu của em  
Anh có thể ngẩng cao, trở thành chính anh  
Mặt trời o cuộn len màu lửa đang xô tung triệu sợi  
Gió thổi rối những sợi len nắng đan nhau đan chúng ta.  
Giữa những trật tự và rối loạn sinh động,  
Nỗi buồn lại bùng lên  
Ngày mai là một huyền viên  
Trái đất vẫn xoay quanh những chiếc giường  
Hãy tin ngày mai trong sự ngây ngất  
Phản chiếu chúng ta, đám cỏ mọc từ dậy thì tới lúc chết  
Hãy cứ tin ở huyền vin, dấu trí óc ta lẫn lộn những vô định, mô phỏng  
Trong cả cơn thịnh nộ khiến ánh sáng róm tím hóa sứ thành những cánh hoa  
Em tin ở ngày mai của đôi ta  
Khi đôi mắt anh nhìn thấy trong mắt em những đứa bé chưa được sinh ra và hoan hỉ gọi Không



*còn biết một chấn động nào hơn  
Anh xoáy vào em  
Cơn lốc."*

Triết lý tình ái vợ vẫn. Thơ lúc khúc. Chẳng có gì đặc sắc.

Đau khổ trong tình yêu là một bi kịch có thể làm thành tác phẩm nghệ thuật. Nhưng thơ hạ giá sự hiện hữu của người đàn bà xuống hàng xương sườn phụ sống. Vứt hết đời em vào phục vụ sự hiện hữu của anh để "anh có thể ngẩng cao trở thành chính anh", thì đây là hệ lụy cũ mèm xưa như trái đất của ông A Dong và bà E Va: đàn bà là cái xương sườn của đàn ông. Chẳng có gì trong này để gọi là thơ trẻ, và canh tân, là thơ mới. Nếu không muốn nói là đây là thứ tâm thức a dua với phái nam, dí thân phận đàn bà vào tròng nô lệ cổ điển của xã hội: sự hiện hữu của đàn bà tùy vào lòng thương yêu và sự tử tế của người đàn ông .

Trong tình yêu, người đàn ông bị phản bội thường đau khổ tột cùng trong khoảng thời gian đó. Vì không có tha nhân, ở đây là người tình hay người vợ, họ không chứng thực được sự hiện hữu của họ. Nhưng với người đàn bà, sau khi bị phản bội, dù đau khổ đấy, nhưng thường họ vui mình ngay vào công việc chăm sóc những đứa con. Họ lo con đến chết đi được. Sự hiện hữu của người đàn bà sau khi tình bỏ đi, là vui đầu vào sống chết với con cái. Chính vì sự chú ý đầu vào lo cho con này, mà họ có thể sống sót hoặc họ phải sống sót sau những tai biến đổ vỡ hạnh phúc riêng này.

Rên xiết đòi sex là một phiên bản tưởng tượng do bắt chước đàn ông tư tưởng dâm khi trống vắng đàn bà. Đối với đàn ông, sex là tất cả. Người đàn ông không thể sống thiếu dâm. Nhưng người đàn bà vẫn có thể sống không cần dâm.

Lý do là người đàn bà có con! Đối với người đàn bà con cái là một hiện thân choán ngập hết mọi góc đời họ mà không điều gì có thể thay thế, không điều gì có thể giải thích nổi. Con cái thay thế dâm, thay thế người bạn đời của họ, thay thế tất cả mọi thứ. Vai trò làm mẹ là một vai trò có thể tước đoạt tất cả mọi nguồn sống khác nơi người đàn bà. Dù đây không phải là một mô hình lý tưởng. Trong thực tế, nếu có những nam tu sĩ hiến thân mình để phục vụ nhân loại, thì trong đời thường này, có vô số nhân loại đàn bà gạt bỏ những nhu cầu cá nhân sang một bên để lo cho con. Đó cũng là một lý tưởng sống cho tha nhân. Thế thôi.

Điều mà tiếng thơ Vi Thùy Linh mô tả người đàn bà tru lên khôn xiết nhớ những giây phút ái ân, sau khi bị chồng phụ, có lẽ chỉ đúng với những người đàn bà vô sinh. Còn thì phần lớn cái phần nhân loại gọi là những người đàn bà tầm thường có con kia, là những người đàn bà vạm vỡ và mạnh mẽ kinh khủng một khi phải xoè đôi cánh tay ngà ra bảo bọc con. Những người đàn bà mất chồng, bị chồng bỏ, bỏ chồng, tự động trở thành những người khổng lồ ngay khi thấy bầy con mình mất bố. Họ phải trở thành vĩ nhân ngay để còn đi làm ăn mà nuôi con. Hiện thân này không cho phép người đàn bà ngồi sầu lặng ủy mị than khóc nhớ những giây phút làm tình với bố chúng nó.

Phát biểu nghệ thuật căn bản là những phát biểu cá nhân. Vi Thùy Linh có thể phát biểu cuộc đời theo ý của riêng của mình. Hoặc cô ta có thể cảm nhận dâm như đàn ông. Nhưng điều đáng nói là tính nạn nhân và cách phát biểu bản ngã nam trong thơ Vi Thùy Linh đã không được nhà phê bình nam nào phát hiện ra ở đâu cả. Mà cái tính chất "dâm giai" của cô ta được cung nghinh lệ làng lên thì đàn văn chương trong nước. Bằng những ồn ào của những người đàn ông muốn chứng tỏ bấp thịt đàn anh của mình sẽ quyết định tên tuổi các em gái trên văn đàn Việt Nam. Nguyễn Thanh Sơn thì gọi là "mẫn cảm phụ nữ tinh tế". Trần Mạnh Hảo thì cho là một "vọt trào vọt hiện bản năng". Nguyễn Trọng Tạo thì nhất định đóng mộc lên thơ cô này là "một hệ thống

thăm mỹ mới".

Nếu Vi Thùy Linh không viết những câu thơ như:  
*"Cái lưỡi mềm của anh nơi gan bàn chân em"*

tôi nghĩ là đã chẳng bao giờ có cái gọi là "hiện tượng Vi Thùy Linh" được những đàn anh văn nghệ trong và ngoài nước khởi xướng, tung hứng âmĩ nào là hàm ngôn (?), nào là canh tân, nào là thơ trẻ, nào là mới mẻ.

Gọi sex sells là vì thế.

Viết đến đây tôi tự mỉm cười nghĩ ngợi, không biết các đàn anh văn nghệ này sẽ phát biểu như thế nào, nếu được vào vai đàn anh văn nghệ cho một cuốn phim mới từ Hollywood: phim Tadpole. Tadpole kể chuyện một người đàn bà trung niên 40 tuổi rủ rê con trai một người bạn, một thanh niên 15 tuổi làm chuyện "trái đất vẫn xoay quanh những chiếc giường".

California 19/07/2002

<http://www.gio-o.com/lethihue.html>

1. *Masters và Johnson là hai tác giả nghiên cứu về tình dục rất nổi tiếng tại Hoa Kỳ.*
2. *"Bạn Chơi Trong Năm" . Nguyên thủy là Playmate of The Month, "Bạn Chơi Trong Tháng" là tấm hình của một cô gái do Playboy tuyển chọn. Mỗi tháng Playboy đăng hình một cô gái khỏa thân 36 kiểu, để phục vụ cho nhu cầu dâm của các độc giả nam .*

## Nhịp Sài Gòn

Không quen ngay với tiết tấu của một thành phố (TP) sôi động hay dễ tìm được những góc lãng lại, trầm sâu, nhưng tôi vẫn cảm nhận được nhịp Sài Gòn (SG) đầu chỉ một lần bay tới. Khi số lần đến rồi đi hơn cả tuổi mình, thì dường như trong con người sinh ra và sống ở Hà Nội (HN) 25 năm, yêu HN đến mức cực đoan, bỗng thấy trong mình đã có nhịp TP phương Nam ấy.



Không nhiều đặc thù để bật ra ngay những thán từ giàu tính ổn định như HN, SG trẻ trung sau 300 năm có lẽ, là TP mở, dung nạp nhiều, chung cho tất cả mọi người với tần suất thu nhận cao, phóng khoáng rộng lượng, tất bật đa đoan như thể đó là phong cách nguyên uỷ. SG trên cao. SG dưới thấp. SG nhìn thẳng. SG xiên nghiêng. SG quay mặt. Cứ bộn bề hối hả suốt ngày đêm, cứ ào ào nồng nhiệt triền miên, khiến khách mới đến người ở lâu thường chỉ lưu nhớ chuỗi hình toàn cảnh bởi các cú máy trượt, lia, với nền âm thanh, tiếng ồn đa dạng không ngừng nghỉ. Chắc vì thế, bao nhà thơ, nhạc sĩ sống lâu năm ở SG mà rất hiếm khi viết được tác phẩm nào thật hay để phổ biến lưu truyền nổi tiếng cả nước, cho TP vốn như dễ làm nhiều người nổi tiếng. Và khi cần hát, công chúng thường chỉ nhớ ngay đến bài hát hơn 40 năm nay "SG đẹp lắm" với câu: "SG đẹp lắm, SG ơi, SG ơi!" của nhạc sĩ Y Vân.



Hình như, một người duy nhất viết được về SG hay, say đắm, khám phá và tạo cho TP vẻ đắm say tình tứ, tĩnh lặng mà vô cùng tha thiết, là Trịnh Công Sơn với “*Em còn nhớ hay em đã quên*” hơn 20 năm. Nhiều câu trong bài động một SG quá khứ, SG đã mất nhưng cũng là SG hướng tới, cần có, lắng đọng, mộng mơ - một *thế giới khác* vẫn có thể tìm thấy trong đô thị nào động bây giờ.

Bây giờ, SG đang mùa khô. Từ miền Trung, đến Tây Nguyên hạn hán, phương Nam khát nước. Chồn phồn hoa lớn nhất VN, ở gần phía xích đạo, nên nhiều nắng đến phát sốt! Phải chăng vì nắng nóng mà luôn “mở cửa đón gió”, mà TP luôn đi đầu, đổi mới, con người cởi mở, tự nhiên, thoải mái sống, đánh giá và nhìn nhận: SG đón tất cả những người con tứ xứ về đây sinh sống làm ăn. SG không ngủ mà nườm nượp đến - đi, hồ như luôn vội vàng sống mà như “không sống”, không kịp hưởng thụ thật kỹ càng, trọn vẹn. Dân SG thứ thiệt chia sẻ với khách mới đến, người nhập cư về nhịp sống SG - cuốn phim 36 hình/ giây, khiến người ta bị cuốn hút, lao vào đến mức không kịp nhớ điều gì cụ thể. Nhưng cứ mỗi lần đi xa lại nhớ sự “rực lửa”, ào ào của nó, lại mong trở về. Mà khi chạm cửa ngõ SG, đối mặt với những làn sóng người - xe ồn ã khói bụi, lại muốn thoát đi thật nhanh!

SG đem đến cho người tha hương một hứa hẹn về cuộc sống để làm ăn trong cuộc du nhập và dung nạp khổng lồ, nhất là với người Bắc di cư 1954 và sau 1975. Tổng thể TP là phong cách đa dạng, chung cho tất cả mọi người mà vẫn có riêng một SG của mỗi số phận để hào hứng nói: *Đi/ở SG, vào SG, dân SG*. TP sòng sánh café, khói, nắng, bụi không khi nào ngớt. Những người đã đến, gắn bó, cảm mến nơi này, khó mà thoát khỏi cảm giác so sánh, nhớ nhung và tiếc nuối khi nhớ đến Hà Nội và nhớ đến SG một thuở. Nỗi nhớ chạy theo ký ức không chỉ của những điều ta đã trải qua, mà trong những điều ta biết qua phim, lời kể, những bài hát, những dấu vết còn đến bây giờ. Nỗi nhớ chạy theo những con đường, con đường chạy qua vạt vạt khuôn mặt già - trẻ, cũ kỹ thanh - xuân; lúc mệt mỏi, vô cảm, khi viên mãn và phấn kích - muôn màu ru-bic, bức tranh hiện thực và ấn tượng của không gian ba chiều nắng - mưa - 7 triệu dân, những khối màu tuôn không ngớt từ mỗi sự vật. Nắng tràn trẻ rất trẻ, nắng chạy theo người, nắng toả kính vạn hoa không nếp nhăn trong muôn bóng - hình nắng tạo, qua kẽ lá, những phố phường, trên cao, áp bóng anh, em, in vào màu da xứ sở, phả trong hơi thở người người tinh mơ lam lũ ở các chợ đầu mối đến buổi đêm rực rỡ đèn màu bùng bùng chốn ăn chơi, nắng phổ quang kiến trúc TP và kiến trúc phận người.

Với tâm hồn lãng mạn và sự kiên trì, em tìm thấy những dấu vết đẹp để xưa trong TP nhộn nhịp ào ạt bây giờ, những gì tưởng đã mãi thuộc về quá khứ, tái hiện khi còn nhiều người nhớ đến bằng ký ức tình yêu cho một TP đã qua bao thăng trầm binh biến cứ trẻ trung, cử mũi nhọn kinh tế quốc gia, tái hiện nhờ tâm huyết của những người đang phục dựng những giá trị tạo nên vóc dáng, phong cách SG, những vẻ đẹp ấy sẽ lưu lại mãi nhờ nghệ thuật, như tình khúc “*Em còn nhớ hay em đã quên*”. Vẫn nhớ những con đường mẹ anh chờ em qua. Chúng ta lẫn trong dòng người xe quanh năm cuồn vội, nhưng vẫn đi dòng của riêng mình. Không phải kẻ hoài cổ, mà bởi vẻ đẹp quá khứ đầy quyến rũ thúc giục ta tìm. Và tuyệt làm sao, SG mới cũ quỵện hoà vẫn lấp lánh những gì không thể mất.

Sao nhớ mưa xuân Hà Nội khi chúng mình đi chiều se lạnh SG, đường trải gấm hoa điệp vàng và lá me hát trong gió, trong tóc em gió từng cơn hào phóng thổi sau ngày nóng bức, làm những chùm quả me rụng xuống những thanh trầm. Người SG ít đi bộ, nhịp sống công nghiệp khiến họ chạy xe không sợ... tai nạn, mua hàng cũng tạt vào lề đường (nên chợ cóc mãi không đẹp được). Tìm đâu bóng người đếm lá me rơi, như chàng Trịnh hôm nào! TP và nắng vàng lạc vào ánh đèn lên buổi tối. Quận 1 có nhiều con đường đẹp, mang dấu ấn kiến trúc Pháp. Con đường mẹ Lý Tự Trọng, vốn là đường Gia Long, trước kia có rất nhiều người Bắc thành đạt với nghề truyền thống gia đình, như Cụ Thất với nghề xoa bóp nắn xương, có 2 công trình nổi tiếng thư viện quốc gia của chính quyền SG cũ - nay là thư viện tổng hợp - và dinh Gia Long (nơi Ngô Đình Diệm đã trốn khi bị đảo chính) - thành Bảo tàng cách mạng, sau 1975. Đường

Catinat (sau thời Pháp đổi thành Tự Do, sau 1975 đổi thành Đồng Khởi), với chuỗi khách sạn lớn: Continental, Caravelle, Majestic. Tên đường được nhớ lại khi nhạc sĩ Phú Quang mở phòng trà ca nhạc sang trọng Catinat ở số 48-50 đường Đồng Khởi trong nhiều năm và mới kết thúc năm 2003. Nhưng quán kem Brodard vẫn còn trên đường phố mang dáng Paris, mỗi tối chầm chầm đèn dây rực rỡ trên hai hàng cây khiến ta thấy như đang đi giữa đại lộ Champs Élysée. Những con đường TP đổi thay tên theo hai mốc lịch sử 1954, 1975. Vẫn còn những con đường tên Tây từ thời Pháp: Alexandre de Rhodes, Calmette. Cầu chữ Y đi sang quận 8. Lưu Văn Lang (Tạ Thu Thâu xưa) vẫn chuyên bán giày dép bên hông chợ Bến Thành. Đường Nguyễn Du, Tú Xương, Lê Thánh Tôn vẫn đầy lá me bay khiến nắng trong đến lạ. Trần Nhân Tôn, Mạc Đĩnh Chi vẫn giữ nguyên tên. Phó Đức Chính với khu nhà Chú Hoả (Hui Buon Hoa, ông người Tàu buôn đồng nát) - đã thành Bảo tàng Mỹ thuật, Trung tâm thông tin triển lãm. Nguyễn Huệ (có KS Rex) đâm ra bờ sông Sài Gòn. Đại lộ Lê Lợi với những thân cây được mặc áo lụa màu. Dinh Độc Lập (sau 1975 đổi thành Thống Nhất) nhìn ra đại lộ Thống Nhất (Lê Duẩn) lao thẳng ra Sở thú (bên cạnh là Bảo tàng Lịch sử). Dinh Thống Nhất do KTS Ngô Viết Thụ (giải Khôi nguyên La Mã) thiết kế, toà “nhà trắng” của chính quyền SG, trước kia không một người phó thường dân nào mơ được vào, thì nay rất nhiều Hai Lúa quần ống thấp ống cao đã đường hoàng vào tận “cung cấm”, ngồi lên *ngai* chụp ảnh! Công trình này là tác phẩm kỳ công khi KTS đã thiết kế cho dinh mang chữ *Vương*, chữ *Hưng* từ các góc nhìn, những cột nhà mặt tiền như những đốt trúc tượng trưng cho người quân tử. Vậy mà chủ nhân của dinh: các đời Tổng thống Ngô Đình Diệm, Nguyễn Văn Thiệu, Dương Văn Minh, người thì bị đảo chính, kẻ lại bỏ chạy, vị chỉ được ngồi ghé Tổng thống 1 ngày. Mấy năm nay, dinh là địa điểm để tổ chức hội thảo, ca nhạc, liên hoan văn hoá Việt-Nhật, đấu giá ảnh Điện Biên của báo SGGP. Con đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa (trước là Công Lý) chạy trước mặt dinh, từ một năm nay là một trong các con đường bày những tấm ảnh nghệ thuật cỡ lớn (in trên gỗ) tôn vinh vẻ đẹp của TP. Đi trên những con đường sau 30 năm giải phóng TP rộng lớn 2.095km<sup>2</sup> này, lại nhớ đến những cái tên xưa của chúng mà những người gắn bó lâu năm vẫn đôi khi dùng lại để nhớ “*Hòn ngọc Viễn Đông*” (The Pearl of Far East) trải qua bao thăng trầm vẫn tìm được những vận hội cho mình, giữ vị trí trung tâm kinh tế, giải trí, du lịch, công nghệ thông tin số 1 Việt Nam. Đường Điện Biên Phủ chạy dài vốn là Phan Thanh Giản, Nguyễn Thị Minh Khai - Hồng Thập Tự, Nguyễn Văn Trỗi - Trương Minh Giảng, Hoàng Văn Thụ - Chi Lăng, Đinh Tiên Hoàng - Cờ Vàng Đỏ, Trần Hưng Đạo - Đồng Khánh, Lý Chính Thắng - Yên Đổ và tên vua Minh Mạng, Duy Tân, Thành Thái vốn là tên cũ của các con đường: Ngô Gia Tự, Phạm Ngọc Thạch, Hồng Bàng. Đường Võ Thị Sáu vẫn còn nhiều dấu ấn của đường Hiền Vương, với quán phở gà Hiền Vương nổi tiếng từ trước 1975. Khá bất ngờ khi gặp lại quán phở Hiền Vương tại thương xá Phúc Lộc Thọ của cộng đồng Việt trên phố Bolsa (quận Cam, bang California, Mỹ). Trường nữ sinh Gia Long xưa, sau này mang tên Nguyễn Thị Minh Khai; Pétrus Ký là trường chuyên Lê Hồng Phong. Còn trường Jean Jaques Rousseau là chuyên Lê Quý Đôn vang bóng mà hơn 10 năm trước, ĐD Pháp J. Arnaud đã chọn đó làm 1 trong các bối cảnh phim *Người tình* (L'Amant) - từ tiểu thuyết tự truyện của nữ sĩ Marguerite Duras từng theo học khi sinh sống ở SG. Quả địa cầu xấu khủng khiếp ở bùng binh quận Tân Bình, còn gọi là vòng xoay Lăng Cha Cả có mộ và bàn thờ Cha Cả (đã bị phá sau 1975), Bá Đa Lộc (cha xứ có công truyền đạo), ngã ba ông Tạ (Lương y Tạ - chữa đủ thứ bệnh) là ngã ba Cách mạng Tháng Tám (đường Lê Văn Duyệt), các bệnh viện thời Pháp Grall nay là Nhi Đồng 2, Trung tâm cấp cứu Sài Gòn... Bệnh viện lớn nhất SG - Chợ Rẫy, do Nhật Bản xây bồi thường chiến tranh từ thập niên 60, cầu Nguyễn Văn Trỗi (cầu Công Lý, nơi Nguyễn Văn Trỗi đặt chất nổ phục kích đoàn xe Mỹ và bị bắt). SG trước 1975 đẹp nhất Đông Nam Á, nhiều cây xanh hơn, người ít và ăn mặc thanh lịch hơn. Trần Lệ Xuân vốn là người Huế, đã lẳng xê một áo dài cổ thuyền *Décol'été* nổi danh bấy giờ, như Sĩ Hoàng nổi tiếng với thiết kế áo dài và giày da Gia Định (giày Tây bóng mũi), Sapô (hài không có gót). Những nhan sắc vẫn lưu truyền đến thế kỷ 21 của cô đào cải lương Thanh Nga, DVĐA Thẩm Thúy Hằng (phim *Người đẹp Bình Dương*, chồng là Nguyễn Xuân Oánh - thống đốc ngân hàng Quốc gia SG).

“Ăn quận 5, nằm quận 3, la cà quận nhất, cướp giật quận tư”, người ta kháo nhau như thế trước giải phóng. Ăn ở nhà hàng Đồng Khánh quận 5, khách có thể trả tiền để được làm vua trong một đêm gồm thực đơn bát trân (8 món quý), văn võ quan phò tá, cung tần mỹ nữ hầu hạ... sau này biến tướng dần ra thành chốn sa đoạ của dân ăn chơi, mà ai trả tiền mới biết. “Ăn chơi SG” - cụm từ như một tín chỉ đánh giá đẳng cấp của người biết tiêu tiền, vì trước đây, người Việt Nam không có khái niệm xuất ngoại ăn chơi, mà coi và chỉ biết SG là chốn *thiên đường*, với những anh Hai đầy hào khí đốt tiền của công tử Bạc Liêu. Hàng triệu người Hoa ở SG vài trăm năm nay (đồng khai sinh ra vùng đất cùng người miền Bắc), sống khắp nơi, tụ cư nhiều nhất quận 5 và 11. Khu chợ lớn (Bình Tây) mang bản sắc người Hoa đặc sệt, như một vương quốc nhỏ với đủ quán cóc vỉa hè, chợ vải Soái Kinh Lâm, Chùa Bà Quan Âm, trường học, phố thuốc bắc Hải Thượng Lãn Ông, thời nào cũng có những đại gia kinh doanh đủ các mặt hàng, như các thương hiệu bánh ngọt: Kinh Đô, Đức Phát... Người Hoa góp phần tạo nên bản sắc SG, thống lĩnh các ngành buôn bán nhỏ và tiểu thủ công nghiệp. Nhiều từ trong cuộc sống hàng ngày của người SG lâu nay đã được Việt hoá từ tiếng Tàu. Buổi sáng làm cốc “*xây chùng*” - đọc trại từ “*xây chình*” (cốc đen nhỏ) - thói quen đầu ngày của người TP bất kể nam nữ... mọi tầng lớp. Dân lao động buôn gánh bán bưng, xích lô ba gác, bán hàng cất hàng khuya bao giờ cũng phải làm một *xây chình* để tỉnh táo vào ngày lao động. Rót ra đĩa, vừa thổi vừa húp café nóng hổi là cái thú của dân ghiền. Nếu “nhẹ đồ” hơn thì dùng *pạc xiủ* (cốc sữa có chút café đen), hay *tsà thỏi* (tiếng TQ: bàn trà). Trà SG nóng, nhiều người gọi thêm một *táy* (cốc) đá để uống với *xây chình*, *pạc xiủ*. Trong không gian ngồn ngộn hàng hoá xôn xao tiếng Tàu, tôi nhìn thấy những chú chim sẻ lấm chẫm trên những viên ngói vỡ nóc nhà cổ trước cổng chợ Bình Tây. Loài chim ấy đã thành cư dân thứ thiệt của SG như nhiều đồng loại của nó vẫn ngày ngày nhún nhảy trên những vỉa hè dát nắng.

SG đáng sợ vì đông quá thể, nhiều người dân chạy xe vội vã quên luật lệ đến mức những khách Tây ba lô tụ tập ở khu phố Tây Đề Thám, Phạm Ngũ Lão đã truyền nhau kinh nghiệm xê dịch: “Ở SG, cứ nhắm mắt mà qua đường, chứ đừng chờ tín hiệu đèn hay tìm vạch trắng cho người đi bộ”; vì nạn cướp giật ngang nhiên hoành hành, nhất là giật điện thoại di động, rồi có cả một phố Hùng Vương, quận 10 (gần ngã tư Lý Thái Tổ) toàn đồ điện thoại không rõ nguồn gốc xuất xứ(!) HN có rất nhiều hồ (một số hồ bị lấn nên hẹp lại hoặc mất hẳn). Còn SG chỉ có hồ... Con Rùa (không kể hồ Kỳ Hoà trong công viên), thực ra là đài chứa nước - từ đây có các trục đường Trần Cao Vân, Phạm Ngọc Thạch, Hai Bà Trưng, Nguyễn Thị Minh Khai (quận 3) tạo thành khu cafe cao cấp. Ở quận 1, có đường Lê Công Kiều chuyên mua bán đồ cổ, giả cổ, đã từng được vợ chồng tổng thống Mỹ Bill Clinton đến thăm; đường Hàn Thuyên chỉ dài hơn 200m, chuyên bán các loại thiệp, là một trong những con phố văn hoá và thơ mộng nhất Sài thành; trong khi đoạn đường Hai Bà Trưng chuyên làm khung tranh, bán tranh chép thì cụm đường Nguyễn Huệ - Lê Lợi - Đồng Khởi chuyên bán đồ mỹ nghệ tinh xảo. SG đáng yêu không chỉ ở những công trình hào nhoáng mà còn đáng nhớ ở những hẻm sâu, những khu nhà lam lũ xập xệ, những người dân bán đồ lật vật đến mức không thể lật vật hơn. Họ ở TP đã lâu mà không biết đến ánh sáng từ những lầu cao ngất ngưởng. Những người khó đoán tuổi, nhếch nhác và đen thui không hề được đến trường để học hết tiếng mẹ đẻ mà lại rất thạo tiếng Tây hè phố, ngày nào cũng lao ra vỉa hè trở thành *bạn thân* của các ông tây bà đầm, để chỉ dẫn mọi điều từ A-Z. SG, là những chiếc xích lô cũ mỗi một chở rau, trái cây, chở hàng; những chiếc xích lô inox bóng loáng đưa khách đi thăm quan TP. SG về đêm rục rờ, dịu dàng hơn. Ánh sáng lộng lẫy che đi những thô tháp, khốc liệt, bụi bặm. Hằng đêm, cách trung tâm TP nửa km - chỉ một chuyến phà qua đoạn sông SG, những người dân Thủ Thiêm vẫn đầu đầu nhìn về phần hoa đô thị, nơi có những chiếc xe đời mới mà họ chưa bao giờ được chạm sờ. Nhưng từ Nhà Bè sang Cần Giờ (khu du lịch sinh thái có *resort*) đã có đường duyên hải. “*Nhà Bè nước chảy chia hai / Ai về Gia Định Đồng Nai thì về*”. Người ta vẫn về Gia Định thôi, vì đây là miền đất hứa.

Chính vì cảm dỗ “Đền SG ngọn xanh ngọn đỏ / Đền Châu Đốc ngọn tỏ ngọn lu”, mà nhiều người quê lục tỉnh Nam Bộ (nay thành 13 tỉnh) vẫn nườm nượp đổ về TP. Những hệ lụy tất yếu của chốn thị dân tha hoá nhiều người, kể cả những anh Hai Lúa mới phát nhờ bán đất, những “anh Hai Răng vàng” từ thời Vũ Trọng Phụng vẫn tồn tại song song. Những ngôi nhà ổ chuột tối tăm, tối tăm vì quá tải và coi nói tùm lum, vẫn nằm mơ được xoá sổ, thanh lý để chủ nhân được vào những chung cư đang *mốt*, vẫn nói dành cho người nghèo mà chỉ người giàu mới mua được. Những cánh cổng mới - cửa ngõ vào TP và quy hoạch đô thị hiện đại của tương lai vẫn nằm nhiều trên các phần mềm máy tính và nhiều ước mơ vẫn được nuôi trong *công viên phần mềm* Quang Trung.

TP 19 quận, 5 huyện (So với Singapore, SG lớn gấp 3 về diện tích và gấp đôi về dân số) với nhiều khu công nghiệp, chung cư mới. Những công dân nhập cư, dân lao động huyện ven đô hân hoan được “lên đời” thành công dân quận: Nhà Bè, Bình Tân, Tân Phú, quận 12, quận 2, 9. Đất thép Củ Chi thành đất vàng khi có khu công nghiệp. Thành Đổng SG một lần nữa tiên phong trong lĩnh vực phát triển kinh tế, với nhiều bến cảng sầm uất nhất Việt Nam.

Mỗi tối, SG lại tình tứ với những lứa đôi ngồi nhìn ra bến cảng, hay ôm nhau giữa đường Nguyễn Huệ, cầu vượt Nguyễn Hữu Cảnh, dọc những bờ kênh chỉ một màu đen dầy mùi chất thải. TP lớn đang phấn đấu văn minh, hoá ra thiếu chỗ đến nỗi, tối tối không có đủ chỗ để yên ương tâm tình và tự nhiên âu yếm nhau làm người đi đường phát thẹn.

TP chiếm nhiều cái nhất như: đông dân nhất, nhiều chợ và siêu thị (đủ loại) nhất, và các nhà sách; có cả các phố sách cũ: Nguyễn Thị Minh Khai, Trần Nhân Tôn, Trần Huy Liệu..., cũng có nhiều người bán vé số, đánh giày, hàng rong nhất. Những người bán bươm thiếp, sách du lịch và các em bé xách giỏ hoa hồng cứ thấy Tây là đuổi theo. TP công nghiệp đến cả đội ngũ hành khất cũng chuyên nghiệp. Từ Thái Bình, Thanh Hoá, họ rủ nhau kéo vào TP, lập thành “phố hành khất” ở quận 7, Thủ Thiêm; hàng ngày, quãng 5 giờ sáng họ tề tựu để điểm tâm, giao ban, điều phối - khoan vùng địa điểm tác chiến..., ngồi ghé chêm chệ ăn no rồi mới xuất phát đi các ngả. Những em bé Kh’mer, S’tiêng đen nhỏ, không biết tiếng Kinh, từ Trà Vinh, Sóc Trăng, Bình Phước thì trấn giữ khu vực Chợ Lớn, có lực lượng bảo kê kiểm soát thu chi, ăn xin theo lệnh của “cai đầu dài”.

Nhắc đến SG khó quên chợ hoa Nguyễn Huệ. Có một dạo, chợ này bị cấm(!) may thay từ 2004, người SG lại tự hào với đường hoa rực rỡ hơn, đa dạng hơn và SG hơn trong mắt muôn người, bắt ngờ với du khách quốc tế. Bất ngờ như nhạc sĩ người HN nổi tiếng với hàng trăm ca khúc về thủ đô - Phú Quang - sau gần 20 năm ở SG, đã giành giải nhất cuộc thi sáng tác ca khúc *Sài Gòn tình ca* của Đài truyền hình TP HCM. *Thành phố đêm* là nỗi đa tình của người đàn ông hào hoa tình tự cho SG: “*Sau cơn mưa, TP như hiền hơn / Mất lá bàng khuâng như mất người con gái / Đêm SG, những cơn gió từ triền sông thổi mãi / Cho phố dịu dàng hơn, cho em nồng nàn hơn / Có lẽ bởi những vòng quay SG như lửa cháy / Có lẽ bởi nắng SG nhiều đến vậy / Nên đêm bình yên bình yên đến lạ kỳ*”...

Bình yên lắm, dẫu buổi sáng và đêm đều được đánh thức từng bừng bởi âm thanh của người xe, mì gõ (xực tắc), tấm quất, tiếng xe đẩy rong bán đủ thứ hàng từ trái cây, xôi nhiều màu, những nhà hàng sang trọng hay quán cóc đủ thứ đồ nhậu bình dân (khô cá, khô mực, xoài xanh ăn với mắm ruốc), từ các doanh nhân đến các ông bà nghèo hút thuốc rê cũng có thể *xả láng, xả xú páp* mỗi chiều về. Bò bía, hủ tiếu, những quầy sâm lạnh 1.000 đ/ly, xe bagac chở dừa bán nước ngay tại chỗ; riêng sản hấp, ngô luộc do nhiều người từ quê Bắc vào mưu sinh. Đã lâu lắm rồi, trước khi có siêu thị HN với đủ rau thơm, cốm, mơ, bánh chưng, rươi, su hào bán xe, măng lưỡi lợn... ở SG vẫn có đầy đủ những cửa hiệu bán đặc sản HN và Bắc (bột sắn, chè Thái, bánh đậu xanh - cốm - phu thê, giò chả...). Tiếng còi tàu của thương cảng náo nhiệt, tiếng xà lan ịch trôi qua dòng sông đầy lục bình sạt lở, tiếng chân vịt khua nước của những chuyến đò ngang bỏ lại phía sau hàng dừa nước như đang bắn lên trời những hạt dừa trắng trong như muôn hạt ngọc, tiếng còi tàu hoả rúc lên diết da hoà cùng tiếng xìch xìch của

những bánh sắt nghiêng đường ray giữa lòng TP. Chỉ giấc mơ của anh và em cất lên trong ánh sáng trong vắt của không gian trinh tĩn như chưa hề náo động bao giờ...  
Còn lâu lắm SG mới già! Như nghe đâu đây tiếng lóc cóc vó ngựa của những chuyến xe thổ mộ Hóc Môn, nơi có 18 thôn vườn trầu với các bà, các chị hồn hậu khăn rằn... TP đầy khao khát, đi - về trong bốn mùa: của mưa, của nắng, của giấc mơ, của mùa tình yêu trong nhịp phồn sinh...

Nhớ SG, 16.3.2005

## Đĩa nhạc "Nhật thực" và thơ Vi Thuỳ Linh Cổ Ngự



Nghe lọt vào tai lời khen của nhạc sĩ Phạm Duy, việc làm "có văn hoá" đầu tiên của tôi khi về tới Sài Gòn hồi tháng sáu vừa rồi là ghé vào tiệm sách tìm mua ngay đĩa nhạc "Nhật thực", nhạc Ngọc Đại, phổ từ bảy bài thơ của Vi Thuỳ Linh, Đỗ Bảo hoà âm và Trần Thu Hà hát (\*). So với âm nhạc của người Việt trong và ngoài nước sáng tác hiện nay, quả nhạc Ngọc Đại xứng đáng được xếp vào loại a-vãng-gạc (mở ngoặc: hình như có người dùng chữ "tiền phong", nhưng sao nghe sặc mùi "cách mạng"! Vả lại, dân Việt ta hay có lối vừa nói vừa đệm thêm tiếng tây cho... sang, vì vậy, đang sống ở xứ tây, tôi lại càng phải áp dụng cái thói trường giả si-nốp này. Đóng ngoặc), hậu hiện đại, với sự pha trộn có sáng tạo giữa *rock*, *pop*, nhạc cổ điển Âu châu với hát ả đào, ca trù, đồng dao Việt, giữa tiếng tụng kinh, gõ mõ và âm thanh của đại phong cầm nhà thờ, giữa tiếng thờ đực và giọng cười trẻ con trong vắt. Trần Thu Hà, với lối nhả chữ cố ý uốn éo, trây trượt, dẻo quặt, thông, nheo, với cách hát khi thì thào, khi gào thét, chồ véo von, lúc khê đặc, lọt tả được phần nào cái không gian đậm dục tĩn của lời thơ Vi Thuỳ Linh. Cả nhà thơ và ca sĩ, hình như chỉ mới ngoài hai mươi... Về nhà, nghe tới câu "Em yêu anh cuồng dại, yêu anh đến tan cả em ra" trong bài "Dệt tầm gai", đang nằm lơ mơ, vợ tôi bật dậy như lò xo, buột miệng kêu: "Đã quá!". Tôi, thắc mắc hoài, cứ *muốn giải cái bí mật*: "ngày cuối tháng, ngày em chóng mặt" của cô gái trong bài hát đầu tiên và khoái lỗ nhĩ với những âm thanh chen chúc, pha trộn vào nhau trong ca khúc cuối cùng của đĩa nhạc, tạo nên cảm giác hỗn loạn, kỳ bí, hoang mang của một ngày nhật thực. Những bài còn lại, lời và nhạc, hình như chưa đủ liều lượng để gây một vụ nổ lớn, ít ra là với chúng tôi, những người đã có dịp nghe các loại *hard-rock* đậm dục và những dòng thơ hùng hực lửa dục của Đỗ Kh. hay Lê Thị Thấm Vân.

Cuối tháng bảy, lên mạng đọc Talawas, lại thấy bàn nhiều đến thơ Vi Thuỳ Linh, khen chê đủ cả (chuyện không có gì mà ầm ỹ, cả đến thánh thơ, thần thơ cũng còn bị chê nữa là...). Tôi lại bỏ đĩa nhạc "Nhật thực" vào máy nghe tới nghe lui thêm vài lần, còn cẩn thận đọc kỹ lời mấy bài thơ được phổ nhạc, mong... hiểu được thơ Vi Thuỳ Linh thêm một chút. Xong, mới thấy tôi nghiệp cho cô nhà thơ này. Chẳng lẽ chỉ vì những câu "cùng lũ gái trai xiết vào đêm cháy...", "khi anh đẩy em bằng mắt, trắng vườ tròn mười chín..." hay:

*Cài then tiếng khóc của em bằng đôi môi anh...*

*Cài then em, cài những ngón tay trắng xươc của em bằng anh!*

mà cô sinh viên báo chí Đinh Bích Ngọc và bạn bè phải rùng mình, đỏ mặt vì giận dữ (theo bài viết "Từ "thơ vọt trào" đến hội chứng khen trào vọt..." của tác giả Trần Mạnh Hào)? Vì thật sự bị xúc phạm đến danh dự hay chỉ vì muốn tên mình và những suy nghĩ "phải đạo" của mình được đưa lên báo? Tôi đặt câu hỏi này do cũng vừa đọc xong một bài viết báo động tình trạng phá thai ngày càng tăng của các "thiếu nữ" Việt Nam dưới hai mươi tuổi trên toàn quốc (nhỏ tuổi hơn Vi Thùy Linh và Đinh Bích Ngọc đấy nhé!). Tác giả Lê Thị Huệ ("Sex Sells : Cảm giác sau khi đọc những bài bình thơ Vi Thùy Linh của các đàn anh văn nghệ") thì lôi một đồng "kính chiếu yêu" ra, nào là nữ quyền luận, rồi tâm lý học, sinh lý học, cơ thể học... để đốt, à không, để đọc thơ Vi Thùy Linh. Cô nhà thơ này có dán cái nhãn phê-mi-nít (lại xô tiếng tây tiếng u!) lên trán đâu mà bắt cô ấy phải đấu tranh cho bình đẳng, bình quyền của phụ nữ? Và tôi, đàn ông đàn ang, không biết gì nhiều lắm đến các *bí mật* của phụ nữ, cũng xin có ý kiến riêng: một cô gái thành thị thế kỷ hai mươi mốt, khoảng hai mươi tuổi, ít ra cũng đã *làm quen và điều chỉnh với những biến đổi của cơ thể* (trích Lê Thị Huệ, bài đã dẫn) được năm bảy năm, và nếu muốn, không thiếu cơ hội để "nghiên cứu" và sử dụng các phương tiện ngừa thai để "tự giải phóng". Hơn nữa, trong một tháng ba mươi ngày, chỉ cần vài ngày thân thể thật khoẻ mạnh, tinh thần thật sáng khoái, là cô gái đã có thể yêu mãnh liệt được rồi, đã dư sức xuất thần sáng tác những câu thơ "gợi cảm" được rồi. Và nếu Vi Thùy Linh "mê giai" thì đã sao? Hàng đồng nam thi sĩ (và không thi sĩ) đông-tây bao thời "dại gái" khóc than rên rỉ, có thấy ai nói gì đâu? Cũng may mà Vi Thùy Linh viết: "Cái lưỡi mềm của anh nơi gan bàn chân em", còn bị tác giả Lê Thị Huệ cho xếp đứng ngang hàng với cái xương sườn của đàn ông, giả dụ cô ấy viết: "Cái lưỡi mềm của em nơi gan bàn chân anh" thì sẽ còn bị "giáng cấp" xuống đến đâu nữa không biết! Tác giả Nguyễn Thanh Sơn, trong bài "Linh ơi...!" nhẹ nhàng phê phán cách sử dụng *những ngôn từ to tát*, như *một rùng khẩu hiệu* của Vi Thùy Linh, trong thơ. Chắc ông đã quên, ở tuổi đôi mươi, cái tuổi coi trời bằng vung, cái tuổi bẻ gãy sừng trâu ấy, những người có máu nóng (trong đó có Vi Thùy Linh, tôi nghĩ vậy) mơ lấp biển vá trời, "bốc", "xung độ", dùng *hàm ngôn*, *lộng ngôn*, *ngoa ngôn* là chuyện bình thường, là điều tự nhiên. Cũng không nên quên là họ rất thích triết lý vụn, thích những gì mới, hào nhoáng, và nhất là, thích nghĩ mình đã lớn, đã trưởng thành (sinh viên rồi chứ bộ giỡn sao!). Vi Thùy Linh đang sống và đang nghĩ ở đúng tuổi của cô ta, nên thơ làm ra cũng bồng bột, sôi nổi cuồng nhiệt như vậy. Chỉ buồn cười cho những lời khen "nỗ vãng miêng" và những lời chê "nghiêm trang trịnh trọng" của các nhà văn, nhà thơ đã hai ba lần hai mươi tuổi.

Tái bút 1: xin đừng ai nghĩ tôi có họ hàng làng nước, quen biết gần xa hay ái mộ văn tài của Vi Thùy Linh mà viết bài này đấy nhé! Ngay cả mặt mũi cô nhà thơ hai mươi tuổi này ra sao, tôi cũng chưa hân hạnh được biết, chỉ thấy in trong đĩa nhạc nào mắt, nào tóc, nào tai, nào tay, chân, vai, cổ, yếm mờ mờ ảo ảo, không biết là của ca sĩ Trần Thu Hà hay của ai?

Tái bút 2: đọc lại đoạn đầu, thấy mình cũng tầm bậy tầm bạ khi đem so sánh thơ Vi Thùy Linh với thơ Đỗ Kh. và Lê Thị Thắm Vân. Hai vị này, trước tiên đều đang sống ở các nước "tự bản đòi truy" láo lếu "tự do ngôn luận", sau nữa, Đỗ Kh. là đàn ông, Lê Thị Thắm Vân đầy kinh nghiệm sống, so sánh thơ của họ với thơ Vi Thùy Linh là điều không phải phép. Xin thành thật tạ lỗi cùng tất cả mọi người vậy!

## Cùng bà trên đường làng đá xanh

Chiều nay 2/11, tôi đưa bà nội về làng chợ Giàu, Phù Lưu, Từ Sơn, Bắc Ninh nguyên quán, nơi bà sinh ra. Làng chuẩn bị đội nhạc, xe tay đón bà.

Đêm qua ngâm mẩu bánh sữa, thứ bánh mà tôi và bà cùng thích, cố dỗ mình một giấc ngọt ngào bằng hoài niệm kỷ ức, trong hiện thực đắng cay. Ớng nội mất khi tôi 1 tuổi rưỡi, ông bà



ngoại ở xa. Bà nội đã bế ẵm chăm lo chị em tôi, các em con chú tôi. Tuổi thơ tôi chỉ có 1 tuần nhà trẻ, trường mầm non A gần chợ Bưởi (do bố muốn "thử nghiệm"), vì tôi không chịu, chỉ thích ở nhà với bà. Da thịt tôi dễ bị bầm tím dù va quệt nhẹ. Mỗi lần như thế, tôi lại nhớ bà hà hơi vào lưỡi dao, áp vào chỗ sưng đau ngay lúc tôi bươu trán, trầy gối. Còn vết đau không gì bù đắp nổi này, hơi ấm nào bù đắp cho tôi?.

Chiều 30/10, từ tầng 1, tôi nghe bố tôi hét hoảng "Mẹ ơi! Mẹ ơi!". Chạy lên phòng bà tầng hai, tôi thấy mặt bà thất thần, môi khô trắng. Thần sắc bất thường. Bà vừa nghe bố tôi báo tin mừng: Thảo Trang con cô Bạch Yến sinh cháu trai 6 giờ sáng, bà lên cụ rồi, thì cơn trụy tim đến.

Một đứa trẻ chào đời và một người già lìa trần. Tôi và bố đưa bà đến bệnh viện E, dù linh cảm xấu, chúng tôi vẫn hy vọng. Các bác sĩ dốc toàn lực, cùng thức tốt. Tôi cắt móng tay chân cho bà, ngón lạnh, ngực ảm - vẫn giữ hy vọng. Tôi khẩn tổ tiên và ông nội cho điều kỳ diệu. Những con số trên màn hình mất dần, trái tim bà ngừng đập sáng 31/10, đúng ngày Halloween - lễ hội hoá trang. Phép màu nào "hoá trang" dung nhan bà về thời trẻ, xoay chuyển được thời gian! Bao kỷ niệm kéo tôi chạy về thơ ấu. Nhà nghèo, chẳng có đồ chơi, bà dạy tôi làm "cúp bê" (bà tôi gọi búp bê như thế) bằng khăn quấn lại. Lúc 5, 6 tuổi, tôi đã biết trông em, kiếm rau sam cho bà nấu canh, nhặt củi, lấy rau ngổ dại về nuôi thỏ. Nhiều đứa cũng đi lấy, nên có lúc cãi nhau, đánh nhau để tranh. Cái thời khốn khổ ấy, bà tôi muối dưa cà, bán từng lạng chè Thái Nguyên cho cho hai chú tôi học đại học; lại trông trẻ, ép bánh quế, trồng mướp bán. Những đứa trẻ bà hàng xóm gửi bà trông, giờ tuổi 20.

Xa chồng thường xuyên, nuôi dạy 4 con ăn học, bị tim, kham khổ nhiều năm, bà tôi tảo tần chất chiu bằng vóc hình gầy và nghị lực phi thường. Những bức ảnh thời chiến tranh và bao cấp, bà xanh gầy. Bà làm công việc độc hại phóng ảnh thủ công trong buồng tối cho Sở Văn hoá Bắc Thái chỉ thiếu 4 tháng là tròn 20 năm, do sức yếu đi viện, người ta đã ghi thành "nghỉ mất sức". Mọi chế độ lương hưu, khám chữa bệnh bị thiệt thòi. Rồi về đoàn tụ thì ông tôi đổ bệnh và qua đời khi bà mới 48 tuổi. Lúc con cháu có thể mua nhiều món ngon, thì bà phải kiêng, rồi không ăn được nữa. Là phụ nữ, bà tôi có niềm tự hào nhan sắc, mũi cao, da trắng, đẹp khi trẻ cho tới lúc lên lão, da bà mịn, không bị chấm đồi mồi. Cô tôi là phiên bản của bà.

Bà từng bó chân, và như những người thân của tôi, chân tay đều nhỏ, thanh mảnh. Tôi thích ngắm bà cười, đôi lúm đồng tiền mồm một.

Huyết áp bà cao, tôi lại thấp. Giá tôi có thể san sẻ những cơn đau và thời gian sống cho bà.

Thỉnh thoảng bà đặt tay lên ngực trái. Trái tim bà kiên cường của bà chống chọi từng cơn đau, tim tôi nhói.

Ôm áo của bà vào mặt, tìm hơi. Tôi không thể mua trứng vịt lộn, bóc bưởi cho bà, món bà thích... Bàn tay tôi không còn được chải, gội đầu, tắm cho bà nữa. Lá mùi khô dùng dần, chuỗi vỏ bưởi trên dây quất lại, còn đun cho ai.

Mới thế mà đã 5 năm, ngày bố con tôi đưa bà về làng chợ Giàu, làng có nhiều văn nhân. Bà rất hãnh diện về quê mình, về những con đường làng lát đá xanh duy nhất miền Bắc.

Bố tôi khao khát đưa bà trở về quê lần nữa. Buộc gối vào yên sau, chở bà. Rồi hai bố con thắp từng bà thả bước.

Làng có đầm sen. Chiến tranh, bà tôi tản cư từ niên thiếu, rồi sống nhiều nơi, thỉnh thoảng mới về làng. Không phải là nhà văn như cụ Kim Lân, song bà tả về làng hay, rất hấp dẫn. Như cụ Bảy Hồ (NSND, nhà quay phim Nguyễn Đăng Bảy) và ông Kim Lân, với bà tôi, Phù Lưu chợ Giàu là làng đẹp nhất.

Sinh thời ông bà nội tôi chưa từng cùng nhau dạo trên đường làng. ưng tôi nhiều lần dự định mà chưa vẽ được người vợ mình, ngôi làng cổ.

Bà tôi tên Liên. Bông sen đẹp nhất của họ Chu (họ được tỉnh tặng danh hiệu *Dòng họ văn hoá*), một giai nhân của làng. Tôi trào lên bao nhiêu ân hận.

Tôi có quá ít những tấm ảnh chụp bà, với bà. Chơi Đà Lạt, điều bà ước ao, khi tôi có thể làm, thì bà không còn sức. Chiếc nhẫn 1 chỉ vàng bà tặng khi tôi đỗ đại học, tôi đã bán để góp tiền in tập thơ đầu tay. Nhiều lần bà hỏi nhẫn đâu, tôi toàn nói dối "Con cất trong tủ, để dành đeo khi lấy chồng" .

Không vàng nào làm lại kỷ vật và mua nổi thời gian.

Dù tha hương, bà tôi luôn hướng về làng. Họ hàng mọi người vẫn nhắc nhớ các cụ tôi, ông bà tôi.

Ông nội nằm ở nghĩa trang gần nhà.

Bà nội tôi, cuối cùng cũng về làng mình, là hàng xóm của ông bà Kim Lân, Bảy Hồ trong nghĩa trang Phù Lưu.

Tôi thiếu hụt ông nội suốt tuổi thơ. Bà cho tôi một tuổi thơ, một thế giới. Tôi từng ao ước ông tôi hiện hữu, dù một ngày thôi, để tôi đưa ông bà về Kinh Bắc, mua thật nhiều hoạ phẩm để ông vẽ làng, vẽ bà, ông bà ao ước một ngày thư thả bên nhau, đi dạo trên đường làng. Ông đang chờ bà để linh hồn hạnh ngộ, cùng bước trên ngã đường trăm năm in dấu bao thế hệ. Mỗi viên đá xanh là một tấm ảnh. Những con đường làng quanh co, ngang dọc, đi ra cuộc đời rộng lớn và trở về khép lại một kiếp - là album khổng lồ không bao giờ có trang ảnh cuối. Đường làng mang hương của sen, của những mái tóc, nỗi nhớ, tình yêu đôi lứa kiếp này đến kiếp khác dành cho nhau, cho làng. Những phiến đá nhẵn, mòn, bóng lên ánh sáng, phản chiếu những con người và ta nhận ra "chẳng có gì đã qua bị xoá nhoà quên lãng".

Tôi ước bà khỏe lên, sống thêm một Xuân nữa thôi, để tôi cùng bà trở lại nơi quay phim *Đến hẹn lại lên*. Phù Lưu - giấc mơ hư ảo.

Bộ phim đời giữ cuộc hẹn dở dang mãi mãi.

Bà ơi! ôm cánh tay héo, những ngón tay gầy của bà, tôi muốn giữ... Trong giấc mơ, thứ lá mùi thần kỳ cất nước mắt tôi gội tóc bà lại xanh trên đường làng không tuổi.

Họa sĩ Lê Thiết Cương ấn tượng bài thơ *Trên đường làng đá xanh* tôi viết tặng bà Xuân 2008. Biết bà qua đời, anh nhắn tin: "Thế là bà không bao giờ được đi trên con đường lát đá nữa rồi!". Không, tôi thấy bà tiếng nói nụ cười bừng sáng đang bay trên đường làng Phù Lưu cùng ông nội tôi, bắt đầu cuộc chu du miền miễn...

## Nói chuyện với Vi Thùy Linh Thụy Khuê

*Vi Thùy Linh sinh ngày 4/4/1980 tại Hà Nội. Sau các tập thơ Khát (Nhà xuất bản Hội Nhà Văn, 1999) và Linh (NXB Thanh Niên, 2000), cuối năm 2005, Vi Thùy Linh xuất bản tập "Đồng tử" (Văn Nghệ). Thơ trong "Đồng tử" trí tuệ, trầm lắng và lãng mạn hơn hai tập trước, một hành trình dài dường như đã xảy ra trong tâm cảm Vi Thùy Linh và hôm nay chúng tôi xin giới thiệu Vi Thùy Linh của "Đồng tử".*

Thụy Khuê: *Thân chào chị Vi Thùy Linh. Trong năm năm qua từ tập thơ Linh đến tập thơ Đồng tử chị có vẻ im hơi lặng tiếng, vậy chị đã làm những gì trong thời gian năm năm vừa qua?*

Vi Thùy Linh: Trong năm năm sau tập thơ Linh, tôi bắt tay làm tập thơ mới, đó là Vili, tôi đã chạy rất nhiều nhà xuất bản khắp ba miền, nhưng cuốn sách không được cấp giấy phép mặc dù không ai trả lời lý do là gì cả. Nếu tôi không nhầm thì Cục xuất bản có một định kiến nào đó với tôi và những định kiến ấy không thể hiện bằng văn bản, không nói rõ lý do. Tôi rất bất bình và rất buồn, nhưng tự nghĩ sẽ cố gắng kiên nhẫn. Trong thời gian chờ đợi đó, tôi đã đọc, đã đi, và đã viết khá nhiều tùy bút và những bài thơ. Khi cảm thấy là mình đã đi suốt ba miền, qua hàng chục nhà xuất bản mà không được giấy phép thì tôi gác Vili lại. Tôi nghĩ chắc nó chưa có

số để được ra đời chứ không phải vì nội dung của nó, vì tôi chỉ viết thơ tình và khát vọng tự do của tinh thần.

T.K.: *Như vậy sau khi Vili không được in, chị bắt tay viết Đồng tử, xin chị cho biết đó là thời điểm nào?*

V.T.L.: Tôi bắt tay làm *Đồng tử* thực ra từ cuối năm 2003. Sau khi đi Pháp về tôi có động lực rất mạnh để làm *Đồng tử*. *Đồng tử* có nghĩa là con người của tình yêu, con mắt của tình yêu. Con mắt mình được mở rộng ra sau chuyến đi Pháp về, chuyến đi nó tác động lớn đến tinh thần và suy nghĩ của tôi, tôi có thể làm việc với tinh thần tự tin hơn trước rất nhiều; ngoài ra tôi cũng phải kiếm sống bằng viết báo và làm một số công việc liên quan đến chữ nghĩa để có tiền sinh sống cũng như tìm kiếm tài trợ. Tuy những việc ấy không thuộc về sở trường của những người làm thơ trẻ, nhưng chúng tôi vẫn phải làm như vậy: rất nhiều năm qua chúng tôi thường phải bỏ tiền túi ra in sách cũng như thực hiện các chi phí xuất bản. Bởi vì những việc liên quan đến xuất bản khá tốn kém, chúng tôi chưa bao giờ được một sự tài trợ nào của Hội Nhà Văn. Những tài trợ là do tôi xin được qua quan hệ xã hội. Và mỗi khi làm xong một quyển sách, tôi cảm thấy hết sức sung sướng nhưng cũng vô cùng mệt mỏi thể xác và cả tinh thần nữa. Thực ra, tư duy xuất bản ở Việt Nam hiện nay chưa đổi mới lắm, trong việc biên tập cũng như đánh giá, thường họ không tìm kiếm cái hay mà họ chỉ xem có đụng chạm đến vấn đề gì không. Tất cả những điều đó khiến mình cảm thấy mệt.

T.K.: *Có thể nói rằng thơ trong tập Đồng tử khó hiểu hơn là thơ trong những tập trước, và hẳn là có ít người đọc hơn, vậy đó là sự lựa chọn có chủ đích hay tự nhiên ngòi bút của chị cứ viết ra như thế?*

V.T.L.: Đây là sự lựa chọn có chủ đích của tôi. Ở Việt Nam hiện nay đang lạm phát về truyện hài, kịch hài, sân khấu hài và các nghệ sĩ phát lên rất nhanh bởi vì họ cung cấp, đáp ứng đúng thị hiếu nhất thời. Dân chúng đang thích cười, thích hài, thì họ biểu diễn hài ngay, vì vậy rất nhiều nghệ sĩ hài xây nhà lầu, mua xe hơi. Nhưng tôi không chiều theo thị hiếu như thế, nếu ai cảm thấy tôi khó đọc thì cứ đi tìm người dễ. Thời kỳ, thể hệ của tôi đã khác với thời kỳ, thể hệ của Phan Thị Thanh Nhàn, giấu một chùm hoa trong chiếc khăn tay/ cô gái ngập ngừng sang nhà hàng xóm, còn tôi bao giờ cũng trực tiếp tỏ tình, trực tiếp nhìn nhận, trực tiếp đối diện, và với sự mãnh liệt bởi tôi cho rằng trong nghệ thuật cần nhất mình dám là mình, và mình phải là mình. Dấu ấn cá nhân trong nghệ thuật là điều hết sức quan trọng, tôi như thế nào thì tôi phải viết đúng như thế, không thể viết hiện đi để chọn sự an toàn hay viết chung chung, lẫn trong muôn vàn người khác.

T.K.: *Nhưng trong tập Đồng tử này, chị viết có hiền lành hơn những tập trước, vậy xin chị cho biết vì lý do gì, có phải do một áp lực nào đó hay không?*

V.T.L.: Nếu như Cao Hành Kiện nói trong *Linh Sơn* rằng ngọn núi lớn nhất, khó vượt nhất là ngọn núi ở trong mình, tôi không muốn bị lãng quên, không muốn bị đào thải, không gì khác là tôi phải vượt qua mình, thay đổi mình. Nữ tính của tôi trong những tập thơ trước mang nhiều dấu vết của bản thân, của bản năng. Bản năng nghĩa là bộc trực, còn khi mình đã là một cô gái trưởng thành (cô gái 25 tuổi khác với cô gái 20 tuổi) sự chín chắn, trải nghiệm cũng giống như một lớp văn hóa khác, tri thức khác đã gây dấu ấn trong trí tuệ của mình rồi, thì mình sẽ chọn cách biểu hiện, để nữ tính kéo dần ra như một bức màn, để mọi người thấy rằng nữ tính của mình không phải chỉ như Linh và Khát, nó sâu sắc hơn, đậm thắm hơn, nó lộ dần ra để hoàn thiện chính nó.

Tôi muốn nói thẳng là tôi làm việc 11 năm qua, không bao giờ sợ hãi bất cứ một sự thách đố, một sự ngăn trở nếu có, hoặc một sự áp chế nào. Bởi vì tôi biết, có một số người, khá đông, cầm bút hay làm phim ở Việt Nam, họ thường tự biên tập, họ tự, tự sợ trước khi gặp hội đồng duyệt, tức là, thí dụ có một cảnh nóng, họ tự cắt đi vì họ sợ đến gặp hội đồng duyệt, hội đồng duyệt xem sẽ cắt, hoặc tự họ cắt những câu ấy ra khỏi văn bản, thì tôi không bao giờ là mù như

thể. Tôi sáng tác hết sức tự do và tôi không hề sợ bất cứ một ông bà xét duyệt nào cả bởi vì bản thân mình là tiếng nói của tình yêu, của khát vọng tự do, nghệ thuật. Cái tự do ấy là tinh thần của tôi và tôi không bị ảnh hưởng của bất cứ một thế lực nào hết.

T.K.: *Khi Vi Thùy Linh đưa tập Đồng tử ra in, thì chị có bị trở lực gì không?*

V.T.L.: Về tập *Đồng tử*, khi tôi làm việc với nhà xuất bản Văn Nghệ, mọi việc cũng không thể như ý mình 100%, bởi vì biên tập họ có quyền của họ, họ đòi cắt bỏ bài này, câu khác. Những việc ấy thực ra tôi đã được rèn luyện qua, vì đây là cuốn sách thứ ba rồi, tôi cũng biết những chuyện ấy. Có lúc căng thẳng quá, tôi phát khóc vì mệt nhọc. Rồi còn rất nhiều việc khác phải lo và đến khi đối diện với cả ba biên tập, cả giám đốc, phó giám đốc, biên tập viên, một mình mình phải đối diện, thậm chí phải chống chọi, phải giải bày, phải níu giữ, phải gạn lọc, vì nếu cứ nghe lời biên tập -không phải với riêng tôi mà với tất cả mọi người nói chung- thì có lẽ là tập thơ không còn là của mình nữa.

Tôi nói với họ rằng điều cuối cùng là vươn tới một tác phẩm mang dấu ấn cá nhân của mỗi người, nhà xuất bản không phải là một bao tải đổ ra những củ khoai giống nhau. Mình không ương bướng, không ngang ngạnh nhưng phải biết bảo vệ tác phẩm của mình, và tôi đã cố hết sức làm việc đó mặc dù rất mệt nhọc và căng thẳng. Có lúc biên tập cũng giúp cho tôi, một vài chỗ tôi chưa nhận ra là tôi chưa được tinh. Đây là lần đầu tiên tôi xuất bản với một nhà xuất bản phía Nam, tôi thấy trong tư duy họ cũng thoáng hơn một chút so với ngoài Bắc, nhưng vẫn chưa thực sự có một cái gì đó là mới và ưu ái với các tác giả trẻ. Chưa có.

T.K.: *Chị đã đi theo con đường tìm kiếm và học tập như thế nào, bởi vì Vi Thùy Linh trong Đồng tử là một Vi Thùy Linh khác hẳn với Vi Thùy Linh trong những tập thơ trước? Vậy đâu mới đúng là Vi Thùy Linh, theo ý chị?*

V.T.L.: Vi Thùy Linh trong *Đồng tử* chính là Vi Thùy Linh mà tôi muốn là mình của thời điểm này và dần hoàn thiện về sau. Bởi vì những cảm xúc bộc trực, bản năng, thậm chí yếu đuối, ở những tập trước, không thể là một lượng của cải, một lượng vốn để đi dài. Tôi đã thấy, đã chứng kiến nhiều nhà văn, nhà thơ ở Việt Nam, có sự nghiệp chỉ là một bài, một truyện ngắn, một bài thơ hoặc một tiểu thuyết. Tôi nghĩ đấy không phải là điều đáng tự hào. Tôi rất ngưỡng mộ những người mà lượng tác phẩm họ lớn, nhiều và đa dạng như Marquez hay Balzac chẳng hạn. Tôi thấy rằng, muốn nói gì thì nói, một lượng tác phẩm đồ sộ bao giờ cũng phản ánh một tài năng và một sức sáng tác phong phú, phong nhiêu và điều ấy thì không bao giờ do bản năng. Nếu mình chỉ khai thác bản năng và năng khiếu thì nó sẽ cạn, sẽ hết.

Tôi xác định là tôi chọn đi theo con đường chuyên nghiệp. Chuyên nghiệp trong ý thức tức là chấp nhận tất cả mọi khó khăn, trở ngại. Chuyên nghiệp trong làm việc, nghĩa là đã đặt ra mục tiêu gì thì phải cố gắng. Và chuyên nghiệp trong sự học, nghĩa là phải đọc không ngừng, xem nghệ thuật trong tất cả mọi hình thức, mà trong đó niềm say mê của tôi là thường thức văn học và xem phim Pháp. Nếu như 11 năm qua tôi vẫn may mắn được coi như một trong những nhà thơ trẻ, vẫn tiếp tục làm thơ trong khi có rất nhiều người đã bỏ cuộc, là bởi chính cái ý thức nạp vốn sống và tri thức từ rất nhiều nguồn, từ du lịch, học, đọc, đó. Thực ra trong sâu thẳm thì điều ấy chỉ là tình yêu cuộc sống và tình yêu nghệ thuật.

T.K.: *Chị vẫn sáng tác rất nhanh, phải không?*

V.T.L.: Vâng. Trước kia, khi viết một bài thơ hay một tùy bút, khi cảm xúc đến, tôi thường thể hiện nó ra giấy ngay và sau đó sửa chữa. Bây giờ, khi cảm xúc đến, đầu tiên là tôi nghĩ đến việc triển khai bằng ngôn ngữ và hình ảnh gì, vì mình không thể lập lại bản thân và càng không thể nạp đút người khác. Cho nên khi mơ hồ thấy là câu này đã đọc ở đâu đó, tôi loại bỏ ngay. Việc sáng tác bây giờ khó hơn trước đây, bởi vì mình đôi khi cũng bị -tôi có câu thơ: niềm tin thất tán và hành trình tối tăm mặt người- nhiều điều làm mình bị tổn thương và xâm hại nhất định, làm tôi không còn hồn nhiên như trước, để có thể ào ra một cách tự nhiên, mà bây giờ

mình gạn lọc hơn, triển khai theo một cấu trúc mà mình biết. Tất nhiên cũng có lúc nó vượt biên, nó vỡ đập tràn do cảm xúc. Nhưng bây giờ nhịp điệu viết, tốc độ viết chậm hơn trước.

T.K.: *Chị có thể cho biết cái động lực chính đã thúc đẩy chị làm thơ và làm văn hay không?*

V.T.L.: Người ta nói bí mật là điều phải giấu đi, nhưng tôi thường công khai bí mật của mình, đó là tôi không thể viết được khi tôi không được yêu và đang yêu. Tôi luôn phải viết trong tình trạng được yêu và đang yêu. Tình yêu cho tôi một xúc cảm rất lớn, một động lực. Bây giờ tôi còn có cả tình yêu của độc giả vì tôi nhận thấy rằng bất chấp mọi đồn thổi, mọi tranh cãi, mọi tai họa, mọi oan uổng, đối với tôi, thì tôi vẫn có một lượng độc giả hết sức ổn định, họ cổ vũ tôi và tôi thường cất giắc ngủ của mình để viết; như tôi đã viết rằng tôi tận lực tham ô tuổi trẻ. Ở đất nước của tôi, hiện nay tình trạng tham nhũng đang bị báo động đỏ, nhưng nếu tôi có tham ô, tham nhũng thì tôi chỉ tham ô chính mình thôi. Đây là tuổi trẻ. Và một trong những khát vọng lớn trong tình yêu thơ của tôi là tình yêu trong thơ tôi bây giờ không còn là tình yêu lứa đôi trai gái nữa, mà là tình yêu sự sống.

Động lực để thể hiện tình yêu ấy và tinh thần biểu lộ trong tình yêu ấy là khát vọng tự do. Khát vọng tự do là một trong những dấu ấn xuyên suốt những tác phẩm của tôi, và tiếp tục sau này, kể cả viết thơ cho trẻ em. Trẻ em cũng chịu nhiều áp chế, nó phải theo người lớn, nó đâu có được tự do là nó đâu! Nó phải mặc cái này, ăn theo người lớn ép nó ăn, ép nó ngủ chẳng hạn. Bọn trẻ con trong thế giới của tôi, thế giới đồng dao, tập *Đồng dao Linh* sẽ là một thế giới tự do của trẻ con. Người lớn cần lễ hội, họ phải tổ chức lễ hội để có lễ hội, nhưng trẻ con chỉ cần hai đứa với nhau là sẽ có một lễ hội, một ngày hội của chúng nó. Khát vọng tự do ấy, ở nơi tôi, tôi biết rõ. Còn với người khác thì tôi không biết, người ta hay tự kỷ ám thị, người ta tự sợ, người ta tự biên tập bởi vì tinh thần họ không đủ để tự chủ, để kiên cường theo con đường của mình.

T.K.: *Cám ơn Vi Thùy Linh về những lời nhận định thẳng thắn vừa qua, trước khi từ giã, xin chị một lời kết cho buổi nói chuyện hôm nay.*

V.T.L.: Tôi theo đuổi tự do trong tinh thần. Dám là mình. Được là mình. Và được nói những điều mình nghĩ, được làm những điều mình muốn. Trong tất cả những tác phẩm của tôi, đây là sự tự do. Bởi vì tinh thần của tôi, thuộc về tôi, và không ai, không điều gì có thể chi phối nó, ảnh hưởng nó, phân hại nó. Ở Việt Nam hiện nay, tình trạng thiếu vắng nhà phê bình là điều... Tôi thấy một số nhà phê bình hơi... hèn, vì họ lảng tránh đương đại. Trong khi đang nước sôi lửa bỏng văn nghệ, thì họ quay ra bàn về Xuân Diệu, Vũ Bằng, Đặng Thùy Trâm...

Nhưng cũng có những nhà phê bình có tâm huyết và thực sự đáng tôn trọng, đó là những người dám đối diện, dám mổ xẻ vào đương đại. Chúng tôi rất cần những nhà phê bình như thế. Tình trạng thiếu vắng các nhà phê bình, đặc biệt trong văn học nghệ thuật, gây tình trạng bát nháo và đôi khi tôi thấy đánh chửi nhau trong văn nghệ như cái chợ. Nhưng đó không phải là việc của mình. Điều quan trọng là có nhà phê bình thì càng tốt, còn không có thì mình vẫn phải làm việc. Và tất cả các tác phẩm tiếp theo của tôi vẫn là khát vọng tự do và tình yêu thương. Đây là điều tôi sẽ theo đuổi.

T.K.: *Xin cảm ơn nhà thơ Vi Thùy Linh.*

## **Hoàng Cầm, người mơ truyền kiếp**

Người tài hoa, đa tài ấy đã lìa chúng ta rồi, tôi còn thấy dáng ông ngậy ngát chênh vênh ngang qua Nhà thờ Lớn. Ông vẫn nhiều vẫn vương trần thế và đôi mắt tuổi 89 đang mở khao khát những mùa yêu. Hoàng Cầm chưa bao giờ ngừng yêu. Với ông, yêu là sống. Từ yêu, ông sống để thơ, để kiếm tìm. Tất cả tự nhiên, thôi thúc thành tình yêu thi ca. Tình yêu chính là thi ca.

Yêu và mơ đồng hành. Ông mơ cuộc tình đắm say, nồng nàn trong vô thức, khi đang thức chứ không cần qua giấc ngủ. Có gì lạ đâu, khi chú bé 8 tuổi sống gần thị xã Bắc Giang đã yêu : “ Em gửi chị Vinh của em ”, gửi tình yêu chứ không thể gửi lá diêu bông mà có được chị hàng xóm xinh đẹp, hát quan họ hay. Mặc cảm là em không được phép, những thức tỉnh giới tính thúc đẩy giấc mơ tới diễn tiến đám cưới, đã có ở Bùi Tăng Việt 1930. Yêu là phải được hoà quyện thể xác, đâu phải chỉ chiêm ngắm mà mơ tưởng.



Xã hội cổ truyền đè nặng, chỉ có giấc mơ đám cưới mới thoả mãn, chiếm hữu được nhau. Sẽ không bao giờ có, như lá diêu bông đâu tồn tại trên đời. Bấy thế kỉ trước Hoàng Cầm, Dante (1265-1321) cũng yêu từ năm lên tám, khi gặp Béatrice trong vũ hội hoá trang và sau này thành thi sĩ mở đầu thời đại Phục hưng. Còn Hoàng Cầm là ông hoàng thơ tình Việt Nam thế kỉ 20. Và với tôi, ông là người mơ nguyên uỷ. Lúc nào cũng mơ và yêu.

Những giấc mơ bé nhỏ, gần gũi, lộng lẫy, vĩ đại nhất cũng là giấc mơ tình yêu, cả trong cô độc, tuyệt vọng. Sinh ra từ người mẹ nhan sắc, giọng hát hay, cô gái làng Bựu, cùng làng với bà Trần Thị Tần, mẹ Nguyễn Du, làn điệu quan họ, bao giai nhân, đàn lúng liếng, tình tứ, đào hoa trong mạch hồn Hoàng Cầm, để mãi ngân lên tình yêu chan chứa. Kinh Bắc nên thơ hẳn tâm tưởng. Người mơ tình tự giấc mơ đồng hiện quê hương.

Chỉ tình yêu lớn, yêu bằng mỗi hồng cầu để nâng niu từng chi tiết, từng hình ảnh, từng cử chỉ nhỏ của cảnh quê, người quê, mới có thể viết về Kinh Bắc hào hoa, quyến rũ đến thế. Kinh Bắc là một miền tình. Hoàng Cầm khi 16 tuổi, bắt đầu là một chàng trai, về chốn Hà thành. Và vẫn mãi là chàng trai Kinh Bắc cả khi nằm lại với Hà thành. Chỉ với thơ Hoàng Cầm, vùng quan họ ấy thành Kinh-Bắc-đang-yêu, hiện lên đáng yêu và được nhớ hơn.

Ông đã dựng không khí hội hè bằng tràn ngập hình ảnh âm thanh giao duyên. “ Về quê hương, về tình yêu, về những nỗi buồn, niềm cô đơn, nỗi xa cách, nỗi biệt ly cứ tầng tầng lớp lớp úp xuống hồn tôi như một đại dương trập trùng sóng gió, miên man một màu huyền-diệu-dĩ-vãng rồi xẻ ngang, vạch chéo, vút cao, xoáy sâu không biết bao nhiêu nét rung động, có khi vỡ vàng, gày mảnh, có khi tươi tắn, ngỡ ngàng, lúc như ai oán, lúc như mơ mộng, nhưng vui ít, buồn nhiều, cái đau của những thuyền tình không đến bến, những con mắt mỹ nhân đã khép, những tiếng hát người yêu đã tắt, những làn da mịn màng...”

Tất cả... Tất cả... tôi bơi, chìm trong tất cả da thịt quê hương, hồn phách quê hương”. PGS TS Nguyễn Đăng Điệp (Phó Viện trưởng Viện văn học) nhận định : “ Trong thơ viết thế kỉ 20, chưa một ai sánh được Hoàng Cầm khi viết về Kinh Bắc. Ông dệt thơ từ những giấc mơ siêu thực ”. Tất cả những truyền thống văn hóa dân gian hội hè đình đám được chạy trong lễ hội yêu của nhiều giấc mơ như bộ phim nhiều cuốn không có kết. Thơ Hoàng Cầm dày đặc những ẩn ức, ham muốn, khiến các thi ảnh đầy tính ẩn dụ mang đậm màu sắc tính dục mãnh liệt. “ Thi ăn mía thổi cơm ”, nóng bỏng thế này : “ Bãi mía sông Cầu reo đày bát / Ngựa mặt hứng mưa đời cỏ ngát / Người dần cơn sốt bỏng môi hoa ”.





Cả một văn minh sông Hồng cuộn chảy qua Kinh Bắc, qua dòng sông tình ái. Thơ Hoàng Cầm ngồn ngộn hình ảnh, màu sắc mà Kinh Bắc là điểm quay về, cũng là đích đến, thành biểu tượng, bối cảnh của những cuộc yêu miên viễn thăng hoa. Hoàng Cầm không có đôi mắt đặc biệt về ngôn ngữ, song đã làm cho ngôn ngữ sống động qua sự liên tiếp của thi ảnh siêu thực viết bằng cảm giác. Lúc Thơ Mới đang rộ, Hoàng Cầm đã chọn viết kịch thơ. Ngay từ đầu, Hoàng Cầm đã có bản lĩnh để dám đi riêng, dám tách khỏi tâm lý bầy đàn bằng Hận Nam Quan, Kiều Loan, Trương Chi.

Đến với văn chương từ con đường sân khấu. Về Kinh Bắc (1960) được Hoàng Cầm coi là “Tập thơ cốt tuỷ”. Hội hè giải toả cấm kị, ức chế, những gì hằng khắc khoải được thoả mãn, dù chỉ là, trong thơ, Hoàng Cầm cho mình và những người đàn bà của mình được phép làm tất cả. Bùng vỡ, cắn tràn, nổ tung vì tình ái.

“ Em không buộc thắt lưng thon nữa / Thả búp tròn... căng... nuốt... ấy... ơi / Nguồn sống tuôn thơm nhựa ứa đầy / Đã phanh yếm mỏng thì quăng hết / Những nét xiêm hờ giả bộ ngây ” (Hội yếm bay).

Nhà thơ Hoàng Cầm và con gái Kiều Loan năm 1997 bên bờ sông Đuống (ảnh Nguyễn Đình Toán) xem attach 1 2. Hiện ra dáng Hoàng Cầm chệnh vênh phố vỉa hè chật chội. Kế đèn thờ Lý Triều Quốc Sư là bánh gối, hiệu bán đàn, phở, trái cây dầm, những boutique thời trang. Ông đi ăn phở, cửa hàng phở bò mậu dịch khách tự bưng.

Hiện ra, Hoàng Cầm trên gác ngói nhà trong ngõ 43 Lý Quốc Sư, phóng mắt nhìn về sông Đuống. Hoàng Cầm trong căn phòng tầng 5 nhà 91 Nguyễn Chí Thanh trong tiệc mừng tuổi 80 mà Trung tâm văn hoá ngôn ngữ Đông Tây làm cho. Tối ấy, mùa xuân 2002, mắt ông long lanh ngắm nghệ sĩ chèo Lưu Nga (mẹ ca sĩ Bằng Kiều), ngâm bài Cây tam cúc. Hoàng Cầm bảo : “ Có thời tôi đã mê bà ”.

Tôi tin Hoàng Cầm đã mê, đã thích, đã yêu nhiều và nhiều người mê. Ông đẹp trai hơi Tây, mắt lẳng, môi hồng, da trắng, dáng tao nhân, người thế, tất phong tình. Tôi thấy cuộc đời ông có những điểm tương đồng với Paul Éluard (1895-1952). Họ đều qua hai cuộc chiến, có ba người vợ. Khác với P. Éluard đưa Gala, Nush, Dominique vào thơ, Hoàng Cầm đầy “ em ” mà không gọi tên nàng. Hoàng Cầm dày đặc cô đơn giữa bọn bè giấc mơ nhục cảm. 3. Nhịp xe ngựa trải khắp “Hoàng Cầm một điệu” (KB và ĐD Nguyễn Thụy Kha, thân thiết với Hoàng Cầm từ 1988), có lẽ là phim tài liệu chân dung duy nhất làm về Hoàng Cầm, năm 1993, đã phát Đài TH Hà Nội. Suốt phim, lọc cọc xe ngựa và lời ca quan họ bay lên.

Nhà thơ Lê Đạt người gọi Hoàng Cầm là “ Oanh vàng Kinh Bắc ” rất khen phim này. 25 cuối đời, Hoàng Cầm chỉ có một mình. Người vợ thứ ba – bà Lê Hoàng Yến- người ông biết ơn, đoán mệnh năm 1985, như con chim sã cánh : “ Em đâu ? Ai xé hồn muôn mảnh ”. Ngày ấy,

những năm 70 thế kỷ trước, ông chạy từng bữa một, từng dùm gạo một cho gia đình hơn chục miệng ăn. Ông vẫn yêu, vẫn thơ, những giấc mơ ứa thành thơ, vỗ về, an ủi, hy vọng. Năm tôi 2 tuổi, thì ông đi tù. Ông vẫn sống bền bỉ, vẫn cả tin và ngây thơ.

Vẫn yêu và viết. Năm 2004, Đạo diễn (Nghệ sĩ ưu tú) Vi Hoà làm phim tài liệu Vết đạn 55 tuổi, về vết đạn Pháp bắn vào phòng gương Nhà hát Lớn 12/1946. Đoàn phim phỏng vấn những nhân chứng thời kì ấy : nhạc sĩ Lương Ngọc Trác, bà quả phụ Dương Trung Hậu (thân sinh nhà sử học Dương Trung Quốc), ca sĩ NSƯT Quang Hưng (như chú bé Gavrót ngày ấy) và thi sĩ Hoàng Cầm. Để quay được cảnh Hoàng Cầm phát biểu, đoàn phim phải chờ nhà thơ Nguyễn Thụy Kha (tác giả KB) hầu thuốc về để ông Hoàng làm một điệu rồi mới “hạ sơn”. Hoàng Cầm nghiện thuốc phiện từ trẻ, điều này không cần giấu nữa, công an Hà Nội cũng thông cảm mà cho phép, vì nếu thiếu ông sẽ ra đi sớm. Năm sau, ông bị vấp xe đạp khi từ trên gác xuống, ngã trong nhà mình, gãy chân phải, phải dùng xe lăn 5 năm cuối đời...

Vẫn phiêu du, cả khi nằm một mình trên căn gác, có tivi, điện thoại, balcon vài chậu hoa, cho đến khi yếu không xem được ti vi, không tự làm được gì, nghe bạn bè, người quen gọi tên ở dưới ngõ, mà không làm cách nào được. Con cháu đi vắng, khoá cửa, ai muốn đến thăm ông Hoàng cũng đành chịu thua. Ông đã sống trên cao, cao hơn những nỗi buồn số phận. Ba người đã làm tôi kinh ngạc khi họ tuổi 85, vẫn đọc thơ tình của tôi say sưa và nói về tình yêu rất trẻ : Kim Lân, Hoàng Cầm, Phạm Duy. Các ông, từng cặp là bạn thân của nhau.

Một đêm quan họ, nghe Thuý Cải Thuý Hường gọi Hoàng Cầm là anh ngọt lịm, thi sĩ soài mình trên chiếu. “ Lão Hạc ” bảo : “ Tuổi ấy mà mắt cứ ve ve xanh thế thì có chết không cơ chứ ! ” Mất Hoàng Cầm lúc nào cũng xanh. Đúng ba năm trước, HS Nguyễn Thị Hiền đưa đoàn phim HTV9 ra Hà Nội làm phim về nhà văn Kim Lân. Phỏng vấn Hoàng Cầm, ông kể : “ Kiều Loan được chọn để biểu diễn dịp Đại hội văn hoá cứu quốc lần một, tháng 11/1946, tổng duyệt tại Nhà hát Lớn. Kim Lân có đóng một vai. Kim Lân đi giật lùi từ cánh gà ra sân khấu, sau đó mới quay mặt lại khán giả. Công chúng vỗ tay tới 15 phút mới diễn được ”.

Hai người vẫn thăm, đến chơi nhà nhau tới lúc không thể. Con gái cả nhà văn Kim Lân, thỉnh thoảng ra Hà Nội, lại tới biếu bác tiền quà. Bác vào SG cũng ghé 452 Nguyễn Thị Minh Khai ăn tối. Bộ phim chưa dựng xong thì “ Lão Hạc ” qua đời. Kiếp người trầm luân mà chóng quá ! 4. Mỗi lần về quê, chàng trai 54 phố Hàng Dầu, nhạc sĩ Phạm Duy lại ghé cố tri. Họ thân nhau lúc 20, xa nhau gần nửa thế kỉ, tới lúc tóc trắng vẫn xưng hô mày tao, là bạn quý. Phạm Duy gửi cho tôi lá thư viết 12 giờ trưa ngày thứ năm 6/5/2010, sau khi biết tin Hoàng Cầm trút hơi thở cuối cùng lúc 9h12 phút sáng : “ Chúng ta đều cho rằng cả hai thằng bạn, vào lúc gần đất xa trời, rút cuộc đều thấy đời mình chỉ là một cuộc chơi !

Cuộc chơi đã đưa hai đứa lên rất cao, rồi cùng chìm hai thằng xuống rất sâu, nhưng hai kẻ đấng tử này đều được cứu rỗi bởi một sợi dây bí ẩn. Đó là sợi dây cảm nhận, rung động và sáng tạo nghệ thuật, làm cho chúng ta sau nhiều cơn vật vã, vẫn có thể gạn đục khơi trong, rồi làm ra những vần thơ điệu nhạc lung linh sức sống kỳ diệu của con người. Vâng !

Nghệ thuật đã rửa hồn chúng tôi, như Hoàng Cầm nói : ton art purifie ton âme và sẽ còn giúp chúng ta đi nốt con đường chúng ta đã chọn : con đường tình, tình nước, tình người ”. Nhiều người yêu được yêu, trong đời Hoàng Cầm, có thể không đến tận cùng bản chất tình yêu là độc chiếm, thuộc về nhau ; nhưng tinh thần vẫn duy dưỡng xúc cảm yêu đương, không ai muốn dứt. Chỉ có một người rời bỏ Hoàng Cầm, đó là Tuyết Khanh - người vợ kế. Cô gái Hải Phòng lên Hà Nội làm ăn, lọt mắt xanh thi sĩ, được giao vai chính Kiều Loan trong vở kịch thơ cùng tên. Con gái của họ là Kiều Loan (sinh 1948).

Năm 1954, bà ôm con theo chồng mới vào Nam, rồi tới 1975 sang Mỹ. Kiều Loan mấy bận về thăm cha. Cô mặc áo tứ thân, khăn mỏ quạ, khi mới ba mới bảy, cùng cha đi về Kinh Bắc. Tôi rất thích cảnh cô đứng cạnh cha đằm thắm, bên triền cỏ ven sông Đuống (12/1997). Hai khuôn mặt giống nhau, Kiều Loan đẹp và tình, tuổi 50 vẫn xoan. Đây là cảnh trong phim, cô làm để kỷ niệm. Nhà nhiếp ảnh Nguyễn Đình Toán gắn bó từ 1983 vì yêu thơ Hoàng Cầm, ông có tham gia quay một số cảnh phim tài liệu “ Hoàng Cầm - một điệu Kinh Bắc ”. Ông cùng gia đình thi sĩ và Kiều Loan nhiều lần về Bắc Ninh. “ Tết nào, cứ mừng Một, tôi lại đến chúc tết, tặng cụ bức ảnh. Mấy năm rồi cụ yếu, không du xuân nữa.

Lần cuối là 2006, đi TP Bắc Giang, cưới con trai út anh Hoàng Kỳ (con cả thi sĩ). Ông chỉ cho tôi cánh đồng cách TP Bắc Giang 6km, chính là “ đồng chiều cuống rạ ” trong bài Lá diêu bông. Tôi tháp tùng Hoàng Cầm về Thuận Thành, ở đó chỉ còn nhà họ hàng. Từ Bắc Ninh đi 12km tới sông Đuống, trước khi qua phà Hồ, lần nào tôi cũng đưa cụ ra bờ sông bên này nhìn về bên kia sông Đuống, chụp vô vàn ảnh. Ngày cuối cùng của Hoàng Cầm, tôi ở bên. Tối 2/5, tôi đi cùng xe cấp cứu. Bác sĩ cho đem máy chụp phổi đến tận giường bệnh. Tôi chụp hết từng giờ phút”. Những bức ảnh giữ lại khoảnh khắc.

Người đi đem theo những giấc mơ và cũng để lại giấc - mơ - thơ. Hoàng Cầm một mình mơ, một mình yêu, một mình cô đơn trên gác 5. Tối 7/5, tôi đã âm thầm đi chậm mấy lần trong ngõ 43 Lý Quốc Sư, 45 bước một lượt. Chỉ 45 bước hết một ngõ đời, mà Hoàng Cầm không đi nổi. Tôi đi qua đoạn ngõ hẹp 90 cm, rồi 1,3m, tới khoảng ngõ rộng nhất 2,1m trước cửa nhà hai con trai thi sĩ : Hoàng Anh – Hoàng Phi. Cửa gỗ nâu, nhà vắng, ngược lên gác, khoảng không chật nhà đua chen chèn ép tứ bề. Ngay đầu ngõ 43 là hiệu Bellizeno (tiếng Ý: về đẹp hoàn hảo) bán chăn, drap, gối đệm, khăn trải bàn của Ý, cửa kính trong suốt, đẹp và sang, với slogan kiểu hãnh: “Đẳng cấp của những giấc mơ”.

Bao uyên ương đã đến đây mua chăn gối, dập diu mùa cưới. Còn Hoàng Cầm trên gác cao, mơ mùa lúa đôi giữa chăn đơn gối chiếc rờn rã mùa mùa. Lúc nào, mọi sinh linh bé nhỏ trong thơ ông cũng khát thèm ân ái, cá cũng phải có đôi, như Về với ta trong tập Về Kinh Bắc : “ Uống nước mắt con vành khuyên / nhớ tổ / Vừa rụng chiều nay / Dềnh mặt nước hương sen / Ta soi / Chỉ còn ta đập lụi tinh tú / Ngủ say rồi / Đôi cá đồng đong ”. Vòng hoa Diễn Đàn tiếc thương "con bê vàng lạc dáng chiều xanh" xem attach 2 5.

Chủ nhật ngày 9/5, hai người thân về tiễn biệt Hoàng Cầm. Bạn tri kỷ Phạm Duy bay từ Sài Gòn ra, ông vừa soạn xong bản nhạc phổ bài Bên kia sông Đuống và đưa con trai Duy Cường soạn hoà âm để thu thanh, với ý định tặng riêng Hoàng Cầm, mà chưa kịp ! Kiều Loan, con gái duy nhất còn lại của Hoàng Cầm, cũng từ California về Hà Nội.

Chiều thứ ba 11/5 tang lễ nhà thơ Hoàng Cầm sẽ diễn ra tại nhà tang lễ Bộ Quốc phòng, số 5 Trần Thánh Tông, do Hội nhà văn VN tổ chức. Theo anh Đỗ Hàn, chánh văn phòng Hội nhà văn VN, thành viên Ban lễ tang (nhà thơ Hữu Thịnh trưởng ban) : “ Sau khi Hoàng Cầm mất tại BV Việt Xô, nhà lạnh hồng, chúng tôi phải làm thủ tục chuyển cụ sang Viện 108 ”. Gặp lại Đỗ Hàn trưa 8/5, sau tang lễ kịch sĩ Hoàng Công Khanh, trông anh mệt phờ : “ Giờ lại lo đến đám tang cụ Hoàng Cầm. Theo bậc lương, cụ không đủ tiêu chuẩn nằm khu A nghĩa trang Văn Điển. Hội nhà văn lại sẽ lo liệu bằng được, để cụ an nghỉ nơi xứng đáng ”.

Chao, thời mà cỗ hậu sự và cỗ nằm viện, chôn cất theo bậc lương, mới lạnh lùng kéo dài làm sao ! Hoàng Cầm bị buộc phải về hưu non khi 48 tuổi, thì làm sao đủ “tiêu chuẩn” ?! Ba thập niên trong bóng tối, phải bán rượu để qua ngày đoạn tháng, nhập men mà say mà quên. Ông ngồi xe lăn đến Nhà hát Lớn nhận Giải thưởng Nhà nước 2007, điềm tĩnh nhận một bù đắp. Chọn tên vị thuốc đáng làm bút danh cả đời, ông đã tự chuốc tự uống đắng cay. Ngâm thơ rất

hay, làm thơ tài tình, và yêu quên mình Hoàng Cầm sinh đêm 12 tháng Giêng, trước hội Lim một ngày, tức 22 tháng 2 năm 1922, nhiều số 2 mà lại một mình.

Ông không đơn độc, sinh trước hội và đã đi, bao lần hội, những hội yến, hội hoa, hội tình vẫn đang đón đợi kẻ đa tình không tuổi ấy. “ Mọi giấc mơ của ta đều có thể biến thành hiện thực, nếu ta có đủ can đảm để theo đuổi chúng ”. (Walt Disney). Hoàng Cầm đã rời trần gian về cõi khác. Linh hồn ông vẫn tiếp tục mơ, đang mơ, giữa giấc mơ tình yêu miên hoan. Về Kinh Bắc bất tử, nơi có sông Cầu, sông Thương, sông Thương, tên sông là định mệnh. Thôi, đừng lã chã nhớ thương quá đỗi ! Bằng lăng đã khởi động Hè nhuộm tím con đường tình ta đi ... Tôi hình dung những ám tượng thơ Hoàng Cầm hiện hữu ở Thế - giới – Mới, để ông Hoàng an lạc trong Đế chế yêu vĩnh cửu.

\*\*\*

### Phụ đính I

## Vi Thùy Linh, nhục cảm sáng tạo Thụy Khuê



Vi Thùy Linh là nhà thơ của tình yêu. Trong tập Đồng tử, có chỗ Linh đã muốn thoát khỏi tình yêu để làm thơ khác, Linh muốn làm thơ trí tuệ, thơ nhân sinh, nhưng mọi cố gắng dường như đều đưa Linh về với khát vọng tình yêu, như thể tất cả mọi con đường đều dẫn về La Mã. Tình yêu là khởi điểm trong thơ Vi Thùy Linh, tình yêu là nguồn sáng tạo, là địa điểm xuất phát đẩy chữ đầu thai trong một cuộc đời mới. Mỗi chữ của Linh là một đứa con, là một khai từ nở tung thành thơ, những câu thơ như những lời kinh cầu, ứa máu:

*Hoa mẫu đơn e lệ nở*

*Khai mạc đêm từ Linh*

*Những đứa bé ùa về chào đời*

*Bắt đầu vẽ chân dung Mẹ*

*Trong bóng tối mới tinh, vẫn bài ca hoang dã*

*Tôi ứa máu những câu thơ cầu siêu*

*Rách cầm ngã đêm đơn độc*

*Khe khẽ hoa Thùy Linh nở*

(...)

*Làm đoá Linh mẫu đơn*

*Nở tận cùng đến chết*

*Sinh năm 1980 là bài khai từ cho tập Đồng Tử, mang tính chất khai hoa, nở nhụy, và cũng là một cách mở trải hành trình sáng tạo bằng tình mẹ. Bởi: hoa mẫu đơn e lệ nở/ khai mạc đêm từ Linh: chính là lúc người mẹ mở cửa mình cho Linh vào đời. Hai hình ảnh mẫu đơn và từ Linh*

tuyệt hay: mẫu là mẹ, cho nên mẫu đơn vừa là tên hoa, vừa là mẹ cô đơn; mẫu đơn lại còn có nghĩa đơn sơ là mẹ, hết như Florence, vừa là hoa, vừa là người con gái, vừa là thành phố, vừa là thành phố đầy hoa (như Sartre đã từng phân tích). Rồi đến hai chữ từ Linh, từ là bắt đầu, vậy khai mạc đêm từ Linh là từ đây bắt đầu đêm Linh; đêm bắt đầu từ Linh, cũng là đêm linh bắt đầu; đêm thiêng bắt đầu. Nhưng từ còn có nghĩa là chữ, vậy câu thơ khai mạc đêm từ Linh còn có nghĩa là khai mạc đêm chữ của Linh; Linh khai mạc đêm chữ. Mà từ cũng là lời, cho nên khai mạc đêm từ Linh còn có nghĩa là lời Linh bắt đầu từ đây, là những đứa con tinh thần của Linh ra đời từ đây.

Đêm người mẹ sinh ra Linh, cũng là đêm của Linh. Đêm mà những con chữ tuôn ra về chân dung mẹ, cũng là đêm Linh bắt đầu khai sinh cho chữ, cho thơ Linh... Một câu thơ thật đơn giản nhưng có thể bóc ra nhiều tầng ý nghĩa, nhiều lớp hình ảnh, nhờ hai chữ mẫu đơn và từ Linh. Tất nhiên hai chữ mẫu đơn và từ Linh này không thể dịch được. Bởi nếu chọn nghĩa này thì mất nghĩa kia (cũng như Florence) và cũng không thể tìm được một chữ tương đương trong tiếng Pháp. Chúng ta thử đọc đoạn dịch của Cao Việt Dũng:

*Timidement la pivoine éclot  
Ouvrir la nuit, à partir de Linh  
Les enfants qui demandent à naître  
Commencent à peindre leurs mères*

Dịch từng chữ không sai. Nhưng những câu tiếng Pháp không còn lung linh ý nghĩa như câu thơ tiếng Việt. Chữ mẫu đơn chuyển thành pivoine, không sai nghĩa, nhưng pivoine chỉ còn vẻn vẹn là đoá hoa, và chỉ là hoa mà thôi. Chữ từ khi chuyển thành à partir de, vẫn đúng, nhưng nó chỉ là một liên từ, tức là một cái gạch nối, không hơn không kém. Bốn câu thơ (dịch) trên bị đứt thành hai khúc:

- Hoa mẫu đơn nở/ Mở cửa vào đêm, từ Linh
- Những đứa bé chào đời/ Bắt đầu vẽ chân dung mẹ.

Hai khúc này không có gì liên lạc với nhau. Bởi vì chữ mẫu đơn trong tiếng Việt không chỉ là hoa, mà còn là mẹ, nhờ chữ mẫu. Và vì là mẹ, cho nên khi nở ra, mẫu đơn mới sinh con, mới có những đứa bé chào đời. Chữ từ trong tiếng Việt, không chỉ là cái gạch nối, mà nó còn có nghĩa là chữ, là lời; vì thế từ chính là đứa con của Linh, là chữ của Linh: từ Linh.

Ta thử đọc lại câu thơ Việt một lần nữa: Hoa mẫu đơn e lệ nở / Khai mạc đêm từ Linh / Những đứa bé ứa về chào đời / Bắt đầu vẽ chân dung Mẹ / Trong bóng tối mới tinh, vẫn bài ca hoang dã / Tôi ứa máu những câu thơ cầu siêu / Rách cảm ngã đêm đơn độc / Khe khẽ hoa Thù Linh nở ... Làm đoá Linh mẫu đơn / Nở tận cùng đến chết

Những câu thơ trên đây đã vẽ chân dung một đời. Đời Linh. Linh sinh ra từ đoá mẫu đơn, rồi từ Linh, mới có thơ Linh, thơ Linh vẽ chân dung Linh: một đời mẫu đơn, ứa máu cho thơ đến... chết. Tất cả những điều đó, có thể Linh đã không chủ ý viết ra, nhưng những chữ của Linh nói lên như thế, đó là vô thức sáng tạo.

Nhưng bài thơ Sinh năm 1980 không phải chỉ có thế, còn có những đoạn Linh đã muốn thoát ra ngoài tình yêu, để viết về những chủ đề khác, về thế giới luân chuyển, về cõi nhân sinh, như trích đoạn sau đây:

*(...) Đỉnh yêu độc đạo  
Thơ chất con đường lửa  
Phóng sinh ký ức ngàn năm bất lực  
Xoá bỏ ức chế yếm thế luân chuyển  
Hoà huyết di truyền đại ngàn - biển cả  
Tôi tự tin dòng máu chủng tộc*

Cát tiếng của tôi  
Theo ý muốn của tôi

Không kiếm chế (...)

Ta thấy ngay sự khác biệt giữa tự nhiên và khiên cưỡng, những lời trên lạc loài trong thơ Linh, chúng vụng về, khẩu hiệu, chúng sùng sộ bên cạnh đoá Thùy Linh đang nở. Những lời cường điệu như thế rất hại cho thơ, nhiều chữ chưa kịp tan trong dung môi nghệ thuật. Tập *Đồng Tử* bị chia đôi như thế: phần lớn những bài thơ hay nằm trong phần III, viết về tình yêu. Những đoạn thơ trí tuệ của Linh có nhiều câu không tự nhiên, dùng những chữ lớn mà rỗng. Có những câu thơ rất hay, bị lạc trong rừng rậm, um tùm những câu tầm thường như "hối hả khai hóa miền cần cỗi để hồi quang trình bạch, hối hả ôm chặt người đàn ông mong đợi", hoặc cường điệu như "đỉnh yêu độc đạo", "thơ chất con đường lửa", đôi khi mang ý tưởng cực đoan như "tôi tự tin dòng máu chủng tộc", chủng tộc thì có gì đáng nói ở đây? Sự suy tôn chủng tộc luôn luôn đưa con người đến những vực thẳm không lường được.

Đó cũng là nhược điểm chung của một số nhà thơ trẻ có tài, những poète-né, bẩm sinh, như Vi Thùy Linh, như Lynh Bacardi... nhưng chưa biết hoặc chưa kịp nhặt những câu thơ hay của mình ra khỏi dòng lũ ban đầu.

Hoàng Cầm, Lê Đạt đều đã kinh nghiệm thấy dòng lũ đầu ta cứ ghi, ghi hết, nhưng sau phải "travailler" lại tức là phải sửa, phải gạn lọc và tuyển chọn những câu nào hay nhất, những câu nào xứng đáng là thơ, mới giữ lại. Thời kỳ gạn lọc này mới thật vất vả, nó chứng tỏ sự nhạy cảm của người nghệ sĩ qua sự tự phán tác phẩm của mình. Bởi dù tài tình đến đâu, tất cả những gì viết ra, chưa chắc đã là văn, là thơ, mà còn phải phiên lọc lại qua giác quan nghệ thuật nữa.

Trở về với thơ Vi Thùy Linh, những câu thơ hay của Linh đều có tình, đều nặng tình, đều trữ tình, đều được tạo nên từ tình, một thứ tình cảm lãng mạn da thịt, đến cuồng si. Tình yêu trong thơ Linh là một thứ tình yêu không bao giờ đạt đích, một thứ tình chưa tìm tới bến, mà càng lao vào, càng mù mịt đơn côi. Tình yêu trong thơ Linh là thứ tình chưa thỏa, và chẳng bao giờ được thoả. Là sự phiêu lưu không bến, là liễu lĩnh, là đi bể không kim chỉ nam:

Một mình trên thuyền với cánh buồm đỏ như trái tim căng trong lồng ngực

Vừa làm thuyền trưởng vừa là thủy thủ  
Người không biết bơi liều mạng ra khơi ...  
Kim la bàn theo hướng linh giác...  
Hải âu lượn trong mắt biếc  
Anh phía tâm ước của em  
Thuyền đang đỉnh sóng

(trích bài *Say nắng*).

Như thế, hướng Linh đi là hướng Anh, chữ Anh bao giờ Linh cũng viết hoa và giải thích đó là hướng tâm ước của em. Những chuyến đi của Linh là những chuyến căng buồm ra khơi của một kẻ liều mạng không biết bơi mà cứ lao mình vào biển cả.

Đường thơ là đường đời. Chẳng gần gụi cũng biết Vi Thùy Linh, người con gái ấy liễu lĩnh, bản năng, tha thiết, là ốc đảo cô đơn, là con thuyền lao bừa lên đỉnh sóng.

Từ sự ra đi bất cần định hướng ấy, miễn có ảo ảnh là Anh, người con gái ấy đã tạo ra những câu thơ xuất thần, như:

Cần giập cuồng chiều  
Bốn bề gió thốc  
Nắng đen mặt người



Đất như ngừng thở  
Khóc cười mệnh bạc  
Em vẫn tìm Anh  
Tìm trong bóng đêm  
Tìm ngày rát nắng  
Hơi thở cũng lạnh  
Mặt trời mặt trời...  
Ngày thì nhật thực  
Đêm thì nguyệt thực  
Sông thành sa mạc  
Anh thì hư vô  
Em quên tất cả  
Quên cả tên mình  
Quên cả tuổi mình  
Quên cả lối đi  
Chỉ còn nhớ Anh  
Nam mô a di đà...

(trích Nhật thực).

Sự xông vào Anh gây sừng sốt và ái ngại. Một hình ảnh lạ lùng: "Cắn giập cuống chiều". Đừng lầm là cắn giập cuống chiều ( *J'écrase des dents les brins de natte*) như Dương Tường dịch. Tất cả sức mạnh của câu thơ nằm trong chữ giập và tất cả bao la của câu thơ nằm trong chữ chiều, táo bạo khác thường. Chữ chiều đã dựng nên tầm vóc câu thơ và nhà thơ: nếu cắn giập cuống chiều chỉ là hành động tầm thường, nhỏ nhoi của người con gái hờn dỗi, thì cắn giập cuống chiều là ý thức siêu hình, đưa nàng vào với thời gian và không gian, làm cho nỗi nhớ, nỗi thống khổ trở thành bao la bất tận. Làm sao cắn được chiều, lại còn cuống chiều nữa, một hình ảnh siêu thực tuyệt đẹp chưa từng thấy. Rồi từ chữ chiều phù thủy ấy, bài thơ đi thật nhanh, như những lời niệm Phật, nhưng không niệm với tốc độ ni cô mà là tốc độ của gió, của lốc, của lũ, dồn dập bão táp. Lời thơ đi vào không gian, đến với vũ trụ, làm đen mặt trời, nhật nguyệt hoang loạn, huyền ảo, chúng ta đọc lại lần nữa, đọc thật nhanh: Cắn giập cuống chiều / Bón bề gió thốc / Nắng đen mặt người / Đất như ngừng thở / Khóc cười mệnh bạc / Em vẫn tìm Anh / Tìm trong bóng đêm / Tìm ngày rát nắng / Hơi thở cũng lạnh / Mặt trời mặt trời... / Ngày thì nhật thực / Đêm thì nguyệt thực / Sông thành sa mạc / Anh thì hư vô / Em quên tất cả / Quên cả tên mình / Quên cả tuổi mình / Quên cả lối đi / Chỉ còn nhớ Anh / Nam mô a di đà...

Nếu Nhật thực là trạng thái khủng hoảng vì yêu, đụng đến tâm Phật, đến độ nhật nguyệt phải hoảng sợ thối lui, tất cả đều chạy, đều biến mất đi, đất trời ngưng thở, thiên nhiên biến dạng, con người hư vô, con người mất trí... thì bài Cát giấu bày ra một bối cảnh tĩnh lặng, câm nín, tất cả đều tồn tại trong trạng thái vô âm, đau xót đến bàng hoàng:

...Anh đi xiên qua em- bóng nghiêng đơn độc  
Những mùa tuyết buông mình vì sự trong trắng của em  
Đàn chim di thể mãi miết tìm phương ấm  
Em một mình với khu vườn câm

Câm tiếng hoa- tiếng chim hót sương rơi- tiếng lũ sâu cựa mình trong lá- bày giun hành quân giữa các luống rẽ -những quả trứng thần lẫn vất vương -tiếng quả đang chín lệch mùa  
Tất cả bị câm khi em giam tiếng khóc sau cánh môi cắn chặt...

Em như mùa thu đi  
Lá vàng theo lối tóc  
Anh mong đến Xuân gần nhất  
Mưa mọc theo theo đường cây

Khu vườn không bao giờ câm tiếng nữa...  
Hãy giấu em vào cơ thể Anh!..

Nỗi đau cất giấu âm thầm trong tâm não, là những giọt nước mắt không rơi ngoài tim mình như lời thơ Thanh Tâm Tuyền. Đây là lời gọi của Lolita đầy nước mắt: Hãy giấu em vào cơ thể Anh! Đây là cõi tĩnh lặng bão tố: em giam tiếng khóc sau cánh môi gắn chặt. Những chữ giam, chữ giấu, thật đắt giá, chúng lữ thừa đờn đau, lữ thừa tuổi thơ, chúng làm nổi bật toàn bộ cái không gian tuyệt vọng, không gian bị nhốt, không gian bị câm, cỏ cây muôn vật á khẩu. Trong không gian tột nguyên ấy chỉ còn lại một mình Lolita ngồi im, lẩm nhẩm đếm thầm trong đầu: em một mình với khu vườn câm/ câm tiếng hoa / tiếng chim hót/ sương rơi/ tiếng lũ sâu cựa mình trong lá / bầy giun hành quân giữa các luống rãnh/ những quả trứng thần lẩn vấp vương/ tiếng quả đang chín lệch mùa/ tất cả bị câm khi em giam tiếng khóc sau cánh môi gắn chặt/ hãy giấu em vào cơ thể anh... Hoạt cảnh câm này là một bản nhạc buồn huyền bí, nhạc vô âm, nhạc không lời, nhạc thầm của tiếng sâu cựa mình, của tiếng quả chín lệch mùa, của tiếng giun hành quân, nhạc tâm linh đã đạt đến cực điểm nhưc nhói: vì tiếng khóc bị giam, cho nên nó mới tiết ra những tiếng đau bên trong, tiếng đau thầm nín, như thế. Thơ Linh đặc biệt vì có những tiếng câm như vậy. Bài Solo có một tiếng câm kinh hoàng khác, trong một hoàn cảnh khác:

"Tiếng ú ớ làm tôi ớn lạnh  
Sao người câm không cam phận bật âm?"

Tiếng ú ớ của người câm đã đành là tạo trong ta sự thương cảm, nhưng chính câu hỏi: sao người câm không cam phận bật âm? mới làm ta ớn lạnh tâm hồn. Sự cam phận im lặng của người câm là tự nhiên, nó đã trở thành luật; nhưng chính chữ sao ở đầu câu đã làm cho cái luật vững như bàn thạch ấy bị đặt dấu hỏi. Chữ sao ấy vừa là niềm tuyệt vọng tối hậu, vừa là sự cam phận cuối cùng: cam phận bật âm; nhưng nó cũng khơi nên niềm hy vọng bởi còn có người dám đặt câu hỏi về cái luật oan khiên ấy. Trong không khí hiện tại mà Linh và các bạn cầm bút trẻ đang sống, câu hỏi này vừa quyết liệt, vừa là cội rễ của tất cả những câu hỏi khác về nhân quyền, về sự cam phận nhắm mắt đưa chân, về sự phục tùng vô điều kiện.

Rồi sau đó Linh viết:

"Ngày ướm đêm giục em tận hiến  
Chảy sâu vào em nguồn nóng thiêng liêng  
Nàng gọi đôi từ căn phòng đơn độc  
Mưa ẩm lên bầy chim về lại  
Cánh rừng dề nảy hạt từ tâm  
Bầy đom đóm cầu may trời sao sáng  
Người câm vẫn ú ớ kinh hoàng...  
Em giấu anh toàn bộ nước mắt mình  
Còn lại tất cả em và tình yêu-Anh thu nạp  
Tình yêu cứu vớt chúng ta khỏi đau thương, đờn hèn và tha hoá  
Cả thành phố bỗng lộng lẫy nhiệm màu như bài thơ đá trắng  
Không solo..."

Tiếng tình trong tâm người đàn bà trẻ này là những tiếng đau thống thiết, tiếng đau như đến từ thế kỷ trước, chất lắng mạn tràn đầy, nhưng cái đau này không platonique, không yêu chay, đau chay, như trong thơ lãng mạn, mà là cái đau của thịt da bị hối thúc, bị đòi đoạ, bị khản trương, cấp thiết:

Đỡ lấy em, khắp trần gian những chuỗi nước mắt  
Vẫn tìm Anh suốt dọc thanh xuân những tinh mơ những chiều lạnh lẽo  
Vẫn tìm Anh giấc em hoảng hốt...  
Những ngón tay chia khóa mở chiêm bao

Những ngón tay cóng buốt cào vào cấn cỗi...  
Những con chữ nảy hạt dưới da  
Những con chữ hòa máu em vào Anh  
Khao khát mở đường cong hợp cấn  
Một ngày ra đi như Anh  
Nhiều năm ra đi như Anh  
Làn môi thành làn nước...  
Chúng ta trần trọc đếm đêm  
Chúng ta nuốt khan tiếng rên...  
Chúng ta nối vào nhau, bí ẩn và hoang lộng.

Cái đau tình yêu đã giao hợp với cái đau sáng tạo, trong một cuộc làm tình thống khổ chưa bao giờ thấy: Những ngón tay chia khóa mở chiêm bao/ Những ngón tay cóng buốt cào vào cấn cỗi... Những con chữ nảy hạt dưới da / Những con chữ hòa máu em vào Anh / Khao khát mở đường cong hợp cấn. Và cái đêm hợp cấn này kỳ lạ, kinh hoàng: nó là sự giao thoa giữa khoái lạc hợp cấn và sự đôn đau rách da rách thịt của người mẹ lúc lâm bồn, khai sinh con. Con-Chữ. Cho đến nay, chưa có nhà thơ Việt nào đã tạo được những chiều kích sâu xa đến thế về sự khai nhụy, nở hoa trong tình yêu và sáng tạo. (Chú thích: câu đầu, chính của Linh là: Những ngón tay chia khoá tự mở chiêm bao, chúng tôi thấy chữ tự không cần thiết và làm nặng câu thơ, nên đã mạn phép Linh tạm bỏ chữ tự đi).

Thơ tình của Linh, do đó, không chỉ là thơ tình, ngay từ bài đầu trong tập *Đồng tử* (sinh năm 1980) đã là bản tuyên ngôn: thơ là sự hợp cấn giữa tình yêu và sáng tạo, trong thống khổ và hạnh phúc. Linh còn làm đối giống những biểu tượng vĩnh cửu: người ta thường gọi Em là nàng thơ. Bây giờ chàng thơ của Linh là Anh, Sáng tạo là một cuộc làm tình thống khổ đầy nước mắt:

Ước gì nước mắt tạnh!  
Ước gì em dệt Anh (Valentine)

Còn lời ước nào đớn đau hơn Ước gì nước mắt tạnh! Còn cứu cánh nào tinh túy và lớn lao hơn Ước gì em dệt Anh! Đó là cứu cánh sáng tạo: Anh, chính là chàng thơ, chính là nguồn sáng tạo của Linh, Vi Thùy. Anh do Linh sáng tạo ra, nhưng Anh cũng là mục đích cuối cùng mà Linh chưa đạt tới. Anh là cái gì không bao giờ Linh đạt tới, bởi nếu Linh đạt tới thì sẽ chấm dứt. Nếu Linh đạt tới mục đích sáng tạo, thì Linh sẽ không làm thơ nữa, Linh không sáng tạo nữa. Cho nên suốt đời Anh sẽ làm kim chỉ nam, gọi Linh toát ra những lời thơ đầy nhục cảm:

Cô đặc em đêm đen  
Cóng đường môi thờ.

Anh là niềm yêu không bao giờ thoả, là nhục cảm cô động, nhục cảm bị dằn lại, cồng lại, bị nén xuống, nhưng không cam phận bật âm:

Chúng ta trần trọc đếm đêm  
Chúng ta nuốt khan tiếng rên (Mùa tình).

Linh, Lolita khờ dại, hung hãn xông vào Anh trong tư thế chiếm đoạt vô thức. Linh tạo ra nhục cảm sáng tạo mà tình và chữ, nhục dục và ngôn ngữ hoà tan trong động thức tình yêu. Nhục cảm sáng tạo từ Linh, sẽ còn gây thơ, quấy động, đầy nước mắt, mãnh liệt không chịu nhượng bộ bất cứ một áp lực đạo đức hay chính trị nào.

## Tuỳ bút



### Đi?

- Đi, trước hết là sự chuyển động.
- Đi, có thể vì nhiều lý do, hoàn cảnh; nhưng đã đi, là phải đến.
- Đã đi, là phải đến.

Nhà văn Nguyễn Tuân tôn sùng chủ nghĩa “xê dịch”. Tôi coi đi là cốt lõi của cuộc đời “động”, nhiều ham muốn, nhiều tìm kiếm và đòi hỏi với bản thân. Rời xa gia đình, nơi chốn ở thân quen đến những vùng đất mới, những xứ sở khác, với tôi, đó là cách đi tìm mình. Những số phận, những gương mặt, những tiếng nói, những màu nắng và hơi gió, cảnh vật và tình huống trong những cuộc đi, cho tôi sống trong nhiều cảm giác, cho giác quan được hết mọi thang bậc. Tôi luôn thấy thiếu thời gian, có lẽ vì thế, trong mơ, tôi thường chạy. Tôi không thích đi theo thói quen, dù trong cuộc sống hay nghệ thuật. Sống đúng nghĩa và ý nghĩa nhất, là được là mình. Đi càng nhiều, càng xa, cũng là cách tiệm cận bản thể đích thực.

Với tôi, cuộc đi đẹp nhất trong sáng tạo, là độc mã. Tôi phục những con thú dám tách khỏi bầy, dù nó sẽ gặp nhiều hiểm nguy: cạm bẫy, con người và bị hại bởi loài thú khác mạnh hơn. Không phải dại dột đến mức không biết sự cô đơn, hiểm nguy, cái chết; cũng không phải thử sự liều lĩnh. Dẫn thân – đó là sự thách thức. Tôi luôn đi trong sự dẫn thân tới những con đường không quen. Đi đến nơi tôi thấy được đỉnh cao mình muốn. Kẻ nhát gan đứng lưng chừng dốc, an toàn hơn nhưng không bao giờ đến gần được mây trời trắng sao như kẻ lên được đỉnh. Cuộc đi đẹp nhất của đời người, là tìm được người mình yêu và người ấy yêu mình, tình yêu lớn không gì có thể so sánh và thay thế.

Huyền nhiệm và kỳ diệu biết bao, nếu tôi đến được đích hai cuộc đi sáng tạo và tình yêu. Dường như nó nhập một trong tôi. Cuộc đi kỳ vĩ nhất của hai người là cùng sống – yêu trong sự sáng tạo – đi vào trong nhau và ở lại. Hai người tạo nên một thế giới khác mà không phải chứng minh sự hòa đồng theo mọi chuyển động có tính phong trào để tỏ ra thích nghi. Đi trong cách sống tự do, chân thực, chống lại sự cam chịu và giả dối. Đi, cả khi nằm nhắm mắt – khi ngủ và khi chết. Tôi đang đi.

### Đến?

Đến nơi mình được thỏa mãn, thoải mái, không phải luôn là chân trời khác, có khi chỉ là đến một dung nhan hân hoan bình an và sức sống, trong tấm gương tôi thấy mỗi ngày.

Trước khi bắt gặp câu: “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới” của nhà văn M. Gorki, tôi đã mơ thấy những chân trời khác.

Tôi là sự hòa huyết của cha – người của núi cao đại ngàn Trùng Khánh, Cao Bằng và mẹ, người Hải Phòng mạnh mẽ thuần phác, nên có gió khoáng đạt đầy mùi thảo quả trong hơi thở tôi, có biển cuộn những dòng hải lưu trong thân thể tôi. Tôi muốn chu du đến nhiều xứ sở mà

tôi bị quyến rũ qua sách vở và phim ảnh: Pháp, Ý, Trung Quốc, Nga, Ai Cập, Ấn Độ. Tôi cũng muốn đến châu Phi để thấy những cánh rừng hẹp dần, những bình nguyên xơ xác cỏ và những con sư tử cuối cùng ra đi từ những trang văn tài tình về chuyện săn sư tử của E. Hemingway. Tôi vẫn hình dung tôi đến được nơi có nhiều người thích thơ tôi; vì sự mãnh liệt và nồng nàn ưa chất sống; để được yêu thương và chia sẻ, để hiệu triệu dữ liệu đủ mà tin: người tốt vẫn còn nhiều và sự lãng mạn chưa hề mất.

Tôi muốn đến một ngày tròn đầy giấc ngủ không mộng mị hoảng hốt, không giật mình thờ dốc, không thấy đắng cay trước trang giấy trắng, đến một ngày không bất an.

Tôi muốn đến những xứ sở khác, cùng người đàn ông của mình. Tôi đã đến trên những con chữ, trước khi những điều hình dung trở thành hiện thực.

## Ước?

Tôi luôn bị ám ảnh về sự ngắn ngủi của kiếp người, nên không ước những điều xa vời và không tưởng.

Tôi ước sức khỏe an lành cho những người ruột thịt và những người tôi yêu mến, để họ không tiếp tục ra đi nghiệt ngã và đau đớn (tôi đã lớn lên thiếu ông nội, mất dần người thân, bạn, người quý mến, vì bạo bệnh và tai họa).

Tôi ước được sống đủ năm tháng để leo được lên đỉnh núi trong tâm hồn tôi... Tôi đã cộng cảm với Cao Hành Kiện khi ông viết trong “Linh Sơn”, đỉnh núi ấy chính trong hồn ông, trên quê hương Vũ Di của ông, tìm thấy khi đã đi qua nhiều ngọn núi.

Tôi ước những tác phẩm của mình có tiếng vang vượt biên giới. Nghệ thuật và tình yêu đích thực, luôn bất chấp và vượt qua mọi giới hạn. Khi tôi làm cho nhiều người rung cảm và chia sẻ, được thúc giục, tôn vinh, tức là tôi đã trôi qua nhiều cuộc đời.

Tôi khao khát được hét vang tên Tổ quốc mình, gắn nó với mình và góp phần nhỏ làm Việt Nam được nhắc tới như một danh từ, động từ, tính từ đầy quyến rũ.

Tôi ước sự ấm áp và thanh thản cho tất cả mọi người. Tôi ước không phải xa người đàn ông của đời tôi, cả khi đã chết. Và sau khi chết, tôi vẫn được nhớ đến và tự hào về ý thức sống, tác phẩm sống, không chỉ đối với con cháu mình.

Tôi muốn sống trong sự vị tha và dâng hiến. Yêu và vì người khác, làm mọi thiên chức, bổn phận một cách tự nguyện, cũng là cách xác đáng để khẳng định việc hòa tất sứ mệnh của giới tính, trong sự chu toàn được mặc định, sinh 3 con với người mình yêu và nhiều tác phẩm nữa. Tôi ước được làm một người đàn bà bình thường.

## Làm?

Làm việc, là thuộc tính cố hữu của tôi, người đầy trách nhiệm và tham vọng.

Tôi là con nợ của chính mình, với những việc phải làm luôn ngồn ngộn. Tôi không biết phải xoay xở thế nào để có thêm sức khỏe và thời gian rảnh rỗi để đi, nghỉ ngơi, đọc sách và làm những điều mình thích. Những việc phải làm trở thành đối trọng với sức khỏe – cán cân luôn bị bênh lên vì nhẹ. Tôi làm việc quá tải và bạc đãi cơ thể mình, tiêu xài những năm thanh xuân của mình cho việc viết. Những việc phải làm cứ nhiều lên mãi so với các việc muốn làm. Bởi sự bất lực về sức khỏe đã không cho tôi được tùy nghi làm những điều muốn, mà biến chúng thành điều phải, trong sự câu thúc và hốt hoảng khi mỗi ngày đi qua.

Với nhiều người, làm là một nhu cầu. Tôi muốn làm trong hăng say và hưng phấn song không phải luôn được thỏa nguyện. Điều tiết thời gian sống cho mình, cho những điều mình thích, là thực tế không chỉ tôi muốn đạt. Những sở thích, đam mê, luôn là những việc cần làm, nhiều khi nó trở thành tối thượng: viết, đi, sưu tầm sách, tranh, đồ gốm và nhất là yêu. Tôi không thể không viết và không yêu, dù yêu trong xa cách. Yêu trong sự chờ đợi là cách để không ngừng làm mới và hoàn thiện mình. Tất nhiên, không phải sự chờ đợi vô vọng. Tôi tự lập từ nhỏ và coi tự lập là cung cách quan trọng của một bản lĩnh sống.

Đôi khi tôi muốn làm đàn ông. Vì cho rằng, đặc thù và yếu điểm của nam tính, sẽ cho ta cơ hội để làm được nhiều hơn những điều mình muốn. Nhưng rồi lại nghĩ, chắc gì là đàn ông tôi sẽ làm được nhiều hơn khi là một người đàn bà. Tôi chấp nhận và biết ơn tạo hóa cho tôi làm đàn bà. Và tin, sống tận cùng với bản chất ấy, thì mọi khát vọng quan trọng nhất đều có thể được chuyển tải bằng giới tính phái yếu.

Tôi muốn là người phụ nữ được nhiều đàn ông yêu, nhưng, chỉ yêu một người. Tôi đủ sự cứng rắn để sống quyết liệt và biết khước từ cám dỗ; đủ yếu đuối để nữ tính toát lộ một cách riêng biệt. Tóm lại: “Tôi là một phụ nữ rất đàn ông”, như câu nói của Sophia Loren, nữ diễn viên Ý lừng danh thế giới.

Dù làm đàn ông hay đàn bà, kiếp này tôi vẫn gắn với văn chương, sáng tạo. Đó là sự chỉ định của định mệnh.

Và làm đàn bà hay làm thơ, tôi đều muốn làm mới và lạ.

## Nghĩ?

Phải mất một lúc lâu, tôi mới định thần được mình là ai, ở đâu... Thảng hoặc, tôi bị rơi vào trạng thái mộng du, khi quá tập trung theo đuổi ý nghĩ xa xăm của mình.

Tôi nhìn vết chai ở sườn ngón trở và ngón giữa bàn tay phải, chỗ kẹp bút, và nghĩ đến những vết chai ở đầu các ngón tay của hàng tỉ người khi gõ máy tính là xu hướng toàn cầu. Sẽ có ngày, thay vì gọi “bút tích”, người ta phải nói “máy tính tích” ư? Sách báo đưa lên mạng ngày càng nhiều, tôi không cần được cuộc vận hành vũ bão của công nghệ dù tôi sợ một ngày, không còn những cuốn sách để ta gấp đánh dấu khi đọc dở và xốt xa khi chúng ố vàng dần vì bụi bặm thời gian. Đại học Sorbonne lừng danh phải mở khóa học viết thư tay. Tôi không cho rằng tôi và Sorbonne hoài cổ.

Tôi nghĩ tôi không thể bỏ thơ và thơ không bỏ tôi. Cả hai chọn nhau. Không phải vì không làm thơ, tôi không biết làm gì nữa. Tôi tin ở sự tháo vát và thông minh của tôi, cả việc một lúc nào đó sẽ mở một công ty kinh doanh. Tôi không bao giờ là kẻ hàng binh trước những khắc nghiệt khách quan và cả sự oan uổng, vô lý của hoàn cảnh.

Tôi thường nghĩ tới mái tóc bạc xói của cha tôi, về những nắm mộ khắp ba miền của những người thân tôi và tự hỏi: Mình cần phải sống tiếp như thế nào?

Nung nấu thường trực là ý nghĩ về sáng tạo. Nhiều khi mạch lạc, minh triết, nhiều khi rối bời.

Có lúc nản lòng, khi tập thơ VILI 2 năm không được cấp phép, khi các dịch giả nước ngoài chỉ chú ý nhiều đến dịch văn xuôi; khi mình đã chịu đựng những “trận đòn” hội chợ và ngấm ngấm không ngừng tiếp nối và đương đầu như một thủ lĩnh chịu nạn cho những người viết trẻ. Họa sĩ Lương Xuân Đoàn bảo tôi: “Làm sao Linh bỏ thơ được, còn bị gò bó đây. Khốn nạn và hạnh phúc”. Từ thời cổ đại, nhà thơ thường là/được coi như một triết gia. Tôi không có khả năng tiên tri, nhưng tôi nghĩ thơ không thể mất đi trong nhu cầu của loài người dù cuộc sống có tiện nghi và đầy đủ các sản phẩm của công nghiệp, công nghệ hiện đại.

Sinh trước tôi 66 năm, nhà thơ Mêhicô Octovio Paz cho rằng: “Thơ là quan trọng nhất, vì không có thơ, con người sẽ trở nên ú ớ không nói thành lời”.

Dám tách khỏi bầy tự tìm kiếm và khai phá con đường khác, sống khác với xu thế, với đám đông phong trào, để riêng biệt là mình với những lựa chọn của mình, đồng nghĩa với mất dần các mối quan hệ sau mỗi lần gặp họa, sự biến và nhân lên sự cô đơn.

“Cần phải biết bơi ngược dòng”, phương châm của Albert Camus, tôi sống theo phương châm ấy và chấp nhận trả giá. Kẻ tìm ra điều đúng sớm trước có thể bị tiêu diệt nhưng chân lý thì không.

## Sex?

Hình ảnh “Anh và em trở thành quái vật hai thân” của nhà thơ Nga Joseph Brosky đã ám ảnh và làm tôi kinh ngạc về sự biểu hình bất tận.

Với tôi, sex là bản năng cơ bản nhất của con người. Một tình yêu trai gái đúng nghĩa, của hai cơ thể và tâm hồn khỏe mạnh, nếu không có sex, là chuyện bất thường không thể chấp nhận. Những tiểu thuyết, bộ phim có những “xen” sex đẹp đẽ, luôn gây ấn tượng cho tôi: vẻ đẹp cơ thể, cách quay, góc máy (nhìn), ánh sáng và tình yêu của nhân vật. Sex rất tầm thường, nếu không có tình yêu, lúc ấy, nó đơn thuần là biểu hiện của tính giống, hoạt động của con.

Sex là sự giải thoát và bủa vây con người.

Với nhiều người, nó là nhu cầu, là thói quen. Với tôi, nó thuộc về và nằm trong tình yêu, giản dị và cao cả nhất.

Tôi ghê tởm những kẻ đồng tính và chuyện sex của họ. Đó là sự bệnh hoạn. Hà Lan và vài quốc gia chấp nhận chuyện đó – đó là sự nguy hại, làm nhiễu loạn thế giới.

Tình dục đẹp thăng hoa sự sống. Những câu thơ hay nhất của tôi thường khởi phát trong sự tôn vinh và thăng hoa ấy.

Sex cho con người tìm kiếm và tìm thấy, trong cảm xúc nhiều biến đổi của họ. Trong số, nhiều sự đánh tráo và nhiễu loạn, sex đúng nghĩa là căn cứ để phân định sự tồn tại của mỗi người và bản chất giới tính.

Một buổi tối trong lành trong căn phòng trên cao gần hồ đầy gió và hương sen, người đàn ông đón từ tay người đàn bà ly rượu mạnh. Rượu ngon càng ngon khi chiếc ly dan dứu mùi người đàn bà trong đó. Lúc đó, người đàn ông tận hưởng ly rượu ngon nhất thế giới. Tôi thích Napoléon khi ông viết cho Josephine từ mặt trận: “Josephine, ngày mai anh về, em đừng tắm nhé”. Đó là câu tỏ tình, tôn vinh bậc nhất của người đàn ông vĩ đại và đích thực bậc nhất. Đây gọi cảm. Người ta mê nhau vì mùi, tôi tin thế. Nghệ thuật từ con người và cho con người. 7 loại hình nghệ thuật đều xuất phát từ nhân bản và không thể tránh dấu ấn tình dục. Nhà viết kịch Mỹ Arthur Miller khẳng định: “Nghệ thuật là sự thăng hoa của tình dục”. Tôi không có ý nói: “Sex muôn năm”, nhưng tôi phục và tin ông ta.

Tôi viết về con người, về tình yêu, về sex trong tình yêu bằng sự ngưỡng mộ, tôn vinh say đắm trong tiếng la lối của những kẻ thất tiết, giả tạo luôn tỏ ra kín đáo, đức hạnh, khước từ sự thật như thể cái giường sinh ra không phải để nằm. Những người đồng tính không lên tiếng. Trong tiếng la ó của đám đông, tôi solo. Luôn solo.

## Bi?

Nước mắt, nổi đau, bi kịch, thuộc về con người và không bao giờ tách khỏi con người.

Tôi không cố gắng đào thoát khỏi bi, mà học cách vượt qua nó, một cách kiên trì và kiêu hãnh. Phiền muộn, cay đắng, thậm chí là cái chết, có gì đáng sợ đâu, khi đã tận lực và tận hiến trong từng giây sống, được ném đủ mọi vị ở đời. Nhưng cái chết không thể được đem ra như sự giải thoát bẽ tắc, trừ khi Chúa bắt ta phải lên thiên đàng – ở sau cái chết – mà ta không biết. Chiến binh dũng cảm biết mọi hiểm nguy mà vẫn dấn thân – đó cũng là cách biến bi kịch thành tráng ca.

Octavio Paz có nhiều người bạn lừng danh trong đó có A. Camus, người đã chọn phương châm “Bơi ngược dòng” từ thời niên thiếu. Khi O. Paz bắt chấp sự đổ ky, hờn giận và xa lánh của bạn bè, lời đàm tiếu của xã hội để không theo ai, quyết chí đi con đường mình đã chọn, mất những người ông quý giá như R. Alberti và Pablo Neruda, đó là thời kỳ ông thốt lên bằng thơ: “Đâu đó sẵn sự lên án mi / Chỉ có lối thoát trong ô nhục và bằng sự treo cổ”. Như O. Paz, tôi không tự treo cổ hay tự chết bằng bất cứ cách nào, dù luôn cảm thấy cái chết thường trực trong thế giới đầy nguy biến và sự đe dọa vô hình. Tôi sống để có thể, dù phải chết bất cứ lúc nào, cũng được kiêu hãnh. Tôi sẽ dạy cho các con tôi cách chế ngự và vượt qua nổi đau và bi kịch, từ lúc chúng chưa chào đời.

Vì nỗi buồn là tài sản lớn nhất của tôi.

## Cười thầm?



Tôi ít khi cười thầm, vì ít chuyện để cười được. Cả thế giới bị bấn loạn vì cái ác, lòng tham. Sự giả dối, thậm chí, sự cơ hội và đê tiện được bao che, trọng dụng và những kẻ ròm, kém và giả dối có cơ hội tiến thân nhiều hơn người khảng khái, chân tài, vẫn là minh chứng không thay đổi về sự nghịch lý bất công từ hàng ngàn năm nay. Chung qui lại, vì con người không bỏ được tham, sân, si, không thể diệt dục. Người ta hạ thủ nhau, nhiều khi chỉ vì dục vọng rất thường. Tất cả chúng ta khi nhìn thấy bản chất ấy, hãy can đảm mà cười to lên, cười sự tầm thường của mình.

Tiếng cười ít hơn nhiều tiếng khóc.

Chuyện cười ra nước mắt, có khi chỉ là vừa xem phim (truyện) hài, vừa ngáp ngủ nên nước mắt trào ra một cách cơ học, chứ chẳng phải là “tấn bi hài kịch” như người ta vẫn tung hô. (Đến đây thì tôi có thể cười thầm).

Nhà văn Pháp André Malraux nói: “Cuộc đời chẳng là cái quái gì nhưng chẳng cái quái gì bằng cuộc đời”. Cả lúc thấy trống rỗng và vất vưởng, tôi vẫn nghĩ đến câu nói này.

Người ta lớn lên từ nước mắt.

## Đánh mất?

Tôi giày vò và tức giận bản thân nhất là những sai lầm của mình, trong đó đáng ghét nhất là việc đã đánh mất thời gian cho những kẻ mà sau đó tôi thấy nó chẳng ra gì, chẳng đáng để tôi mất một xu thời gian; tiếp đến là mất những đồ vật, kỹ vật.

Quên lãng, cũng là một cách đánh mất.

Tôi đã học theo cách của nhà thơ Nguyễn Trọng Tạo: “Người ta tập nhớ còn mình tập quên” để quên đi những việc dở hơi, sai lầm, những kẻ vớ vẩn, những cuộc gặp vô bổ, những quan hệ thậm tệ. Đó là cách đánh mất những vết đen ký ức.

Tôi đã bị đánh mất tuổi thơ vì thiếu thốn thèm thường, những ước muốn có sách giáo khoa mới, váy sặc sỡ và được ăn kem thỏa thuê đến công cả môi, chờ sau chiếc xe đạp cũ của cha tôi chưa một lần được thành hiện thực. Tới lúc tôi có thể có tất cả những điều đã ước ấy, ngay lập tức, thì tôi không còn thèm muốn nữa. Cảm giác ấy đã bị đánh mất.

Tôi đã bị đánh mất lòng tin ngòm ngợp và những xúc cảm ngây thơ thuở bắt đầu cầm bút, trong hành trình hơn 8 năm sáng tạo của tôi. Sự nguyên khiết, vô tư, không đề phòng, sự bình an đã bị đánh mất. Và đó là cái giá đau nhất mà tôi không cách gì bù đắp hay phục hồi lại. Tôi ước được một lần nữa thơ ngây trong chiều cao im lặng.

Tôi đã vào đạo Thiên Chúa, với tên thánh Teresa, một tất yếu, một khát vọng được cứu chuộc và giải thoát khỏi sự bủa vây của những nỗi khổ và cô đơn dằng dặc. Khi con người còn cần đến tôn giáo và muốn để con để tiếp nối sự sống của mình, tức là con người vẫn đầy cô đơn và yếu đuối. Tôi không trông cậy vào con người, và như hàng triệu người khác, tôi trông cậy vào sự chở che của đấng siêu nhiên. Để được gột rửa và sống thánh thiện, hướng thượng, để giữ lại tôi bằng đức tin trọn vẹn vào Chúa.

Tôi không bao giờ đánh mất mình.

## Cái tôi?

- Trước hết, đó là sự thật bản thể.

Điều quan trọng nhất của cái tôi, là biết sống khiêm nhường đến không thể khiêm nhường hơn và biết kiêu hãnh tới không thể kiêu hãnh hơn. Sống một kiếp, phải cho đáng một kiếp. Một nhà phê bình nói: “Muốn biết một tác giả có vị trí hay không với nền văn học, hãy tưởng tượng thiếu anh ta, sẽ ra sao. Sự thiếu ít hay nhiều phản ánh mức quan trọng về vị trí tồn tại của anh ta”.

Thật buồn nếu chết đi, không để lại dấu ấn gì, không làm cho ai thấy thiếu.

“Phải có nhiều cái chết đáng cay trong cuộc đời các người. Ôi, những kẻ sáng tạo! Như thế các người sẽ trở thành những kẻ bảo vệ và biện minh cho những gì hư mất phù du”. Nietzsche đã viết trong “Zazathustra đã nói như thế”.

Tôi sợ mình chết mà chưa làm được trọn vẹn những điều đã định. Cái chết – đích của tất cả chúng ta – mong nó đừng đến sớm. Nhưng không ai biết cái chết thực sự là thế nào. Người ta vẫn sợ những điều không thấy, vì ám ảnh về nó.

Giá trị một cái tôi khẳng định chính xác sau khi chết. Chết đi, là bị quên; nhưng có khi, người đương thời quên, nhưng người thời sau lại nhớ. Có người bị quên ngay khi đang sống. Kiếp sống vài chục năm thật phù du trong quỹ vận hành hàng tỉ năm của trái đất, của vũ trụ nhưng vô cùng ý nghĩa khi được làm người và có mặt trên mặt đất này.

Cái tôi cần biết tự tỏa sáng để trở nên lộng lẫy. Tôi sống, viết, yêu và nghĩ tự do như tôi muốn và thuộc về sáng tạo. Là sự sáng tạo.

Tôi thuộc về thơ nhưng không chỉ dành riêng cho thơ. Một tiểu thuyết 500 trang đang phôi thai. Và nhiều thứ khác. Tất cả đều trả bằng máu, nước mắt và sự sống.

Con người cần biết trở thành một kỳ quan trước khi tiếp tục xây dựng những kỳ quan.

Tôi là một kỳ quan.

## Ảnh hưởng?

- Tôi có sự hoang dã và bạo liệt sâu thẳm bởi dòng máu cội nguồn chủng tộc.

- Tôi chịu ảnh hưởng bởi những người đàn ông: Ông nội tôi, người đã đặt tên cho tôi và mất khi tôi chưa đầy 2 tuổi; cha tôi, người đã truyền cho tôi máu sáng tạo và niềm say mê văn học; người đàn ông mà tôi đang yêu, mối tình lớn của tôi; đó là những nhà văn, nhà thơ lớn mà tôi đọc và ngưỡng mộ, đặc biệt là các nhà văn Mỹ La tinh thông qua bản dịch của Nguyễn Trung Đức, một dịch giả lớn và quan trọng của đất nước chúng ta, người mà không chỉ tôi luôn phải ghi nhớ và biết ơn.

“Tôi là tôi và hoàn cảnh của mình” – José Ortega y Gasset, nhà triết học, mỹ học và phê bình văn học nổi tiếng Tây Ban Nha.

Tôi đã tạo nên thơ và thơ tạo ra tôi để tôi được là tôi nhất. Nó không bao giờ là phù phiếm, phù du.

Tôi bị ảnh hưởng bởi niềm tin Á Đông về kết thúc có hậu. Léonard de Vinci đã tìm cách tự bay lên từ mấy trăm năm trước và đó vẫn là khát vọng bất khả của con người. Trong mơ, tôi thường chạy, có khi bay lên. Tôi ước mơ con người tự mọc cánh bay. Tôi luôn bị hồi thúc. Cả trong chiêm bao, khi tôi xếp hàng mua vé lên con tàu hạnh phúc thì căn phòng bộn chữ rừng mình thành toa tàu đầy cuống vé cũ, đuổi theo tôi. Sự mơ hồ và ai đó luôn đuổi theo tôi và tôi tìm bằng được những cái mình mơ ước.

Văn chương đích thực cứu rỗi nhân loại, bởi nó thức tỉnh và hướng tới con người, trong đó đáng nói nhất, nó cứu rỗi con người và giữ lại cái đẹp, trước đó, nó cứu rỗi chính nó và nhà văn.

Tôi là nhà thơ có độc giả và tôi tin vào khả năng kích ứng, gây ảnh hưởng của mình.

Dư luận, là những lời nói thừa. Nhưng những lời đồn thổi tai quái, ác nghiệt, sự đày đọa phi lý dồn dập dai dẳng đổ vào tôi, làm tôi mệt mỏi. Người ta thấy việc làm thơ ở thời buổi này, như một sự “bất thường”. Tôi không muốn những bài thơ bình thường vì nó không bao giờ tạo ra sự đột biến, cuộc cách mạng. Bản chất của cách mạng là thay đổi về chất. Cuộc sống công nghiệp ảnh hưởng đến tôi bằng tự vấn: “Liệu sẽ có lúc, người ta khước từ thi ca không, người ta không có thời gian đọc nó, không cần nó?”. Có thể có cuộc cách mạng công nghệ xóa bỏ những giá trị đã có, những lá thư viết tay và áng thơ say đắm thì sao?

Nhưng tôi được trấn an khi nhớ đến lời của nhà văn, nhà cách mạng Cuba José Martí: “Có những kẻ khờ dại cứ khẳng khẳng cho rằng thơ là không cần thiết cho nhân dân. Có những kẻ thiển cận đến mức tin rằng: quả được giới hạn ở trong vỏ. Thơ tập hợp hay chia lìa, củng cố hay làm suy yếu, làm bừng sáng hay dập tắt các tâm hồn, đem lại hay làm mất đi lòng tin và hơi thở của những con người. Thơ cần cho con người hơn cả công nghiệp vì công nghiệp chỉ đem đến tiện nghi sinh hoạt văn minh; trong khi đó, thơ mang lại cho họ ước mơ và sức mạnh của cuộc đời”.

Tôi tự truyền được sức mạnh cho mình, khi điểm danh tên “Vi Thùy Linh” trong một ngày thong thả, bình an với hơi thở nhẹ.

## Phát biểu của Vi Thùy Linh trên Radio RFI Thụy Khuê



Vi Thùy Linh

Khi Vi Thùy Linh xuất hiện trong những buổi đọc thơ của chương trình thi ca lưỡng niên quốc tế tại vùng Val de Marne (phụ cận Paris) do nhà thơ Pháp Henri Deluy tổ chức, người đến dự có cảm tưởng như nhìn thấy trước mắt một thành viên của thế hệ Tuổi hai mươi yêu dấu trong cuốn tiểu thuyết của Nguyễn Huy Thiệp<sup>1</sup>. Một tuổi trẻ ngổ ngáo, kiêu hãnh với những vụng về và thẳng thắn dễ làm mất lòng người. Một tuổi trẻ với tất cả chất lửa, nhưng chưa đủ kinh nghiệm sống, muốn gào thét chống lại những bất công, nhưng chưa đủ khôn khéo để bao bọc lời nói cho ngọt cho đậm, cho nên mỗi lời nói ra, thường chỉ làm nặng thêm cái gánh nặng người ta đã đè lên tấm vai nhỏ bé của Linh, năm nay mới hăm ba tuổi. Chúng tôi mời quý vị nghe, một vài

phát biểu của Linh, những lời còn vụng về, có thể làm mất lòng nhiều người, nhưng là tiếng nói thiết tha, đại diện cho thế hệ cầm bút hai mươi tuổi, đòi được in, đòi được quyền xuất bản, đòi thơ của họ phải được ra đời, được quyền xuất hiện trên văn đàn, được đến với độc giả.

Vi Thùy Linh: Họa sĩ Lương Xuân Đoàn, khi tôi nói với ông rằng cháu đã mệt rồi, cháu mệt về tinh thần và thể xác vì cháu đã chờ đợi sự ra đời của Vi Li suốt hai năm nay và cháu mệt quá rồi, có lẽ cháu cũng ngừng thôi, cháu không làm thơ nữa, thì ông ấy có nói với tôi rằng tôi không thể bỏ được thơ đâu vì tôi bị trời đầy, và tôi cũng tự hiểu rằng chắc là tôi không bao giờ rời bỏ và chấm dứt được ham muốn sáng tạo ở trong tôi. Kể từ tháng 3 năm 2000, khởi xướng cuộc đánh tôi trên báo Người Hà Nội kéo dài suốt mấy tháng và đồng loạt tất cả những cuộc đánh hội đồng tiếp diễn, thì tôi mới nhận thấy rằng con đường sáng tạo là một cuộc tử nạn. Và tôi chấp nhận tử nạn vì tôi đã đi theo và tôi đã nói là tôi không bỏ tức là tôi chấp nhận điều đó. Có điều là nếu tôi được tử nạn vì nghệ thuật thì nó đáng. Tôi chỉ muốn tập trung sức lực vào sáng tạo chứ không muốn bị mất sức lực, tiêu tốn thời gian cho sự hoang mang. Hoang mang vì, ví dụ như tập thơ của tôi, hai năm nay không được ra đời, và tôi đã làm mọi cách tìm hiểu nguyên nhân, đã nhờ cả hai đại biểu quốc hội, giao bản thảo cho họ và họ cũng có nhã ý giúp tôi tìm một câu trả lời trước khi nói đến chuyện đấu tranh cho nó ra đời. Nhưng đến giờ này hai ông ấy cũng không trả lời được gì cho tôi cả. Và ngay cả khi báo chí phỏng vấn, ông Cục trưởng Cục xuất bản cũng không trả lời. Tại sao không trả lời tôi? Tôi cần một câu trả lời.

Thụy Khuê: Thực sự thì những người cầm bút như Vi Thùy Linh hiện nay, có nguyện ước hay đòi hỏi gì ưu tiên nhất?

VTL: Có rất nhiều người, bậc trưởng lão đấy, chẳng hạn như ông Bằng Việt, chủ tịch Hội đồng Thơ Việt Nam, ông ấy nói rằng những người trẻ chỉ xuất hiện như một vài hiện tượng lẻ tẻ và không đi đến đâu. Nhưng với tư cách là một nhà thơ sô-lô, tôi nghĩ rằng khi chúng tôi cản trở thành một dàn hợp xướng, những người trẻ như chúng tôi, thực sự chỉ muốn cống hiến. Tất nhiên những người viết trẻ có nội lực hiện nay ở Việt Nam cũng không nhiều, không thành được một dàn hợp xướng quá 10 người đâu. Tôi nghĩ cái thời Nguyễn Huy Thiệp, Phạm Thị

Hoài hay Bảo Ninh, ... một thời kỳ cuối 80, đầu 90 đó, ít nhất là họ đã được những năm mở cửa, ở đầu thời kỳ mở cửa. Chúng tôi chỉ cần một nửa thời gian của họ, tức là chỉ cần cho chúng tôi từ 2 đến 3 năm. Hãy cho chúng tôi được chứng minh. Hãy cho chúng tôi được ra đời tác phẩm. Hãy cho chúng tôi được xuất bản tác phẩm để qua đây mọi người sẽ định đoạt, sự nghiệp của chúng tôi không phải chỉ do một, hai hay ba người định đoạt mà tác phẩm của chúng tôi, sự sống hay chết của nó, phải do công chúng cơ chứ, chứ không phải do những người đó. Và nếu không cho tôi ra được, hãy cho tôi biết tại sao? Tôi cần câu trả lời và bằng văn bản. Bởi vì hiện nay cái việc tôi không được ra thơ, rất nhiều người này bàn tán, người kia bàn tán. Và cuối cùng, vô hình trung, tất cả lại kết luận rằng hay là tôi có vấn đề. Mà tôi chả có vấn đề gì cả. Tôi chỉ là một người khát vọng tình yêu, khát vọng về một cuộc sống thành thực và tự do.

TK: Vậy Vi Thùy Linh có đến thẳng nhà xuất bản hay Cục xuất bản để hỏi rõ nguyên do tại sao họ không cho in tập thơ Vi Li của Linh hay không?

VTL: Đến giờ này thì tôi cũng chưa bao giờ tiếp xúc và được biết mặt những người ở Cục xuất bản. Tôi chỉ biết trụ sở của nó ở số 10 Đường Thành và đã nhiều lần tôi định cầm bản thảo của mình đến đó, để hỏi họ, nhưng tôi nghĩ rằng chắc cũng chẳng xoay chuyển được gì, vì khi tôi đã nhờ cậy bằng ngần ấy người có uy tín mà cũng không ai... Dường như tất cả cứ đọc rồi im lặng và sự im lặng triền miên ấy gây cho tôi hoang mang. Và tôi thực sự chỉ muốn tập trung sáng tạo để cống hiến. Và khát vọng đó là một khát vọng rất chính đáng. Viết tác phẩm ra là muốn đến với mọi người. Nếu muốn thử thách chúng tôi, muốn định giá chúng tôi, đặc biệt là muốn khẳng định một thế hệ trẻ chúng tôi, đầu thế kỷ XXI, có làm nên được cái gì hay không, thì hãy cho chúng tôi được cất tiếng. Người ta thách thức chúng tôi là chúng tôi phải làm nên được một làn sóng, nhưng thực ra họ đang cản làn sóng đó. Văn Cẩm Hải chẳng hạn, là một người bạn thơ tôi rất yêu mến, sinh năm 72, làm ở Đài truyền hình Huế, 5 năm nay tập thơ Những giấc mơ của lưới của Hải để ở nhà xuất bản Hội nhà văn, không ra đời. Và tôi biết còn nhiều tác phẩm không được ra đời. Không phải vì nó có vấn đề gì cả mà có khi người đọc, người biên tập nhiều khi không cho nó ra đời chỉ vì không hiểu. Ngay cả tập Linh của tôi ra đời hơn 3 năm nay, rất nhiều lần tôi viết cả đơn lên Nhà xuất bản Văn hóa Thanh niên để xin tái bản, nhưng họ cũng không cho tôi tái bản và ông biên tập Lê Hùng có nói rằng cứ yên tâm, sẽ lập một hội đồng thẩm định lại tập Linh đã, bởi vì nhà xuất bản Thanh Niên thuộc Trung ương Đoàn, Trung Ương Đoàn có ý kiến, vì sau khi dư luận như thế, thì phải lập hội đồng đã, rồi sẽ cho tái bản. Nhưng tôi đã chờ đợi rất lâu và khi nào gọi điện lên thì ông Hùng cũng nói là bận quá, chưa tổ chức được và điều đó đã diễn ra hơn ba năm qua.

TK: Vi Thùy Linh có nghĩ là có thể có một lý do khác là nhà xuất bản hay Cục xuất bản không muốn bỏ tiền ra in thơ chẳng? Vi Thùy Linh nghĩ sao về chuyện đó?

VTL: Họ thách thức chúng tôi làm được làn sóng nhưng thực ra với hiện trạng này, tôi phải đặt ngược lại câu hỏi: Thực ra họ có muốn làn sóng ấy không? không cần phải cho chúng tôi tiền để xuất bản. Chúng tôi chất bó, bỏ tiền túi để in cũng được. Nhưng hãy cho chúng tôi được tập trung để sáng tác, để được cống hiến. Văn học Việt Nam bấy lâu nay toàn những tác phẩm nhỏ và vừa. Bây giờ muốn có tác phẩm lớn, trước hết là phải để cho sự mới được xuất hiện. Khi sự mới mẻ được ra đời thì trong cái sự trăm hoa đua nở đó, bao giờ cũng sẽ tìm được ra những hạt giống đỏ, những mầm cây và có thể hy vọng vào sự lớn mạnh của nó. Và chúng tôi nhọc nhằn trên cánh đồng chữ của mình, tự lấy nước, tự gieo hạt. Nhiều lúc tôi cầm tập thơ của ai đó tặng tôi, tôi ứa nước mắt. Tôi không biết là lúc nào tôi sẽ cầm được tập thơ Vi Li của tôi trên tay, khi nó được xuất bản. Xin mọi người hãy hiểu cho rằng không phải tôi lười tôi không viết đâu, mà bởi vì tôi đã viết mà tôi không biết tìm con đường nào, một cái mã khóa nào đây, khi mà chính tôi cũng không biết câu trả lời thuộc về ai. Vì những người có trách nhiệm thì

họ im lặng. Tôi không có cánh đồng để gieo hạt. Tôi gieo hạt trên chính thân thể mình và với một thân thể của mình thì tôi không thể là một người hát rong đi khắp nơi để đọc thơ được. Ai cho tôi một cánh đồng, tôi đang đi tìm kiểum cánh đồng mang mùa màng ấy cho dân của mình.

TK: Trong thơ Vi Thùy Linh có nhiều cơn ác mộng. Vậy Linh hãy nói về những ác mộng ấy.

VTL: Tôi như một người sống nghiêng. Thường xuyên những buổi đêm, tôi rất hay bị giạt mình vì ác mộng. Có những lúc bừng dậy nửa đêm, giữa những ác mộng đó, tôi viết được một bài thơ. Nhưng không phải lúc nào cũng như vậy đâu vì đa phần là thường hoảng hốt ngồi dậy và phải mất rất lâu để tự trấn an mình, và điều hòa nhịp tim trở lại. Thường xuyên là tôi sống trong tình trạng chênh vênh để đi tìm sự thăng bằng bên trên những ngọn bão. Những đêm ác mộng thường đến với tôi, và sau cơn ác mộng, ngủ dậy một buổi sáng, tôi thường ngạc nhiên: Cảm giác đầu tiên của tôi là ngạc nhiên tại sao mình vẫn còn sống, vì tôi thường ngủ không phải vì mình muốn ngủ mà vì thường mê đi bởi quá mệt mỏi và căng thẳng. Tôi ít khi được bình an. Và những ngày ở Paris là những ngày bình an hiếm hoi của tôi.

\*

ViLi, tập thơ thứ ba của Vi Thùy Linh, đậm thắm và tràn ngập tình yêu, mở đầu bằng những câu thơ rất hồn nhiên, Linh viết:

Con chim ViLi mở bình minh bát ngát  
Tất cả ngưng đọng tất cả xao động  
Em- nguyên tố thứ năm  
Được đánh thức bằng đoá hôn say đắm

Nhưng chỉ trong vài giây thôi, vài giây thời khắc đủ để chạy thêm vài dòng thơ nữa, thì tất cả những hồn nhiên, thơ mộng ấy không còn, mà là đốn đau, là chia giã:

Ngày chia ly sắp xé vào em  
Em yêu Anh không còn nước mắt  
Em thương Anh giạt mình khi ngủ  
Em thương Anh giạt mình!

...

Em yêu Anh theo tiết tấu bom đạn dữ tợn hung bạo  
Yêu đau bấp thịch đau gân cơ đau dây thần kinh

...

Liên tiếp giạt mình trong cơn thiếp  
Những câu thơ hát lạc gió bắc  
Tiếng chim ViLi xuyên không gian

Khói súng ám muội lá phổi của trời  
Những ngón tay non, chọc vòm trời bồ hóng

...

Đó mới chỉ là mấy câu trích bài ViLi 1, bài thơ đầu trong tậpViLi đang chờ đợi được ra đời, những lời thơ định hình một cá tính một thi pháp già dặn. Trừ một vài câu hãy còn dấu vết của

sự dùng chữ gọt dũa như những chữ: hữu thể, ưu việt, nhục cảm thuần khiết, v.v.. không phù hợp lắm với không khí bài thơ. Bù lại Vi Thùy Linh có những chữ rất đẹp như chườ đoá trong đoá hôn say đắm, chườ xeù trong :ngày chia ly sắp xé vào em, hay chữ hát, chườ lạc trong Những câu thơ hát lạc gió bắc. Rồi ngay cả đến một hình ảnh rất tầm thường như : tiếng chim vili xuyên không gian, cũng trở thành độc đáo nhờ chữ tiếng, bởi người ta thường viết Cánh chim xuyên không gian, nhưng Vi Thùy Linh viết Tiếng chim xuyên không gian, tức là Linh chỉ thay cánh chim bằng tiếng chim, mà đã thay đổi hẳn bối cảnh lẫn tâm cảnh của câu thơ, nói rõ hơn, nếu mọi người quên đi từ cái cánh, bộ phận vô tri của chim, chịu sự điều khiển của trí não thì Linh đi từ tiếng; tiếng chim cũng là lời chim, là tiếng hát, là âm thanh, là phát biểu của tâm linh, của tư tưởng ViLi. Như thế, chỉ một chữ tiếng mà Linh đã biến đổi hẳn vũ trụ im lặng thành vũ trụ âm thanh và tư tưởng. Tất nhiên, bài thơ còn những câu vụng về, có thể bỏ, ví dụ như: Chim ViLi hoà điệu các giác quan trên đỉnh cao tính giống, hay tiếng rên hoàn thiện bản giao hưởng con người vĩ đại vv... đó là những đại ngôn mà Vi Thùy Linh đã tiếp nhận được qua nền giáo dục tuyên truyền từ nhỏ đến lớn, không để gì một sớm một chiều có thể gọt bỏ đi được.

Ngoài những nhược điểm ấy, bài ViLi 1 chữ nội dung bi thương và độc đáo của cuộc tình trong bom đạn, Linh đã hoà được bom với tình, nhập động tác tình yêu trong âm thanh bom đạn, làm nở bung những đốn đau thể xác trong không gian, và cuối cùng đưa tình yêu thăng hoa vào vũ trụ:

[Chim ViLi nhón chân, đập cánh, hát thánh thót](#)  
[Thánh thót khúc hoan ca bi tráng](#)  
[Lao đi phản lực các chiều không gian](#)  
[Xuyên tầng tầng mây muôn sắc](#)

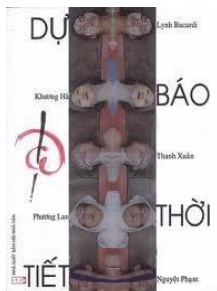
Chắc chẳng có người yêu thơ nào nỡ để cho con chim nhỏ bé ViLi không được chào đời trên đất mẹ, ngăn cản nó được đến với độc giả yêu thơ, hơn tám mươi triệu người như Linh thường mơ ước và chờ đợi từ hai năm nay. Chúng tôi sẽ giới thiệu kỹ càng tập thơ VI Li trong một kỳ tới.

Thụy Khuê

RFI, 22-11-2003

1 Tuổi Hai Mươi Yêu Dấu, tiểu thuyết mới nhất của Nguyễn Huy Thiệp chưa được phép xuất bản trong nước. Các chương Xóm Liều, Tàu Chợ, Bạch Tuộc đã được giới thiệu trên Hợp Lưu 73 tháng 10/ 2003.

## Sống thơ



12 năm làm thơ, sống cho thơ, tôi ngày càng thấm thía thơ là định mệnh của tôi. Sinh trưởng trong một gia đình làm nghệ thuật, ông nội và chú là họa sĩ, bố là đạo diễn Đài THVN, từ khi sinh ra, tôi đã mang gen nghệ thuật và được cha tôi hướng vào con đường này. Cha nói, tôi là người có năng khiếu, theo nghệ thuật là hành trình khổ liệt, nhưng cũng đầy vinh quang, nếu tận hiến cho nó không tiếc gì.

Tôi đã tham ô tuổi trẻ của mình cho thơ. Thơ đến với tôi tự nhiên, vì từ nhỏ, đã thích đọc sách, say mê văn học. Đọc và hiểu biết từng trang sách, là cách học nhanh, hiệu quả. Đúng như nhà văn Nga M. Gorki nói: “*Sách mở trước mắt tôi những chân trời mới*”. Thoạt đầu, tôi viết thơ tự nhiên, bằng bản năng, như nhật ký của xúc cảm. Nhưng khi lôi cuốn vào thơ, thực sự say mê sáng tạo thơ, tôi nhận thấy, lao động ngôn ngữ là cực kỳ khó khăn. Mê xem phim điện ảnh, lối tư duy hình ảnh ngấm vào tôi tự nhiên, và tôi chọn nó cho sáng tạo ngôn ngữ, với ý nghĩ: Truyền cảm ngôn ngữ thông qua hình ảnh, sẽ đến được với nhiều người dù khác biệt về văn hoá, ngôn ngữ. Bởi là nhà thơ viết bằng tiếng Việt, muốn đến với độc giả nước ngoài thơ tôi phải thông qua dịch giả. Thơ đến với xứ sở Kim chi, đất nước Hàn Quốc nhiều đẹp, lãng mạn (với những hình ảnh của núi, rừng, sông biển, cung điện, con người, ẩm thực, những khu vườn qua các bộ phim TH Hàn Quốc, đầy trên các kênh của Đài TH ở Việt Nam hay phim nhựa ở các rạp chiếu), bởi tiến sĩ Bae Yang Soo. Vốn tiếng Việt và trí tuệ của ông, khiến tôi tin tưởng, thơ của mình sẽ được chia sẻ ở Hàn Quốc, dù bước đầu mới qua tạp chí Thi Bình và các ấn bản của NXB Thi Bình. Khi chuyển ngôn ngữ này qua ngôn ngữ khác, cái đọng lại nhất, là hình ảnh, tôi tin thế và theo đuổi lối sáng tạo hình ảnh của mình, vì suy cho cùng, biểu tượng và giá trị nghệ thuật của thơ chính là hình tượng *thơ*, những thi ảnh quyến rũ tạo ra bởi trí tưởng tượng và sức sáng tạo của tâm hồn thi sĩ, bao giờ cũng là cái đọng lại cho một nền văn hoá, một vùng đất, một công trình, là cái gốc của những sáng tạo khác. Nhiều bức ảnh, bộ phim, âm nhạc, múa, hội hoạ, kiến trúc, rất nhiều tác phẩm, công trình được gợi ý từ gốc văn học, trong đó có thơ. Tôi luôn muốn tạo sự độc đáo, riêng biệt trong lối tư duy, diễn đạt và hình ảnh. Tôi muốn làm những điều chưa ai làm, hoặc không ai làm được, khó “nhái” được; dù cho vì sự tiên phong mạnh mẽ, tôi đã chịu những thiệt thòi, cô lập, thậm chí là sự tấn công của những người bảo thủ, tư duy cũ. Chính đòi hỏi ấy ở bản thân khiến tôi trở nên vất vả mỗi khi sáng tạo, vì tôi luôn buộc mình không được lặp lại tôi, không giống người khác trong nghệ thuật, để tạo được dấu ấn riêng, là điều không dễ có, không dễ làm được. Giữa thời buổi văn hoá bị giảm sút, thơ có chất trí tuệ (khác với thơ bình dân phổ cập) càng kén người đọc, thi sĩ thì hầu như hay... nghèo, xã hội ngày nay chưa tôn vinh xứng đáng vị trí các nhà thơ, như thơ (như thời cổ đại, nhà thơ thường là nhà lập ngôn, hiền triết, người khai sáng, được triều đình và nhân gian trọng vọng), thì dùng tâm sức, thời gian để theo đuổi thơ, là một việc can đảm và liều lĩnh. Là người đi đầu của thơ trẻ Việt Nam trong hành trình cách tân, từ năm 1995, tôi đã xuất hiện mạnh mẽ và chưa bao giờ ngừng bước hay thoả mãn. Để viết hay, lâu dài, cần nuôi dưỡng tri thức, tâm hồn giàu có, trong sáng. G. Biêlinski, nhà phê bình văn học Nga khẳng định “*Thơ trước hết là cuộc đời, sau đó mới là nghệ thuật*”. Sống tận lực bằng tình yêu cuộc sống, cá tính đời thực và cá tính nghệ thuật của tôi là một. Dám sống, dám dấn thân dám đi đến cùng. Đúng như đại văn hào Tây Ban Nha, tác giả của “*Don Kihote*”: “*Những gì được lựa chọn từ thời trẻ, sẽ theo ta suốt cuộc đời*”, thơ với tôi là sự lựa chọn định mệnh. Tôi làm thơ tự do, không theo thể thơ truyền thống, nhưng luôn chú ý nhịp điệu nhạc cảm của ngôn ngữ, tìm ra những chi tiết đắt để làm thông điệp cho ý tưởng, hay những hình ảnh ẩn tượng để người đọc nhớ. Người ta có thể không thuộc lòng cả bài thơ tôi, nhưng nhớ nó vì hình ảnh, vì diễn đạt. Khi thơ tôi thành ca từ âm nhạc, sức lan toả của sự mạnh mẽ, khát vọng sống và khát vọng tình yêu trong thơ tôi đã thu hút được đông đảo khán giả trong và ngoài nước, album, live show âm nhạc *Nhật thực* là một đỉnh cao, một dấu mốc của nhạc nhẹ Việt Nam 5 năm qua, chưa ai vượt qua. ở đó, âm nhạc Ngọc Đại, thơ Vi Thùy Linh, phối khí Đỗ Bảo, giọng hát Trần Thu Hà đã bùng phát cao độ và thăng hoa trong không gian tình yêu tối thượng.

Trước trang giấy, bao giờ tôi cũng thấy hấp dẫn đầy thách thức. Tôi luôn chủ động tạo ra không gian của mình, trong đó, thế giới tự do của những con người dám sống, mãnh liệt, sống cho



tình yêu, cho những khát vọng đẹp đẽ, những vùng đất đã qua và những xứ sở chưa từng đến. Nơi ấy, người ta sống trung thực, nhân hậu, trẻ con được nâng niu chờ đón từ trước khi ra đời, những người già được sống trong tình ấm áp, nghệ thuật và cái đẹp được tôn vinh như đỉnh cao thượng hạng của đời sống tinh thần. Không mưu toan, vụ lợi gì vào thơ, tôi yêu thơ bằng tình yêu đắm say, tận trung của một người si tình, chung tình, không tiếc gì cho tình yêu ấy. Có nhiều người dự đoán, tương lai, ai cần thơ, ai sẽ đọc thơ ! Thơ sẽ chỉ là dĩ vãng quá khứ?! Không, tôi không tin. Nhà thơ vĩ đại Octavio Paz nói: *"Nếu không có thơ, ngay cả lời nói cũng trở nên ú ớ"*. Nhưng tôi mãi tin, chất thơ cần cho loài người, cho tinh thần chúng ta. Lao động làm giàu ngôn ngữ, tìm kiếm vẻ đẹp trong ngôn ngữ, là một lao động cực kỳ khó nhọc, vô cùng thú vị.

Tôi mong muốn những bài thơ, những thông điệp tình yêu cuộc đời, con người của tôi sẽ kết nối được những tâm hồn, dù ở các phương trời khác nhau. Có 2 lĩnh vực trường tồn qua mọi thời đại, bởi sức mạnh thiêng liêng vượt qua mọi ranh giới, khác biệt, màu da, ngôn ngữ: đó là Tình yêu và Nghệ thuật.

## Đôi mắt Anh

Đắm đuối em

Đôi mắt Anh

Mang bình minh và bóng tối

Em đã nhìn thấy quá khứ nặng nề náu trong đó những nỗi buồn, dẫu Anh luôn cười

Tiếng cười vang như gió đại dương thổi qua núi đá

Vũ trụ có lỗ đen bí ẩn

Đôi mắt là lỗ đen của Vũ trụ - Người

Khi hôn mắt Anh, mắt trong mắt Anh

Em nhìn thấy sự vận động của thế giới từ hạt mầm còn nằm trong ngân nước

Khi nằm nơi Anh,

Em như ở trên hòn đảo bình yên của cuộc đời mình.

Khi áp vào tai Anh,

Em nghe thấy muôn tiếng sóng vỗ về miên man, như áp con ốc biển

Khi em hoà trong toàn vẹn Anh,

Em vén được bức màn bí ẩn về sự sống...

Và em biết

Với tình yêu của em

Anh có thể ngẩng cao, trở thành chính Anh

Mặt trời-cuộn len màu lửa đang xoắn tung triệu sợi

Gió thổi rối bao sợi len nắng đan nhau đan chúng ta.

Giữa những trật tự và rối loạn sinh động,

Nỗi buồn lại bùng lên

*Ngày mai* là một huyền viển

Tất cả chúng ta đều bội thực u buồn

Trái đất vẫn xoay quanh những chiếc giường

Hãy tin *ngày mai* trong sự ngây ngất

Phản chiếu chúng ta, đám cỏ mọc từ dậy thì tới lúc chết

Bao bọc chúng ta, những hoang tưởng diệu vợi và ngộ nhận

Hãy cứ tin ở huyền viển, dẫu trí óc ta lẫn lộn vô định, mô phỏng

Trong cả cơn thịnh nộ khiến ánh sáng róm tím hóa sứ những cánh hoa

Em tin ở *ngày mai* của đôi ta

Khi đôi mắt Anh nhìn thấy trong mắt em những đứa bé chờ được sinh ra, và hoan hỉ gọi  
Không còn biết một chấn động nào hơn  
Anh xoáy vào em  
Cơn lốc

## Vi Thùy Linh: “Người yêu tôi yên bác, nhạy cảm” Hà Linh



*“Tôi thích một đêm yên tĩnh, hai người ngồi bên nhau dưới ánh nến lung linh. Chúng tôi thủ thỉ chuyện trò hoặc chỉ cần yên lặng nhìn vào mắt nhau. Trong không gian đó, nếu có thêm một lọ hoa loa kèn thì càng hay. Tôi và anh đều yêu hoa loa kèn”, Vi Thùy Linh tiết lộ về người yêu và gửi gắm tâm sự đầu năm mới.*

*> Nghe lời chúc Tết của Vi Thùy Linh*

- Năm nay, chị đón giao thừa như thế nào?

- Trong thơ, tôi mãnh liệt và liều lĩnh như vậy nhưng ngoài đời, tôi là cô gái ngoan và nữ tính. Chưa bao giờ tôi đi chơi khuya vào đêm giao thừa. Tết với tôi là tắt bật những công việc không tên của một người chị cả trong gia đình. Mỗi khi dọn dẹp nhà cửa, tôi lại nhớ câu của Xuân Quỳnh: "Bàn tay em đỏ lên vì giặt giũ mỗi ngày". Tôi sống nhuần nhị và đề cao các giá trị truyền thống. Nhưng năm nay có thể mọi chuyện sẽ thay đổi. Tôi chợt nhận ra là mình đã tiêu tuổi xuân cho văn chương nhiều quá. Tôi muốn nói đến liều lượng của tuổi trẻ, đến cường độ làm việc mình đã đầu tư cho thơ. Đường như tôi không còn thời gian dành cho bản thân mình nữa.

- Vi Thùy Linh trong thơ là một cái tôi quyết liệt và táo bạo, còn Vi Thùy Linh trong tình yêu?

- Linh trong tình yêu là người bay bổng, si tình, lãng mạn và quá đỗi nồng nàn. Tình yêu giúp tôi tìm được sự bình yên. Tôi đề cao các giá trị truyền thống nhưng thích hôn người yêu đắm say giữa quảng trường mà không sợ bị người đời dòm ngó. Tôi thích yêu đẹp, hiển lộ ở những nơi nhiều gió và ánh sáng. Bởi đó là văn hóa. Mình hôn người mình yêu chứ có phải hôn người yêu, hôn chồng của kẻ khác đâu mà phải giấu diếm. Tôi mạnh mẽ trong thơ nhưng đôi khi nhút nhát trong đời thực. Tôi sợ đi thuyền vì không biết bơi, sợ đi cầu vì lo đứt gãy nhưng lại dám dấn thân trong tình yêu, sẵn sàng hy sinh vì người yêu.

Trong công việc tôi hành xử nam tính nhưng trong tình yêu tôi nữ tính vô cùng. Chính vì vậy, tôi rất thích một câu nói của nữ diễn viên Italy Sophia Loren: "Tôi là người phụ nữ rất đàn ông".

- Hình mẫu người đàn ông mà chị tìm kiếm?

- Tôi không quan tâm đến việc người ta đi xe gì, ở nhà cao bao nhiêu tầng. Điều tôi cần ở đàn ông là trí tuệ, tâm hồn và sự nhạy cảm, khả năng hài hước. Vật chất cũng rất cần thiết nhưng đó không phải là mục đích.

Tôi thích một người đàn ông Việt, nói thứ ngôn ngữ mẹ đẻ cùng với mình để có thể thấu hiểu tới đa thể giới tâm hồn của tôi. Nhưng sẽ tuyệt vời hơn biết bao nhiêu nếu người đó hấp thụ thêm những ảnh hưởng của văn hóa châu Âu. Tôi nói những điều này không nhằm mục đích so sánh thấp cao, nhưng rõ ràng là đàn ông Việt nói chung không được ga lăng lắm. Điều này xuất phát từ nhiều nguyên nhân: do truyền thống trọng nam khinh nữ của xã hội phong kiến Việt Nam; do sự khác nhau giữa các nền văn minh. Chứng kiến cách hành xử của nam giới tại những nước như Pháp, Italy... với phái đẹp, tôi bỗng thấy chạnh lòng cho phụ nữ nước mình.

Một người đàn ông có tài năng, nhạy cảm, lãng mạn và lịch lãm là mẫu hình hoàn hảo mà bất cứ phụ nữ nào cũng mong muốn.

- *Hình như Linh đã tìm được một người như thế?*

- Người yêu tôi da trắng và bàn tay đẹp. Anh không hoạt động trong giới nghệ thuật nhưng rất am hiểu về lĩnh vực này. Tôi yêu anh bởi sự uyên bác và tâm hồn nhạy cảm, bởi anh hiểu rõ người yêu ngay cả khi tôi chưa cất lời. Anh quan tâm đến sáng tác của tôi nhưng rất kiệm lời khen. Anh bị chinh phục bởi cá tính, vẻ đẹp của tôi qua những bài thơ, phỏng vấn và hiểu khát vọng của tôi từ khi chưa gặp mặt. Từ khi yêu anh, mỗi khi đặt bút viết, tôi lại nghĩ, liệu sáng tác này có khiến anh hài lòng không. Anh vốn không thích những phiền toái của sự nổi tiếng nên tôi xin phép không tiết lộ thêm điều gì nữa.

- *Một Valentine lãng mạn đối với chị phải như thế nào?*

- Tôi thích một đêm yên tĩnh, hai người ngồi bên nhau dưới ánh nến lung linh. Chúng tôi thủ thỉ chuyện trò hoặc chỉ cần yên lặng nhìn vào mắt nhau. Trong không gian đó, nếu có thêm một lọ hoa loa kèn thì càng hay. Tôi và anh đều yêu hoa loa kèn. Mùa nào cũng là mùa tình. Tôi thích hình ảnh: "Hít gió bắc mùi hoa táo trắng/Và hương em/Thứ hương luôn đưa anh về căn phòng đôi ta, nơi trên tay anh đêm nào tóc em cũng ngủ" (*Ngưng lại mùa xuân* - Vi Thùy Linh)  
Nhưng dường như ông Trời vẫn luôn muốn thử thách tôi. Nếu những chuyện bình dị của các đôi lứa yêu nhau là được hẹn hò mỗi tối thứ bảy, được dựa đầu vào vai người yêu thì với tôi đó là một điều đang thiếu. Anh ấy đang ở một nơi xa. Phải ít nhất một năm nữa, tôi mới thường xuyên được hưởng những điều bình dị như các đôi lứa yêu nhau. Valentine này tôi chỉ có một mình. Thịnh thoảng, khoảng cách địa lý cũng khiến tôi cảm thấy lẻ loi, nhưng với tình yêu nồng nàn này, ngày nào với chúng tôi cũng là Valentine.

- *Anh chị nghĩ sao về một đám cưới trong tương lai gần?*

- Anh ấy đã nhiều lần cầu hôn nhưng tôi chưa dám nhận. Bởi tôi chưa sẵn sàng, chưa chuẩn bị tâm lý để làm vợ, rồi sau đó là làm mẹ. Tôi cần thời gian để vượt qua sự ích kỷ và niềm ham mê nghệ thuật của mình, muốn làm nốt một số việc trước khi ngưng lại để lấy chồng và sinh con. Tôi không muốn một ngày nào đó chồng tôi phải lên lịch cho tôi để cân bằng giữa việc nhà và công việc sáng tác. Tôi không cần ai lên lịch làm vợ cho mình vì tôi hoàn toàn có ý thức tự nguyện, nhưng không vì thế mà tôi bỏ sự nghiệp.

- *Hy sinh nhiều thứ vì thơ, trong đó có cả việc hoãn lại hạnh phúc làm vợ, làm mẹ của mình. Chị sống thế nào với thơ?*

- Nói chính xác thì tôi sống được bằng ngòi bút. Bên cạnh thơ, tôi viết báo, viết tùy bút. Tôi đổ nhiều công sức và chất xám vào sản phẩm của mình nên sẽ không bao giờ cho phép người khác thiếu trọng thị.

Nghề viết giúp tôi sống ổn, dù không dám nói là phong lưu. Bởi tham vọng của con người về vật chất thì không biết đâu là điểm dừng. Chỉ biết rằng, tôi tự lực để tạo dựng tên tuổi trong thơ ca và thơ ca cũng giúp tôi tự lực trong cuộc sống

- *Vậy chị lý giải ra sao khi mà sau 12 năm cầm bút, và được coi là một nhà thơ có tên tuổi nhưng Vi Thùy Linh vẫn chưa phải là hội viên Hội nhà văn Việt Nam?*

- Trở thành hội viên Hội nhà văn là một điều quan trọng nhưng đó không phải là mục đích duy nhất của tôi khi cầm bút. Nhiều người cho rằng, tôi có đủ điều kiện để được kết nạp. Nhưng năm ngoái, công việc bận rộn quá khiến tôi không kịp chuẩn bị hồ sơ, giấy tờ. Hơn nữa, tôi muốn miệt mài lao động một thời gian nữa, ra thêm vài tập sách để góp phần làm cho cái background của mình chất lượng hơn trước khi nộp đơn xin trở thành hội viên. Năm tới, tôi sẽ ra mắt một tập thơ song ngữ Việt - Anh.

## Gặp thầy Bình ngày tháng tư

*Không phải cinéma, một điều kỳ diệu đã xảy ra trong hiện thực. Tôi đã gặp lại người thầy đã mất gần hai năm trước. Trong nỗi nhớ nghẹn ngào. Trong kí ức rờn rờn. Khi gọi điện đến máy di động của thầy.*

1.

Tôi là kẻ yếu đuối, nặng tình và đang mắc nợ. Tôi đã không có mặt tại nhà tang lễ Bệnh viện Việt - Đức để nhìn thấy, tiễn đưa lần cuối nhà thơ, nhà báo, nhà giáo Trần Hoà Bình – người thầy tuyệt vời nhất trong quãng đời đi học của tôi. Sáng 18/8/2008 ấy, ngày nhiều số 8 mà không có điềm may, tôi ở Đà Nẵng không về kịp. Chuyến long đong vào Sài Gòn, trở ra Đà Nẵng, kiếm tài trợ in thơ, đã làm tôi lạc hậu thông tin. Đêm trước lễ tang thầy, bên biển Đà Nẵng, nhà thơ Trần Tuấn báo hung tin, tôi mới biết. Đau đớn. Bất lực. Tôi không thể kịp lao về. Lễ tang thầy kéo dài thêm 2 tiếng mà vẫn không hết người đến viếng. Bao nhiêu là học trò. Bạn bè trách, hiểu lầm rồi thông cảm cho tôi. Những người thân và con gái thầy sẽ lượng thứ. Còn tôi, không tha thứ cho tôi đã lỗi lớn với thầy.

Tôi tiếc thời gian và biết sợ cái chết từ lúc 20 tuổi. Giờ tuổi 30, tôi đã sống bằng kí ức. Già nua và hoài niệm ư? Chất chiu từng khoảnh khắc đẹp, đáng nhớ, quý giá từng giây để sống tận lực. Kỷ niệm thường khó lặp lại, nên hay tiếc nuối. Sợ mất mát và những biến đổi phũ phàng, tôi thường không gặp lại bối cảnh, những con người có thể làm tôi thất vọng, tấy lên...

Tôi ít về lại trường Đại học, dù đã gần 9 năm từ lúc ra trường, chưa trở lại chính thức cùng bạn bè những dịp lễ, hội trường. Vì tôi thấy những gì mình làm được quá ít ỏi. Khi thầy Bình, người thầy tôi gặp lại nhiều nhất từ sau thời sinh viên, tôi đã “lánh” qua không qua đường Xuân Thủy. Đi ngang và biết, trường đã nhiều đổi thay. Phóng mắt từ cổng vào sân, tôi như thấy tôi và bóng các thầy, những năm tuổi trẻ của tôi đã ở thế kỉ trước. Tôi không dám vào khu tập thể giáo viên cạnh đấy. Vì sẽ không tìm nổi cơn khóc của mình. Ở đó, có căn nhà cấp 4 của thầy tôi.

Sự yếu đuối khiến tôi đầy thiếu sót, đến giờ tôi vẫn chưa đến nhà thầy, đến mộ phần của thầy, tâm khảm tôi đã thấp bao nén hương tưởng nhớ.

Lãng mạn và thích làm/ nhận những bất ngờ, tôi vẫn lưu giữ số điện thoại di động của thầy trong sổ. Khả năng nhớ các chi tiết giúp tôi không bị lệ thuộc vào máy móc. Dù đã mất máy 15 lần và mất sổ ghi chép; thì số máy của thầy Bình vẫn là một trong những số nằm lòng.

Cái chết đột ngột do huyết áp cao và đau tim của thầy khiến tôi bàng hoàng, không tin sẽ không bao giờ còn gặp lại thầy được nữa. Tôi nhớ một câu của Lỗ Tấn: “Người chết chỉ thực sự chết khi không được nhớ đến trong lòng người sống”. Bao nhiêu người vẫn nhớ Trần Hoà Bình. Thầy tôi vẫn còn đâu đây. Nuôi niềm tin cổ tích ở thời hiện đại, những niềm tin an ủi, vỗ về, kết nối chúng ta.

ý nghĩ một lần nào đó, gọi vào số di động của thầy, máy đổ chuông và tiếng thầy đáp lại vẫn đeo đẳng tôi. Nhiều lần tôi định bấm số, rồi lại e bị hăng. Nhớ máy tắt? Nhớ tiếng tổng đài lạnh lùng “số máy này không tồn tại” ... Thà cứ để mơ hồ như thế.

Rồi một ngày tháng Tư, ôi Tháng Tư của tôi ... Tháng Tư của sinh nhật, của những loài hoa đua nở, của nghệ thuật và tình yêu. Tôi nhận được quà. Loạt tùy bút của nhà văn Nguyễn Tham Thiện Kế, gửi tặng tôi những bài đặc sắc của ông, mà tôi chưa được đọc, chỉ biết nhiều tài danh truyền lời khen nức nở, trong đó có Nguyễn Quang Thiều nhận định: “*Ngôn ngữ kim cương*” ... Quà từ kinh đô Văn Lang gửi về thủ đô ngàn năm, có “*Thêm một nỗi còn đau nơi bề bạn*”, bài về Trần Hoà Bình. Nhà văn cho biết, ông đã viết trong đêm khi biết tin bạn mất. Vừa gõ phím vừa khóc. 9 trang A4 in báo Tiền Phong. Những dòng chữ còn cào nứu giữ của mối thâm tình ấy đẩy tôi vào trận bão nhớ thương thầy xót nhói đêm 2/4. Tôi quyết định gọi ngay vào số máy của thầy. Tim đập nghẹt thở. Chuông reo, trời ơi có tiếng con gái a lô. Trần Hà Trang, con gái thầy đã giữ số, để nhận các cuộc gọi của những người thân, quen. Cảm ơn em đã giữ số điện thoại này, để niềm tin lãng mạn của chị thành sự thực. Tôi tạ lỗi với em, với thầy. Từ nay, bất cứ lúc nào nhớ thầy, tôi cũng có thể gọi 091322...

Mấy năm không gặp, trong gần hai năm mới kết nối liên lạc. Cuộc điện thoại “vời thầy” lần ấy làm tôi ám lòng và cảm động vô cùng. Trang là giọt máu duy nhất của thầy trên đời. Gặp được Trang, tôi tìm thấy hơi hướng, hình ảnh thầy Bình.

## 2.

Thầy Bình thích cúc vàng đại đoá, hoa cúc vàng tháng Ba, và sen mùa Hạ. Tháng 4 này là của loa kèn, hoa tôi yêu nhất, tôi cũng từng thấy nó ở toà soạn tạp chí Gia đình 19 Triệu Việt Vương, khi đến nộp bài cộng tác với thầy. Màu vàng là màu chia ly. Phải thế chăng mà tháng Tư lơ lửng giữa hai mùa hoa ấy?

“Thôi, Tầm Thư Bình Phủ Quảng Trần Hoà Bình, anh đã xong bài thơ dang dở về xứ Đoài mây trắng”. Câu khóc bạn của Nguyễn Tham Thiện Kế nhức tiếng gọi trong tôi. Chuyên mục Tầm Thư trả lời những thắc mắc tình yêu đóng lại vĩnh viễn, không ai làm “Tầm Thư” nữa. Ai thắc mắc cần giải pháp thì ... tự lo, hay tìm những chuyên gia khác. Thầy Bình của tôi, một chuyên gia tình yêu lúc nào mà chẳng yêu, đang “bận” thanh thản rồi. Thầy đã chọn chữ Nhân, Thanh Thản, từ những tháng năm đơn độc cay cực nhất, để sống phong độ, lãng tử, nhân hậu, đam mê. Phủ Quảng vắng thầy, xứ Đoài trắng buốt. Mang dung nhan của mẹ (bà mất trước thầy vài năm), tư chất của cha (hiệu trưởng đầu tiên của trường tiểu học Tây Đằng, mất năm 1985), Trần Hoà Bình là con trai trưởng một gia đình 5 chị em ở thị trấn Quảng Oai, Ba Vì, trên thầy là chị gái Thanh Thanh, dưới có 3 em trai Đại Đồng (đã mất 4 năm), Tứ Hải, Ngũ Châu. So với các em đẹp trai, thầy kém hình thức hơn, nhưng phong thái nghệ sĩ nhất. Thầy cũng là người chịu nhiều thiếu hụt nhất, nhưng lại được giàu nhất, giàu vì bạn, vì tình. Vùng lân cận xứ Đoài, Vĩnh Phúc – Việt Trì, thầy và con gái có nhiều gắn bó. Khi Hà Trang 5 tuổi, thầy và cô Quỳnh Liên ly hôn, thầy đã lên Đền Hùng cầu khẩn quyền được nuôi con gái. Và để đỡ chống chèo, trong vòng tay bề bạn, chiến hữu như: Thiện Kế, Vũ Khánh - những đàn em tri kỷ. Hữu duyên gặp, chúng tôi dễ đồng cảm khi mọi người biết tôi là học trò thầy Bình và tôi đã biết thầy hơn một lần nhắc đến trò Linh. Tôi hãnh diện về thầy trong giảng xé về sự thật phũ phàng: thầy đã mất mà vẫn muốn tin thầy còn sống. Vậy là thầy như về quay quần khi kỷ ức hiện lên.

Hà Trang không chiếm đoạt, ích kỷ, em luôn khuyến khích bố yêu, động viên bố lấy vợ. Các cô, các chị yêu thầy cũng chịu khó lấy lòng chăm sóc em. Thầy gỡ rối cho nhiều đôi lứa, bạn cả ngàn chu du, trăm việc chất chồng, nhưng không bao giờ quên mua quà cho con gái, người thân, cho các nàng dịp lễ tết hay qua mỗi chuyến đi. Thầy đa tình mà thường trực một mình, chắc thế nên thầy chịu lạnh tốt. Trang bảo: “Bố em toàn để điều hoà 16 độ”. Lạnh cũng không biến thành mùa đông để thêm vòng ôm siết. Tiếc cũng không trở lại thời trẻ trai. Ngày ấy, thầy tôi thi ĐHSP 10 điểm Văn, còn được cộng thêm, vì nhận xét đề thi chuẩn xác. Sống trong không khí văn chương báo chí của cha, thầy theo nghiệp cả đời. Đã nhìn, đã gặp quá nhiều, để

có lúc không cần nói, không cần nhìn nữa, thầy im lặng gỡ kính ra, không đeo kính, thầy không nhìn rõ gì. Con gái thầy cận bẩm sinh, và một đàn cháu đeo kính. Đeo kính, thầy nhìn rõ, mà sao không “nhìn nhanh”, giữ lấy một người biết yêu và dám sống cho thầy. Lận đận, trống trải trong lối sống hào hoa dập dìu nhan sắc, thầy tôi lúc nào cũng quần bò, áo pull mùa hè, thêm áo khoác bò mùa đông. “Bố nói yêu cầu, thím Yến – vợ chú Châu hoặc em mua cho bố. Size áo L, quần 32”, Trang nói thêm: “Không có chị nào sắm cho bố cả, chỉ toàn bố hay mua quà cho họ thôi. Bố chẳng bao giờ quên mua quà sản phẩm địa phương, đi ăn có món gì ngon cũng gọi về hỏi em, rồi mua cho con gái”.

Những buổi phiêu bạt bạn bè. Những buổi tối còng lưng viết, biên tập, minh họa. Thầy ít tới rạp, nhà hát, đêm ít ngủ. Trước kia, thầy thức để viết. Sau này, thầy đọc khuya. Mỗi lần đi nhà sách, mua cả chục cuốn, đọc rất nhanh. Thầy tốn nhiều. Tốn thuốc lá. Tốn sách. Và tốn người tình. Không phải thầy dễ yêu và hay chinh phạt. Đáng yêu và tài hoa như thế, thì chỉ lo đáp lại, chống đỡ ... cũng đã quá nửa đời người!

### 3.

Thầy quen nhiều, đi nhiều, yêu nhiều. Trong những tình yêu ấy, có tình yêu cho Tây Bắc. Thầy đau đầu với việc gìn giữ hoa ban khi thấy chúng ngày càng bị xâm hại.

Lo cho những việc ngoài thầy, còn của chính thầy, thì khát lần, trì hoãn. Thầy đau tha thiết chuyện xuất bản và công danh, Thầy vẫn viết và in, tiết tấu chậm. Tôi được thầy ký tặng “*Đường yêu 99 nẻo vào*” do thầy minh họa, đó không phải cuốn sách cuối cùng. Cuốn cuối cùng là truyện thơ “*Con quay gỗ*” (NXB Kim Đồng) phát hành 2 tháng sau khi thầy mất. Cả thầy và tôi đều chưa được nhìn và cầm trong tay “*Con quay gỗ*” .

Quay lại thời gian, thầy của tôi đã yêu biết bao cuộc tình rất kỹ và chậm để máy nằm trong mới viết xong “*Khau Vai*” đầu 2008, lấy bối cảnh phiên chợ tình đặc sắc và nổi tiếng nhất miền núi phía Bắc. Đây là bài thơ cuối cùng của thầy. Thầy viết: “*Có những con đường không thể tới thành Rome, nhưng Khau Vai thì tới*” .

Bài thơ đẹp trong nỗi buồn của tình yêu quý giá từng giây khắc, những cuộc tình vụng dại, đắm say đeo đẳng cuộc đời, thương nhớ suốt đời: “*Chúng ta sa mịch chiều nay/em hai mươi thoát thành ngàn tuổi/ em có anh xa xót thế này sao?*” Thầy toàn làm thơ tình và ra đi cũng vào tối thứ Bảy (16/8/2008).

### 4.

Môn *Lịch sử báo chí Việt Nam* thầy dạy chúng tôi ( báo K16); dạy con gái thầy (K24), đã có người khác dạy. Luận án tiến sĩ (PGS.TS Tạ Ngọc Tấn hướng dẫn) mãi dở dang. Văn chương, báo chí vẫn vận hành, như lịch sử, như cuộc sống không ngừng lại.

Cuộc sống của chúng tôi và những tri kỷ, không bao giờ hết khuyết, vì thiếu vắng Trần Hòa Bình.

Chiều 22/4, tôi chạy về trường cũ - Học viện báo chí. Toà nhà chính 5 tầng sơn ghi xám. Phòng 102 khoá cửa. Không khoá được kỷ niệm, nơi căn phòng ấy, thầy hút thuốc, tựa vào bàn giáo viên, dạy như trò chuyện. Sân trường um cọ xanh hơn 9 năm trước, khi thấy thầy khoác ba lô lưng thưng, chạy theo, hỏi thầy về một tứ thơ. Và thầy đã nói về lá rụng, về bỏ câu...

“Và mùa thu đã không chỉ một chiếc lá rụng, nhưng trong vô vàn ấy có chiếc lá lại ứng vào anh. Tôi xót nỗi anh mà lại thương hại mình rồi sẽ không ít nhạt nhẽo những ngày dài thêm bạn. Anh đã là gì nhỉ mà sao tôi phụ thuộc vào anh đến vậy? Có những người 10 năm không cần gặp vẫn là bạn. Còn anh là người đã gặp cả mấy mươi năm mà vẫn còn muốn gặp nữa”. ( Nguyễn Tham Thiện Kế).

Tôi đã hẹn Hà Trang đến Nhà hát Lớn tối 7/4 xem lễ trao giải âm nhạc Cống hiến. Chị em đã chụp ảnh, tâm tình. Khi chạm vào Trang, ôm lấy em, tôi run lên như gặp lại, được nhìn thấy thầy giáo của mình.

Trong các thầy giáo mà tôi muốn khoe được là học trò, có thầy Trần Hoà Bình. Luôn nhắc đầu tiên và mãi mãi. Em đã theo nghiệp cha, làm truyền thông cho tập đoàn Vincom. Cô bé mắt cận 3,5 độ giống cha, cứ nhìn là tôi muốn khóc. Em sống cùng bác Thanh Thanh (chị gái thầy không lập gia đình) tại phòng 14 C16 tập thể giảng viên báo chí, ngôi nhà cấp 4 duy nhất chưa xây tầng, tuy bên trong có cải tạo, xong qua nhiều lần tôn đường, nền nhà đã thấp xuống dưới mặt đường, nước vẫn tràn vào khi mưa lớn. Thầy vẫn về trong chiêm bao con gái. Lặng im. Thầy vẫn hóm hỉnh, nheo cả mắt cười, da bánh mật, dáng 1m70, 62kg vừa hời hả vừa bất cần, mỗi khi tôi nghĩ đến.

Chiều 29/4, buổi chiều nắng rực, tôi chạy Attila chở nhà văn Nguyễn Tham Thiện Kế – người tri kỷ của thầy trò tôi về thăm lại trường đại học của tôi. Chúng tôi ngồi xe chậm, để tìm những góc quen, có bóng dáng Trần Hoà Bình. Ông Kế đã đưa thầy tôi tới Đài hoá thân Hoàn Vũ, đến giỗ đầu của thầy tại nhà riêng – những sự kiện tôi vắng mặt. Tôi không dám trở lại ngôi nhà ấy một mình, vì trống vắng. Chúng tôi đến trước cửa nhà 14 C16. Cửa sổ kính mở hé, nhìn vào trong, thấy có bóng người. Chị gái thầy mở cửa, chúng tôi vào thắp hương, tâm tình với người sống và người đã khuất. Tôi đã khóc vì nhớ và tạ lỗi với thầy tôi. Quý III/2009, gia đình thầy đã gom những bài thơ, trả lời phỏng vấn, bài của bạn bè viết về Trần Hoà Bình, in cuốn “*Trần Hoà Bình – tuyển tập tác phẩm*” (NXB Hội nhà văn),. Cuốn sách chỉ dùng để tặng các tác giả có bài và những người gia đình yêu quý. Không có giá bán. Tôi được bác Thanh Thanh tặng quyển tập này dù tôi không có bài, bởi bác biết tôi là học trò mà thầy thương quý. Cuốn sách chữ tím in ảnh thầy tôi đeo kính, cười tươi đang cầm giáo án, tay trái vung lên say sưa, ảnh Đỗ Doãn Hoàng chụp thầy trong một tiết giảng, là kỷ vật quý báu của tôi suốt cuộc đời.

Ngày 3/5 này, sinh nhật Hà Trang 24 tuổi. Tôi đề nghị làm sinh nhật Trang cho em ở Việt Trì, nơi thầy Bình thân thiết; nhưng em đi Sài Gòn tới 4/5. Thầy sinh ra mùa Xuân, sẽ phiêu lãng trung du Xuân. Chúng tôi sẽ cùng trở lại đất thiêng, với bóng dáng thầy đồng hành và đang chờ nơi ấy. Trang cho biết, sau hoả táng, bố em được đưa về cánh đồng Ba Vì, nằm bên bờ mẹ, em trai mình; bên cánh đồng lúa, có dứa, rau thơm, hoa cỏ. Tháng 5, tôi sẽ cùng Trang và người bạn tri kỷ, đến Ba Vì thăm thầy Bình yêu quý của tôi. Đem theo thơ, hoa và bội linh thương nhớ.

26.4.2010

\*\*\*

## **Phụ đính II**

**Người “tận lực tham ô tuổi trẻ” để sống thơ  
Phạm Xuân Nguyên**





Tôi lại đọc Linh.

Băng đi mấy năm Linh “đi vắng” trên đàn thơ Việt. Sau những khuấy động, xôn xao, âm ỉ từ hai tập thơ *Linh* và *Khát*, nàng Vi (như cô tự gọi mình trong thơ, hay như đây là nhân vật trữ tình của thơ cô) khép mình trong im lặng, mặc đó đây có những lời thị phi đồn thổi. Người ta ngỡ Linh đã cạn nguồn thơ. Người ta ngỡ Linh đã bỏ thơ. Người ta ngỡ Linh đã không còn là Linh. Người ta ngỡ Linh chỉ “quậy phá” mà thôi.

Thì đây, Linh lại xuất hiện.

*Đồng tử* - tên đứa con tinh thần thứ ba của Linh, cũng là tên đứa con cô mong đợi hoài thai. Một cái tên, nhưng là một mã văn hóa, một mã thơ.

*Vào lúc những hạt mồ hôi cha thấm vào ngực mẹ  
Mặt đất già chật chội nở dần những luống hoa đồng trinh  
Mẹ lẻ loi sống bằng niềm tưởng tử mĩ về ngày sống với Cha và Con  
Mùi da thịt bụ sữa của con khiến bốn bề bỗng nhiên ngây thơ ngào ngọt*

Vẫn một niềm khao khát của Linh như ngày nào, khao khát vừa ngây thơ vừa đau đớn, đau đớn mà hạnh phúc. Tôi (và ta) gặp lại ở đây những dực vọng cháy bỏng và thăng hoa trong thơ Linh về tình yêu.

*Cho em nắng óng cát từ màu da Anh  
Cho em tiếng cười từ khóe môi rộng lượng của Anh  
Cho em ngủ ngon trong vòng ôm định phận của Anh*

Người tình nam ở đây được viết hoa. Và lời khẩn thiết của người tình nữ muốn và đòi được nhận. Vẫn là Linh đấy.

*Tất cả em ngày về, Anh hãy nhận  
Thế xác và linh hồn em, của Anh  
Hãy ghì lấy hòa vào em cuộc phục sinh dịu dàng và khốc liệt  
Lây mùa cho Linh dốc tình ân ái  
Cỏ hoa mê mệt mọc dưới thân người  
Khép mắt lại nào đêm say vô tận  
Mây vồng đất lún suốt dâng tóc thác đổ thân trắng nhún  
Muốn thêm một đêm Anh trông em*

*Muốn thêm nhiều đêm Anh trông em.*

Nhưng tôi nhận thấy một đầm sâu hơn, khi trong nhiều bài thơ tình lần này Linh đứng ở vai Anh để vỗ về âu yếm an ủi mình.

Và đỉnh điểm thơ tình yêu của Linh là đây.

*Khu vườn ăng lại, chỉ còn Anh và em  
Khởi đầu phận sự thiêng liêng  
Những cặp chân khóa chặt nhau khước từ chân lý*

“Chân lý” bị khước từ ở đây là những con mắt đạo đức giả, những rao giảng tín điều nhằm chán cũ rích, những sự bất lực. Mặc tất! Linh đã có Anh, có tình yêu của Anh. “Tình yêu Anh khởi động lại thế giới”. Thế là đủ cho Linh hát ca và hoan lạc. Một niềm hoan lạc sống đời thơ. Nhiều bài thơ tình yêu của Linh trong tập này chín hơn, hay hơn.

Bởi Linh đã có đồng tử của mình.

Đồng tử cho Linh những bài đồng dao lạ lùng cất lên một giọng điệu khác chưa thấy ở Linh trước đây.

Đồng tử cho Linh mở rộng tầm nhìn ra ngoài biên cương bờ cõi đất nước, đi vào tận chiều sâu lịch sử văn hóa của một quốc gia, một dân tộc, một số phận, tìm ra ở đó những đồng vọng đồng điệu đồng cảm với khát khao nữ tính đàn bà đồng trinh luôn chất chứa và sôi sục trong mình.

Đồng tử cho Linh ước muốn “thơ hóa” thế giới để trái đất khỏe lại và loài người vui hơn, để cuộc sống xã hội bớt đi những ngang trái, khổ đau.

Đồng tử cho Linh sánh cùng mặt trời trong điệu vũ thoát y kiêu diễm sáng láng thân xuân: “Mặt trời thoát y vì em trẻ lắm”.

Và đồng tử khai sinh ra một “hồng hồng tuyết tuyết” mới từ Linh. Bài thơ số 57 của tập thơ 59 bài, tính sổ mười năm Linh dán thân vào Thơ. Nàng hồng tuyết hiện đại tự họa mình là khẳng định:

*Cự tuyệt vai trò thứ yếu  
Chẳng chịu lượng sức mình  
Vi trái tim đa tình bấp sinh  
Chối bỏ những kiểu yêu vụng trộm  
Không thỏa hiệp sống tẻ nhạt  
Khăng khăng cự đoan sống cho hết sống  
Tình yêu - phát minh vĩ đại nhất mọi thời  
Cứ ôm hôn nhau giữa đường phố, quảng trường  
Ta sinh ra thế giới.*

Từ “thế giới” hiện diện nhiều trong thơ tình Linh, vì Linh muốn đặt mình và đôi lứa của mình giữa thiên nhiên vũ trụ, giữa loài người, như một tình yêu tự nhiên và cao cả, có đầy đủ quyền năng của đáng sáng tạo. Tình yêu đó, đôi lứa đó, là bất tử, vì đó là cuộc đời, là sự sống.

*Hoa Immortelle chứng sinh không bao giờ tàn cả khi hái xuống  
Màu vàng hoa giao hợp hương da  
Bao bọc em chiết xuất nữ tính đặc thù  
Để em cứ mãi thon thả vẻ đẹp không vội vã  
Chờ Anh hái những bông thủy tinh xanh thơ đại cuối cùng từ châu Mỹ về trồng trong phòng tắm cho em*

Một sáng tạo: “Hoa Immortelle chứng sinh”. Một phối màu: “Màu vàng hoa giao hợp hương da”. Một đợi chờ: “Những bông thủy tinh xanh thơ đại cuối cùng từ châu Mỹ”.

Đó là Linh.

Đó là nàng Vi.

Đó là nhà thơ nữ biết, và luôn, “miêu tả mình kỹ càng trong những bài thơ không có chữ Hết”. Thơ Vi Thùy Linh, ở *Đồng tử*, cho thấy cô sẽ vẫn chưa hết thơ.



## Vi Thùy Linh và "thương hiệu" ViLi Nguyễn Mạnh Trinh

Năm 2011, Vi Thùy Linh đã in tập thơ mới với lời quảng cáo thật kêu như "tái xuất và bùng nổ": "Phim Đôi - Tình Tự Chậm, sáng tạo bằng tư duy hình ảnh hiện đại và ấn tượng sẽ cống hiến cho khán giả cơ hội thưởng lãm "phim trên giấy" với những trầm trồ. Hội tụ nhiều họa sĩ, dịch giả, nhiếp ảnh gia, đạo diễn tài danh, đây là tác phẩm sang trọng chiếm nhiều kỷ lục, nhiều cái nhất..."

Câu văn đọc nghe lạ tai thật lạ lùng để viết về một tập thơ gồm 39 bài thơ chia làm hai phần, 10 bài thơ cũ chọn từ những tập thơ in trước và 29 bài mới sáng tác trong năm 2010. Tập thơ có sự góp mặt của nhiều giới, in ấn công phu, cầu kỳ, không những kỹ thuật mới đẹp mà còn dùng vàng diệp thật để mạ lên những phụ bản nữa. Tóm lại, về marketing, là thành công lớn, được ra mắt ở nhiều nơi cả trong nước lẫn ngoại quốc. Đây là tác phẩm thứ 5 của nhà thơ nữ này.

Vi Thùy Linh thường gây ra những "ấn tượng" để làm nổi bật cá nhân mình như một cách quảng cáo. Năm 2009, cô không xuất hiện trong Ngày Thơ Việt Nam nhưng cô đã làm xôn xao dư luận khi cùng với một số nghệ sĩ, nhà thơ tổ chức một đêm trình diễn thơ riêng tại Công Viên Thiên Đường Bảo Sơn vào đúng ngày lễ tình yêu 14 tháng 2. Với tôi đêm thơ này còn có một ý nghĩa đặc biệt vì tôi đang yêu và đây sẽ là món quà trong Ngày Tình yêu của tôi dành cho anh ấy...

...Như tôi đã viết trong một bài thơ mà tôi sẽ trình diễn trong dịp này. Lần nào đến cũng đem theo những bí mật. Mỗi lần tôi trình diễn phải khác đi chứ không lặp lại. Lần này còn có một niềm vui không giấu diếm là tôi sẽ diễn trước các khán giả mà tôi yêu quý trong đó có một khán giả đặc biệt - đó là người yêu của tôi. Anh ấy sẽ có mặt bằng xương bằng thịt chứ không còn là người tình "ảo", người yêu trong ước mơ khao khát như từ khi tôi còn là cô bé 15 tuổi nữa. Bây giờ, Vi Thùy Linh "in love" thật rồi..." Năm 2011, Vi Thùy Linh in thơ, ra mắt thơ, trình diễn thơ để rao lên rằng để già từ thời tự do... Em đi lấy chồng. Có người đã tán tụng; "Đến Phim Đôi - Tình Tự Chậm", tập thơ thứ năm, Vi Thùy Linh đã hoàn tất một live show thơ dài mười lăm năm cho mình trên thi đàn, Chặng thơ cũng như một bộ phim dài năm tập. Suốt cả năm tập, phim chỉ có một nhân vật trung tâm: nàng Eva Linh nồng nàn, miệt mài đem vườn cây địa đàng về thi hiện tại mong xây dựng một đế chế yêu. Với Linh, yêu là thơ là dệt tầm gai là sống."

Vi Thùy Linh đã cho rằng sự thành công của cô nhờ hai yếu tố: uy tín và thương hiệu. Cái từ ngữ "thương hiệu" nghe sao lạ lùng quá với thi ca. Sao lại có chất "thương mại" vào đây? Tôi tự hỏi. Thì một "fan" của nữ thi sĩ này, tác giả Chu Văn Sơn viết: "Bao người đã tưởng điều làm nên "thương hiệu" ViLi chẳng qua chỉ là ngang nhiên đưa vào thơ các "cảnh nóng" gây sốc với ngay cả những người hiểu sốc, kiểu như: "Khỏa thân trong chăn/ Thèm chồng. Thèm có chồng

ở bên. Chỉ cần anh gối lên đùi/Mình ôm lấy Anh ôm mình/ biết sự bình yên của mặt đất", "Em kéo áo lên để anh trần tình khô và mãnh liệt", "Cài then em bằng anh", "Không còn biết một chấn động nào hơn/ anh xiay vào em/ cơn lốc..." Thực ra, viết sau những Xuân Diệu, Hàn Mặc Tử, Bích Khê, Vũ Hoàng Chương, Nguyên Sa, Nhã Ca, Dư Thị Hoàn, Phạm Thị Ngọc Liên,... có đến mấy thế hệ thì trình ra những cảnh được/bị xem là hot nhất đương đại kia đâu còn là độc diễn nữa.

Không ít người lại định ninh cái đáng nói nhất của ViLi là sự kiên tâm nâng tình yêu lên thành tôn giáo. Ô chưa nói đến những đại danh như Goethe, Hugo, Tagore... Ở ta, chỉ ít có thể kể đến những Xuân Diệu, Nguyên Sa, Trịnh Công Sơn, trong đó người gần nhất xem tình yêu là tôn giáo thì cũng đã khởi nghiệp cách nay dư nửa thế kỷ rồi và cũng đã chia lìa với thế giới này cũng đã tới một thập niên rồi. Coi tình yêu là tôn giáo xem ra là câu chuyện cũng đã xưa..." Dù có thể không đồng ý nhưng chúng ta hãy xem Chu Văn Sơn định hình Vi Thùy Linh: "Vậy đâu mới là Vi Thùy Linh? Rất nhiều người đã cả quyết: điểm mới của Linh là tiếng nói nữ quyền trong tình yêu. Tôi cũng từng tin như thế. Linh là một nữ sĩ, mọi biểu tỏ tình yêu đều từ vai nữ, vậy phải xem Linh là phát ngôn viên cho nữ quyền thì phải quá còn gì. Nữ quyền luận chẳng phải đang xôm đang một đó sao? Nhưng lắng kỹ, té ra, nhầm. Té ra, khoa học cũng thời thượng. Tiếng nói nữ quyền ở ta ít nhất đã có từ thời Hồ Xuân Hương rồi. Với lại, Linh có lên tiếng như nạn nhân của nam quyền đâu. Trong thơ Linh chẳng đòi quyền riêng gì cho phái nữ. Một người đòi quyền cho người nữ thì sao lại hân hoan làm một nô tỳ nguyện như thế này:

"Hình như tôi đã lớn lên cùng tình yêu dành cho Anh  
từ khi bắt đầu là bào thai con gái trong bụng mẹ

Tôi hôn Anh rưng rưng

Và biết mình đang trở thành nô lệ của tình yêu

Một nô lệ không cần được giải phóng"

Một người bất bình với nam quyền muốn tranh dành vị thế với đàn ông thì sao có thể viết những dòng tôn vinh đàn ông đến dường này:

"Không cần Trời

Anh sáng tạo Em bằng sức mạnh phồn sinh

Em thấy mình thực sự là phụ nữ khi có Anh

- điều tất yếu và linh thánh

Em quỳ xuống Anh gọi Bình Minh Sáng Thế.."

Và Chu Văn Sơn đã định hình một nữ thi sĩ: "Giới quyền không phải chuyện của Linh. Cái làm bận tâm thi sĩ này, thực ra ai ái quyền. Quyền được yêu như một Con Người viết hoa. Đối với con người, quyền được yêu bao giờ cũng là phần đáng giá nhất của quyền sống. Ý thức về ái quyền ca tụng và đấu tranh cho ái quyền đó là cảm hứng sôi nổi nhất của hồn thơ Linh... Nó làm nên khuôn mặt nghệ thuật Vi Thùy Linh trong thơ đương đại:

"Em yêu Anh như yêu sự hiện diện của chúng mình trên trái đất

Mặt tháng năm chạy về cuối mắt

Mặt thế gian đổi thay từng giờ khắc

Chúng mình yêu nhau"

Hay: "Ta

Lúc nào cũng phá giới để yêu

Thì có nên tu không

Biết tu ở kiếp nào?

Hôn nhau tràn tràn

Ta tu suốt đời dưới cây bồ đề-Anh

Chúng mình siêu thoát

Em yêu anh cuồng điên yêu đến tan cả em"

Kẻ thù của ái quyền trong thơ Linh không phải là nam quyền, cũng không phải cuồng quyền hay thần quyền. Nó là sự giả dối và ươn hèn khiến con người đánh mất những tình yêu đẹp đẽ.

Nó là tập quán lạc hậu của một cộng đồng chưa thực có truyền thống tôn trọng cá nhân nên cũng chưa biết tôn trọng tình yêu đầy đủ, trái lại, vẫn còn nhiều kỳ thị, thóc mách trước những biểu tỏ riêng tư của đôi lứa. Mà dành quyền sống cho tình yêu trước những thế lực như vậy còn gian nan và gai đắng gấp bội phần so với những thế lực khác. Ta hiểu vì sao Linh xem sống là được yêu. Ta hiểu vì sao Linh thêm muốn những nụ hôn của tình yêu được đàng hoàng công khai dưới ánh ngày, được tự do biểu tỏ trước đám đông. Ta hiểu vì sao Linh thêm khát cái hạnh phúc được Hôn nhau giữa thủ đô La Mã:

"Anh ôm em bay giữa bầu trời Ý  
quyện nhau thành tháp nghiêng trên tháp  
thêm được Uống nhau không biết mệt  
cho cả thế giới nhìn"

Tác phẩm của "5 con ngựa trời"

Đọc bài viết của Chu Văn Sơn về Vi Thùy Linh, không hiểu sao tôi lại liên tưởng tới những bài viết của Trịnh Cung, Nguyễn Viện, Trần Tiến Dũng... về tập thơ: Dự Báo Phi Thời Tiết của "5 con ngựa trời": Thanh Xuân, Phương Lan, Lynh Bacardi, Khương Hà và Nguyệt Phạm. Tập thơ này có một cái bìa rất "hot" của họa sĩ Nguyễn Thúy Hằng trình bày in hình 5 khuôn mặt của 5 cô gái làm thơ như xác ướp nằm giữa những hình tượng là những cái "linga" dương vật của đàn ông. Và nhóm 5 con ngựa trời này đã được những tay viết như Trịnh Cung, một ông già trên 70 tuổi hỗ trợ bằng bài viết và cả sự vận động để in tập thơ này. (Nên nhớ các cô gái làm thơ này chỉ trên 20 tuổi): "Nghỉ thức theo lễ giáo Hậu Hiện Đại nên không dùng nhang đèn. mâm quả, heo sữa quay, gà quế và USD âm phủ, chỉ rượu Tây, mấy con khô mực và vài gói lạc rang. Chủ lễ, pháp sư Quốc Chánh râu hùm hàm én không để xanh như mọi ngày mà nhuộm đỏ bằng kinh huyết được nhập từ Vương quốc các loài hồ, đầu quần áo ngực hiệu Triump, tay cầm phát trần bằng xi líp hiệu Vera có lót băng vệ sinh siêu thấm Diana, hàng Việt Nam chất lượng cao, ra hiệu cho Trịnh Tử, Lão cái Bang trụ trì Hòa miếu dâng sớ cầu khai tử thơ hiệu những con @ phải gió sành điệu và trình diện những con ngựa trời hay còn có tên thân mật là Đĩ Ngựa trước vị Chủ Tế và Hội Đồng Nghệ Thuật... Pháp sư Quốc Chánh gọi tên từng con ngựa trời ra thọ lễ, lần lượt từ Lynh Bacardi, Nguyệt Phạm, Phương Lan, Thanh Xuân và Khương Hà. Sau một hồi khảo sát chân cẳng, giáo mác, nhna sắc và thơ thức của các Kiều nữ Ngựa Trời, Hội đồng Nghệ Thuật dâng lên vị Pháp Sư chủ lễ phong thư báo cáo kết quả. Ngài Quốc Chánh mở thư bằng chiếc lược dài có khảm đầy hạt tiểu le rồi ngửng mặt lên trần nhà hét to 3 tiếng "Chịu không nổi!" cả đoàn âm binh cũng đồng loạt hòa theo hô vang "Chịu không nổi! Chịu không nổi! Chịu không nổi!". Biết đã vượt qua cuộc sát hạch nín thở, 5 con đĩ ngựa vui mừng vung các cặp thanh long đao đầy khát vọng múa "điệu cuồng dâm sát thủ" được phụ họa bằng giàn nhạc một cây guitare thùng chỉ huy bởi Mê Tiến nhạc trưởng- người mà báo V&T cho rằng không biết lấy một nốt nhạc vừa đoạt giải nhất Ca Khúc AnNam.."

Nguyễn Viện cũng viết giùm "5 ConNgựa Trời" một đoạn văn thật quái gở: "Hành vi xé xác và ăn thịt người tình của con ngựa trời giống như một hành vi giải phóng đạo đức giải phóng khái niệm giải phóng định kiến giải phóng cái đã có. Sáng tạo là thể tính của cái không. Bởi thế nó từ chối mọi nghĩa vụ. Một nhà văn vẫn có thể là một chiến sĩ văn hóa cán bộ văn hoá nhưng không bao giờ là người sáng tạo. Bởi vì sáng tạo không đồng nghĩa với việc thừa hành, tiếp bước và mô phỏng. Sự quyết liệt trong tính cách của con ngựa trời là không làm tình lần thứ hai với cùng một con đực. Nó từ chối khoái cảm cũ người tình cũ hành vi cũ. Từ chối là khởi điểm của sáng tạo. Bởi thế sáng tạo là từ chối mọi sự áp đặt của bất kỳ một mô thức nào. Cho nên những con ngựa trời hậu (môn) hiện (đương) đại (tiện) là cách vượt qua cái giáo điều hậu hiện đại làm duyên làm dáng cho đến lúc không còn gì để tái sinh trên cái đã có. Sáng tạo là làm ra một thứ không phải theo cái một nhất như các anh cách tân giả cày. Chỉ có ai giữ bỏ được cái tâm thức bầy đàn mới có thể trở thành người sáng tạo. Cho nên chúng em không bày đàn kéo cưa lừa xẻ theo tinh thần "đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết, thành công thành công đại

thành công". Chúng em chơi chung nhưng không chơi tập thể. Mạnh ai người ấy chơi. Xả láng sáng về sớm..."

Câu cuối cùng của Nguyễn Viện nghe hơi ghê ghê. Có thể sẽ bị phê phán là tâm tặc nên nghĩ thành lời tặc. Nhưng suy cho cùng thì... tặc thật! Trong cảm nghĩ thành thực của tôi.

Có người hỏi tôi tại sao lại liên tưởng từ nhà thơ Vi Thùy Linh đến 5 con ngựa trời. Khác xa, rất xa. Tại sao lại liên tưởng như thế. Dĩ nhiên là chủ quan của tôi vì tôi nghĩ đến cách dựng những scandal để quảng cáo. Vi Thùy Linh đã đề cập đến "thương hiệu" nên tạo cho tôi những cảm nghĩ kèm theo.

Với tôi, Vi Thùy Linh là một nhà thơ nữ Việt Nam có những vần thơ kỳ lạ. Sinh năm 1980, mà thơ như của một người đầy kinh nghiệm đã từng trải qua nhiều cảnh ngộ trong đời. Qua cung cách sống, thi ca trở thành những bước chân đi tìm mà ở đó, những hình ảnh gợi đến những dục tính cũng như những ý nghĩ có lẽ táo bạo với một người con gái Việt nam. Qua hai tập thơ, "Khát" và "Linh", nhà thơ này trở thành một khuôn mặt nổi bật và được trong nước đề cử đại diện Việt Nam tham dự Liên hoan Thơ Quốc Tế lần thứ Bảy tại Pháp.

Thơ của Vi Thùy Linh già trước tuổi và trong ngôn ngữ có một chút gì cường điệu của những bước chân đi dài hơn độ bình thường. Thơ, gợi tới những phần ẩn mật, của da thịt và của những suy tưởng sục sôi. Thơ, gợi tới những băng đường cấm nhưng đầy hình ảnh kêu gọi trí tò mò...

"...phiêu diêu mắt, thấy con đường tơ lụa  
phiêu diêu lưới, chạm đáy mềm Âu Cơ.  
Ly rượu dan díu mùi đàn bà  
Nước mắt không thể ngấm thêm được nữa  
Ta tạo dị bản ta, chống đỡ  
Dan díu men mê man  
Mặt khẩu né lá môi thâm nhập.

Hồi hộp đến cuối đường tơ lụa  
Tây tạng mê ảo cuồng hoa  
Trúng nhện nhện thụ thai  
Âu cơ rữ vấy rữ nghiệt ngã  
Lại húng húng gió thốc  
Thôi miên những cánh cửa chòi răng.  
Hoa Thùy Linh.  
Đàn đàn mũi tên bay từ hai đùi  
Bắn nát sự cam phận."

Tôi đọc thơ Vi Thùy Linh cũng như đã nghe đài BBC, RFA phỏng vấn cô. Tôi đã được nghe nữ thi sĩ nói về sự đam mê sáng tạo cũng như suy tư có ý thức của mình. Dường như tôi thấy những bước chân đi qua những khuôn khổ thi ca cổ điển. Nhưng, nếu tìm kiếm sự khai phá thì chưa. Thơ, còn ở trong những cung cách cố gắng cách tân đổi mới nhưng chưa hoàn toàn là những bút phá cần thiết để cảm quan người đọc bị chế ngự và đuổi theo, rượt bắt... Những ấn tượng tạo được qua thi ảnh, chỉ là thoáng chốc và chưa đủ độ ngân nga...

Khi trả lời một câu hỏi nhân dịp ra mắt tập thơ thứ ba Đồng Tử "Con người của mắt", Vi Thùy Linh đã bộc lộ cá tính của mình:

"Hỏi: Trong hai tập thơ trước, những đánh giá cực đoan thường tập trung vào những bài thơ mà chị thể hiện bản năng giới tính một cách mạnh mẽ như "khỏa thân trong chăn tìm chồng" hay bị suy diễn như câu "ngày cuối tháng ngày em chóng mặt"... trong tập thơ mới, chị còn làm độc giả "chóng mặt" bởi những câu thơ kiểu này?

Vi Thùy Linh: người ta thường nói mỗi ngôi nhà là một tổ ấm, xã hội tập trung của nhiều tổ ấm, còn tôi muốn dùng biểu tượng chiếc giường. Chiếc giường là nơi những người yêu nhau nằm bên nhau, có những người không yêu nhau vẫn phải lấy nhau không vì yêu mà vì cơn say, vì lỡ

làng cũng ở trên chiếc giường ấy. Chiếc giường là biểu tượng phức hợp. Với những người chỉ có khả năng hiểu giường là giường chiếu theo kiểu tính dục đơn thuần thì tôi không nghĩ phải mất sức lực để thuyết phục họ yêu thơ mình... Vì những độc giả ấy không có khả năng để cảm thụ nghệ thuật và ý tưởng đẹp đẽ của tôi. "Ngày cuối tháng" trong thơ chỉ là một trạng ngữ thuần khiết. Với đối tượng luôn tiếp nhận nghệ thuật bằng cái đầu đen tối và suy diễn, hiểu "ngày cuối tháng" theo kiểu khác cũng như hiểu chiếc giường theo kiểu "ngày cuối tháng" thì tôi không có nhu cầu chinh phục họ thêm vào lượng độc giả của mình, tôi cực đoan và sẵn sàng gạt bỏ.

Hỏi: ngôn từ trong thơ chị cũng thường tập trung quá nhiều vào cái "tôi" cá nhân. Đó là cách "tiếp thị" hay thể hiện cá tính?

Vi Thùy Linh: Không phải "tiếp thị" mà là cái tôi mãnh liệt. Tôi là sự hóa thân chứ không phải bản thể thực tế. Thậm chí thơ của tôi giải tỏa hộ khát vọng của cả những người lớn tuổi nhưng vẫn khao khát tình yêu. Quá mạnh mẽ vì tôi dám sống và dám thể hiện thái độ sống. Phan Thị Thanh Nhàn "giấu một chùm hoa trong chiếc khăn tay/ cô gái ngập ngừng sang nhà hàng xóm", còn tôi thay vì nấp ở ngoài cửa sẽ đến thẳng bên anh ấy và nói "Em yêu anh và em sẽ chờ anh về". Thay vì cô gái nhà quê bứt cô phũn phứt và chạy ù trên đê khi người yêu hỏi "Em có yêu anh không?" thì tôi không bao giờ bỏ chạy và sẽ nói "em yêu anh và khi nào chúng ta làm đám cưới?" Tôi nghĩ việc kín đáo hay bày tỏ thuộc về cá tính và bản lĩnh của mỗi người... "

Đấy, con người của cô thi sĩ trẻ xốc nổi như vậy! Nếu có người bảo, nếu nói huých toẹt ra như vậy thì còn gì là lãng mạn, còn gì là thơ nữa. Thế mà, cô vẫn làm thơ, vẫn say sưa với sự đi tìm kiếm chính mình, và tạo ra rất nhiều "giai thoại" trong làng văn nghệ. Vi Thùy Linh làm thơ với những câu đại loại như:

"...Anh hạ trời xuống Anh nâng đất lên  
anh bùng vỡ thanh xuân cuồng điên  
trên lưng Anh bơi mãi miết ngón ngón em dài trắng  
môi em tròn trong đêm căng  
đuối chân dài em nối những biên giới, những núi đồi sông biển  
Anh đến bên em nhịp nhịp qua cầu đui muốt  
đêm tận cùng chờ hiến  
vào lúc Anh lên em lên Anh  
thụ tạo giấc mơ ấp ủ  
Em đạt khát khao làm Me."

Và Vi Thùy Linh đã viết về những người không thích thơ cô: "...Và tôi làm nhiều kẻ nhảy dựng lên khi viết về những cái lười đầy sự giả dối và những con người đeo mặt nạ giễu đầy phổ. Một số người kêu ca tôi viết về tính dục, họ kêu rất to như thể đó là tội lỗi, là lĩnh vực... không thuộc về con người. Tôi không viết về tính dục mà viết về tình yêu. Tình yêu đích thực hòa quyện thể xác và tâm hồn, tính dục với tôi nằm trong tình yêu. Tôi cực nhọc tìm ngôn ngữ, hình ảnh biểu tượng để bùng vỡ tràn trề sức xuân, chất sống của tôi, không kìm giữ lảng tránh hay lẩn trốn không đi theo đám đông phong trào như con thú tách khỏi bầy tìm con đường riêng không bao giờ yếu hèn trước các thử thách..."

Giải thích như thế, "tuyên ngôn" thơ như thế, liệu có thuyết phục được không từ những bài thơ, tập thơ in ra đời? nếu có ai bảo thơ Vi Thùy Linh khiêu dâm thì độc giả sẽ nghĩ sao? Và cái "thương hiệu" ViLi chỉ để dùng cho việc quảng cáo để bán sách hay còn có mục đích nghệ thuật nào cao hơn một chút?

**Nhà thơ Vi Thùy Linh trả lời bạn đọc VnExpress**



Vi Thùy Linh sinh ngày 04.04.1980. Học cấp III Yên Hòa, ban C. Sau đó, học tại Phân viện Báo chí-Tuyên truyền ở Hà Nội khóa 16, ra trường tháng 6/2001. Các tập thơ đã xuất bản: *Khát*, 1999 và *Linh*, 2000.

Trong bài phỏng vấn của bạn đọc nhật báo điện tử VnExpresss, Vi Thùy Linh (VTL) đã bộc lộ một số quan điểm về cuộc sống và nghệ thuật. Talawas xin giới thiệu những phần quan trọng nhất của bài phỏng vấn.

- *Kinh nghiệm nào từ cuộc sống đã giúp Linh viết ra những vần thơ nóng bỏng, tinh tế và đầy gợi cảm như vậy? (Phan Sơn Nam)*

VTL: Nhà văn đích thực là người có khả năng hóa thân, kể chuyện cả về những nhân vật, thế giới không phải là đồng loại, như về các loài cây, búp bê gỗ, chú lính chì, loài vật. Tôi không muốn chỉ là người miêu tả và phục hiện cuộc sống trên trang viết mà còn muốn tạo dựng, phôi mở một thế giới khác trong chính thế giới hiện thực này, thế giới mà tôi vươn tới và khao khát, thế giới của yên bình và tình yêu. Những vần thơ tinh tế, nóng bỏng, đầy gợi cảm mà bạn Phan Sơn Nam khen ngợi chính là tâm hồn thi ca của tôi, cái quý giá nhất mà tôi luôn giữ gìn, để rung lên những câu thơ, dòng văn chân thực.

- *Linh có tiếp tục dừng cảm cho ra những tập thơ mới cùng một phong cách như hai tập thơ đầy lặn độn vừa qua? (Phan Sơn Nam)*

VTL: Tôi sẽ cho ra tập thơ thứ 3, dự tính gồm 50 bài, mang tựa đề *VILI*. Thành thạo tôi vẫn dùng bút danh này khi viết báo. Phong cách thì vẫn là tôi, mãnh liệt, đa cảm và đầy khao khát. Nhưng kỹ thuật, hình thức thơ sẽ có thay đổi. Tôi thích sự thách thức và tôi đang chịu sự thách thức từ độc giả và chính mình. Sau hai tập thơ *Khát* và *Linh* đã có đời sống, dư luận, nếu tập *VILI* chỉ bằng tập *Linh* về hình thức, kỹ thuật và tư tưởng thì coi như đó là sự giậm chân tại chỗ. Để ra được tập thơ này, tôi cần rất nhiều sự ủng hộ cả về tinh thần và vật chất của độc giả.

Tôi không cho rằng tôi có hai tập thơ lặn độn. Một tác phẩm nghệ thuật thực sự có đời sống và ý nghĩa luôn phải chịu sóng gió. Nhưng đó không bao giờ là lực cản với nguồn mạch sáng tạo dồi dào của tôi.

- *Rất nhiều câu thơ của Vi Thùy Linh dùng các động từ như "liếm láp", "xoá bóp"... Mục đích của Thùy Linh là gì khi viết những câu thơ trên: để khám phá, hướng đến cái đẹp mới, hay đơn thuần chỉ là muốn tạo ra tranh cãi để nổi tiếng? (Trần Anh Tuấn, Texas)*

VTL: Trong thơ tôi chưa bao giờ có các động từ *liếm láp*, *xoá bóp*, chắc bạn lại nghe đồn hoặc đọc thơ tôi qua các trích dẫn không đúng. Ở Việt Nam, tất cả các ngành nghệ thuật đều thiếu trầm trọng các nhà phê bình đích thực, dũng cảm và xứng đáng với tên gọi ấy. Những nhà phê bình đã có tên tuổi thì mũ ni che tai, vờ không quan tâm, không lên tiếng. Người có tài nhất định sẽ có vị trí, nhưng nếu sự khẳng định đó quá lâu thì không phải do người đó thiếu nỗ lực, mà vì đơn thương độc mã. Thú thực, nhiều khi tôi nản lòng.

- *Nhà thơ nào Vi Thùy Linh yêu thích nhất? (Nguyễn Phú Chiến)*

VTL: Khi tôi bắt đầu đến với thơ, Nguyễn Quang Thiều đã gây cho tôi một ấn tượng mạnh. Đó là nhà văn có tâm hồn mơ mộng, nhân hậu và đẹp đẽ. Tôi cũng muốn giữ gìn tâm hồn mình như vậy. Hiện nay, nhà văn trong nước gây chú ý nhất với tôi là Nguyễn Viện, bởi tư tưởng và kỹ thuật thể hiện độc đáo, khác lạ.

- *Cuộc sống đối với chị có phải là một cuộc dạo chơi? (tvvien2002@hotmail.com)*

VTL: Cuộc sống với tôi chưa bao giờ là cuộc dạo chơi. Đó là hành trình đầy bất trắc. Không thể đoán biết, nói chắc về tương lai và ngày cả đời sống hiện tại của mình.

- *Thơ của bạn quá hẳn học và đầy màu xám. Bạn nghĩ như thế nào về đàn ông? (Nguyễn Khắc Thìn)*

VTL: Tôi chưa bao giờ nhìn cuộc sống hẳn học và màu xám. Tôi là người vị tha, giàu tình thương, nhân hậu và bao dung. Tôi rất cô đơn. Bạn hãy đọc lại thơ tôi để thấy từng con chữ ánh lên tình yêu chan chứa với cuộc sống này, với từng điều bé nhỏ và kỳ vĩ. Tôi quý giá từng giây, từng ngày tôi sống. Tôi muốn có một kiếp sống đẹp. Nếu có giải thưởng dành cho cây bút tôn vinh đàn ông nhất, tôi tin mình sẽ được nhận (nếu ban giám khảo thực sự công bằng). Đàn ông là những người tuyệt vời và vĩ đại, bởi họ làm nên bao điều lớn lao. Họ là chỗ dựa xứng đáng cho thế giới, cho người đàn bà họ yêu và tạo ra những đứa trẻ.

- *Linh có nhiều truyện ngắn không? (Lê Bình)*

VTL: Không nhiều lắm. Tôi muốn tập trung cho thơ, đến 25 tuổi, tôi sẽ viết tiểu thuyết và sau đó sẽ viết kịch bản phim. Đó là thể loại tôi khá quen vì bố tôi là đạo diễn điện ảnh và tôi cũng mê điện ảnh. Tuy nhiên, tôi không muốn ôm đồm. Đó là lý do tôi phân chặng, khẳng định và khám phá mình ở từng thể loại theo giai đoạn, chứ không phải cùng một lúc.

- *Hiện nay, các bài thơ về tình yêu của chị đang được tranh cãi rất nhiều. Chúng là hiện thân của phong cách văn thơ mới: tự do, phóng khoáng và mãnh liệt? (Chemistry)*

VTL: Kỹ thuật thể hiện là căn cứ để phân định cây bút chuyên nghiệp với một người tập tành làm thơ. Về kỹ thuật, tôi rất chú ý đến nhịp điệu, nhạc điệu, biết chú ý tìm câu chữ, hình tượng mới, cách so sánh mới và nét nghĩa mới cho từ. Thậm chí phải thay đổi và thêm vào nét nghĩa mới của một từ, loại từ đã quen. Tôi cho rằng viết "tôi đang vui, tôi đang buồn, đang thất vọng" thì người nào đó biết chữ cũng có thể viết ra. Những người đã mang chữ "sĩ" - nghệ sĩ, thi sĩ hay họa sĩ, văn sĩ... thì phải biết thể hiện trạng thái của thế giới và con người một cách khác thường. Vẫn là cuộc sống nhưng không phải là bê nguyên cuộc sống. Nhà thơ phải đem đến cho người đọc rung cảm mới đầy tinh tế, phóng khoáng và mãnh liệt.

Trong nhiều thể loại thơ, tôi đã chọn thơ tự do như một "số phận" và ngẫu nhiên, vì đây là thể thơ thích hợp nhất để thể hiện mọi trạng thái, tâm lý tinh tế của con người, vạn vật mà không bị bó buộc, dẫn đến ép vắn một cách gượng gạo và đôi khi giả dối.

- *Chị đã gặp quá nhiều rắc rối trong sáng tác, có bao giờ chị nghĩ sẽ chuyển sang một nơi khác sống để tự do sáng tác? (Thúy Liễu)*

VTL: Ở Hà Nội, tôi có nhiều bạn nhưng cũng gặp nhiều thị phi điều tiếng. Tôi không còn ngỡ ngàng khi có người chưa hề gặp mặt lại nói xấu mình. Họ chưa hề gặp nhưng lại nghe đồn, để rồi ghét tôi và ghét luôn cả tác phẩm của tôi. Những điều phi lý đó làm tôi mệt mỏi, nhưng tôi sẽ không bỏ cuộc.

Tôi có khát vọng chân chính và trong sáng, tôi sẽ tiếp tục viết đúng như tôi mong muốn và không gì ngăn cản, biến đổi được tôi. Tôi sẽ vẫn sống ở Việt Nam và sẽ chia cùng các bạn ở khắp mọi nơi.

- *Làm thế nào để bạn hoàn thành tốt trách nhiệm của một nhà báo? (NguyenThachDang)*

VTL: Với người cầm bút, điều quan trọng nhất phải là trung thực và vì người khác. Để hoàn thành nhiệm vụ của một phóng viên, tôi đòi hỏi mình phải năng động, nhạy bén, chăm chỉ và sống có tâm. Tuy nhiên, đôi lúc tôi cũng gặp khó khăn vì sức khỏe hơi yếu (sở dĩ làm việc được là do luôn gồng lên bằng nghị lực). Tôi kém tiếng Anh (chỉ biết tiếng Pháp, vì mê nó) và vi tính. Nhưng vì coi việc làm thơ, sáng tác là quan trọng hơn nên chưa rút ráo đi học vi tính thêm (nhằm trang bị đủ "tiêu chuẩn của một phóng viên"). Tôi nghĩ mình khó có thể làm thơ bằng vi tính. Viết bằng tay truyền cảm hơn.

- Tôi rất thích bài hát "Nghỉ ngơi", bạn có thể giải thích cho tôi tại sao lại là "Ngày cuối tháng ngày em chóng mặt"? (Jessica Tran)

VTL: "Em không đẹp, không giàu có, vậy mà anh yêu em. Như thế là em có một bí mật nào đó. Nhưng sáng nay, ngày cuối tháng, em gặp anh, anh lại lạnh nhạt với em. Em - cô gái lần nào đến cũng mang theo một bí mật - bỗng cảm thấy chóng mặt và nghỉ ngơi. Bí mật của mình còn có sức mạnh không?" Ngày cuối tháng chỉ là trạng ngữ chỉ thời gian vì hôm Linh viết bài thơ ấy là 30/12, ngày mùa đông rất lạnh.

- Nhạc sĩ Ngọc Đại đã bao giờ hỏi ý kiến Vi Thùy Linh về việc lựa chọn các câu thơ để đưa vào bài hát chưa? (Nguyễn Phú Chiến)

VTL: Tôi tin tưởng Ngọc Đại, người nhạc sĩ có trữ lượng âm nhạc và ngôn từ hết sức phong phú và bất ngờ. Do đó, Ngọc Đại không phải hỏi ý kiến tôi.

VnExpress.net, 19.4.2002

\*\*\*

### Phụ đính III

### Thơ Vi Thùy Linh

#### Từ phía ngày nắng tắt

Nơi em ở là phía ngày nắng tắt  
Nỗi buồn nhiều như gió  
Em ước được thả lên trời như bóng bay...  
...Gió vẫn thổi, buồn phiền không mất nỗi  
Chỉ còn phía anh thôi  
Em không nhớ đã gặp anh bao lần, bất kể khi nắng còn hay đã tắt  
Để rồi đêm nay  
Em cay đắng khi anh đẩy em bằng ánh mắt!  
Ánh mắt anh - không - bay - được  
Lòng em vỡ  
Vỡ vào đêm chỉ thiếu một tháng trăng em tròn 19 tuổi  
Em không nhớ đã thả bao nhiêu nỗi buồn buộc bằng tóc rụng  
Tóc mỗi năm một mỏng  
Em tức tưởi trở về khoảng trời bóng đổ  
Bóng chèn nhau  
vỡ  
Lòng em  
vỡ  
Em lầm lũi lại đến trước nhà anh nhạt xác nỗi buồn, đốt lên thành lửa  
Rời đi  
Sau lưng em ngày nắng tắt  
(Linh, NXB Thanh Niên 2001)

#### Thiếu phụ và con đường

Tự nhủ không thể yêu ai nữa

Người đàn bà sống một mình, vừa muốn quên, vừa mong ngóng  
Chị cố tránh con đường xưa...  
Lại đêm...  
Lại đêm...

Lại một giao thừa mùa xuân hực nhựt  
Để mặc những người đàn ông đến và đi, ngoài cánh cửa  
Mười bảy đêm giao thừa đi qua...  
Rồi lịch cũng không muốn xé  
Tờ lịch lẻ loi đến đầu giường, như lá bùa sã cánh  
Chị nhật lên,  
dán lại  
đêm...

Lại một giao thừa nữa đi qua, bằng tốc độ bằng số năm sống của mình, bằng số tuổi khi chị  
gặp anh  
Người đàn bà hồn hể lao về con đường bấy lâu chị tránh  
Tiếng gọi cứ sôi lên không dứt  
"Anh cần em, hãy trả lời anh!" - Không phải anh! Mà là người đã đứng 18 giao thừa bên cánh  
cửa

Vẫn đứng đúng chỗ hẹn trên con đường cũ  
Thiếu phụ đưa bàn tay phải ra trước mặt  
Nhìn vào đường tình duyên đầy nhánh ngang chông chéo và đứt đoạn:  
"Anh có đi hết con đường này không?".  
(Linh)

## **Bóng người**

### **1. Khi tắm**

Tôi thường ngắm mình  
(Như có một người, cùng tắm gương, ngắm tôi)  
Mảnh mai, lóng lánh ướt...  
Lan khắp chúng ta, sự choáng ngợp của vẻ đẹp mong manh và trong sạch làm chúng ta dịu lại  
Trong chiêm bao bí ẩn  
Trong những dự cảm ta vừa chớp lấy ở giao điểm khoảnh khắc tình - mê

### **2. Những con búp bê biết cười và khóc không nước mắt**

Con lật đật ngã rồi đứng lên lập tức  
Con ốc sên nhả nạt áp mình vào cánh cửa  
Giá con người được như vậy!  
(Loài vật và lũ búp bê vẫn kiên trì giấc mơ làm người?)

### **3. Trong những bức họa của mình**

Lêvitán không hề vẽ người (?)  
Và ở tranh của Đinh Ý Nhi  
Những người đàn bà, những thiếu nữ, những bé gái đều gày gò hai màu đen trắng.  
(Linh)

## Đôi mắt anh

Đắm đuối em  
Đôi mắt anh  
Mang bình minh và bóng tối  
Em đã nhìn thấy quá khứ nặng nề nấu trong đó những nỗi buồn, dấu anh luôn cười  
Tiếng cười vang như gió đại dương thổi qua núi đá

Vũ trụ có lỗ đen bí ẩn  
Đôi mắt là lỗ đen của Vũ trụ - Người  
Khi hôn mắt anh, mắt trong mắt anh  
Em nhìn thấy sự vận động của thế giới từ những hạt mầm còn nằm trong ngân nước.

Khi nằm nơi anh,  
Em như ở trên hòn đảo bình yên của cuộc đời mình.  
Khi áp vào tai anh,  
Em nghe thấy muôn tiếng sóng vỗ về miên man, như áp con ốc biển  
Khi em hòa trong toàn vẹn anh,  
Em đã vén được bức màn bí ẩn về sự sống...

Và em biết  
Với tình yêu của em  
Anh có thể ngẩng cao, trở thành chính anh  
Mặt trời - cuộn len màu lửa đang xoắn tung triệu sợi  
Gió thổi rối những sợi len nắng đan nhau đan chúng ta.  
Giữa những trật tự và rối loạn sinh động,  
Nỗi buồn lại bùng lên  
Ngày mai là một huyền viển

Trái đất vẫn xoay quanh những chiếc giường  
Hãy tin *ngày mai* trong sự ngây ngất  
Phản chiếu chúng ta, đám cỏ mọc từ dậy thì tới lúc chết  
Hãy cứ tin ở huyền viển, dấu trí óc ta lẫn lộn những vô định, mô phỏng  
Trong cả cơn thịnh nộ khiến ánh sáng róm tím hóa sử thành những cánh hoa

Em tin ở *ngày mai* của đôi ta  
Khi đôi mắt anh nhìn thấy trong mắt em những đứa bé chưa được sinh ra và hoan hỉ gọi  
Không còn biết một chấn động nào hơn  
Anh xoáy vào em  
Cơn lốc.  
(Linh)

## Mùa thụ mầm

Đêm song song phổ ướt - cặp đùi dài  
Nàng đếm ngày người yêu về lại  
Đếm bằng ngón tay như những phím cầm nâu của anh  
Đôi chân chưa nhìn thấy  
Chỉ những dấu chân vẫn nhấn trời mang bầu vĩnh cửu

Từ kiếp trước  
Chúng mình đã yêu cần mẫn. Và im lặng

Đời người thì ngắn  
Giấc mơ lại dài  
Anh giấu đôi tay trước sự chờ đợi của em

Ngoài kia  
Tất cả thành phố cây xanh bỗng rực vàng cành khô. Lá vàng ngân nga như những át\_cơ hồi  
hộp

Căn phòng say mềm tay  
Ánh vàng toát từ những lọ gốm như mờ hôi mặt trời chiều  
Níu anh, em sống...  
Không thể đu lên giữ chiếc kim giờ hiện thực  
Vì khuôn mặt chúng ta là chiếc đồng hồ

Gửi cho anh hai mươi búp ngọc lan ủ bên ngực em từ đêm anh choáng ngọc  
Vốc tay đầy hương linh  
Mạch mạch nước nấc lên vì nhớ  
Bùng bùng đêm lười như ngọn lửa  
Liếm vào thân sóng nóng  
Nguyên một mùa đấm đuối  
Tình yêu sinh ra Con người

Khi em lúng túng không cất tiếng, là lúc nỗi sợ hãi xa cách quất lên  
Ngôn ngữ không quyền uy cho diễn đạt yếu đuối  
Đôi mắt ôi mùi nồng nàn ơ

Tạo cho chúng ta ánh sáng mới tinh sau một đêm mê man còn váng sữa  
Mảnh trăng như miếng dưa hấu đỏ  
Bỏ lạc giữa trời  
Váng vất cơn cơn mưa mê sáng  
Những giọt mưa tuột ra từ những đám mây bụng mang dạ chửa  
Khiến cái túi nilon tứ tung bỗng vỡ nước ối từ một số mái nhà  
Vỡ không gian rối tung bê tông cọc sắt  
Mưa tới tấp vừa rơi vừa yêu

Không phải Phật nghìn mắt nghìn tay  
Anh ủ em trong im lặng đầy hơi ẩm bằng đôi tay xuất thần  
Con đường khênh theo chiếc răng bên trái  
Cầu vòng mọc từ hai ngón tay cái  
Em ngập vào ngân gió  
Ngân anh  
Giữa nỗi lạc lõng

Trong ánh sáng đỏ của mặt trăng dưa hấu đang hồi lại màu thu non vì được bú dụn dàng  
Những chiếc máy bay như bầy chuồn chuồn ớt  
Cẩn rộn Ngày và Đêm

Thế mà Đêm chẳng biết bơi băng qua những ngăn cách, khủng hoảng của loài người  
Đêm một mình và đêm yêu nhau. Lúc nào cũng tóc  
Tóc ướt trong phòng tắm tóc khô héo gối  
Dòng sông đầy tóc rụng đang ngân gió  
Gọi xanh

Kìa búp búp sen xanh mắt quyền uy khép đêm giao linh  
Ôm cơn khát để anh tung vó  
Chỉ hơi thở và tiếng hô hoan tươi đầy mặt đất  
Hằng hà mầm cây như những núp vú bật lên từ hoang hoá đất đai  
Tiếng lục lạc tràn hoang mạc  
Ngày sinh của chúng ta: sự nhân - chia đôi tiền định hai người tháng Tư  
Em nấp vào vết tay anh để lại trên bàn vàng căn phòng quen lạ ấy  
Nơi lưới nện phập phồng vượn cả khi sắp tắt trong cái nhìn hình phễu của chiếc lưới chụp bên  
nụ hồng vàng khô mép cánh giống đôi môi em

Ngày anh về, chưa biết rõ  
Phố đầy cây phượng gọi anh từ mùa hoa này  
Nơi bay lên bầu vú thiếu nữ  
Con đường đêm héo như quả phượng già  
Tháng 9 nhớ về chín nhịp phồn sinh trong tiếng gọi đoá đoá hoa kèn tháng Tư nở vào mùa thu  
tinh khiết...

Con đường trời cạp chân dài

(bài này giới thiệu trên VnExpress, từ tập VILI chưa xuất bản)